

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

HOÀNG THỊ DUYÊN

KINH TẾ DU LỊCH TỈNH VĨNH PHÚC
TỪ NĂM 1997 ĐẾN NĂM 2016

LUẬN VĂN THẠC SĨ LỊCH SỬ

THÁI NGUYÊN - 2018

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

HOÀNG THỊ DUYÊN

**KINH TẾ DU LỊCH TỈNH VĨNH PHÚC
TỪ NĂM 1997 ĐẾN NĂM 2016**

Ngành: Lịch sử Việt Nam

Mã số: 8229013

LUẬN VĂN THẠC SĨ LỊCH SỬ

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan

THÁI NGUYÊN - 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, các số liệu, kết quả nghiên cứu trong luận văn là trung thực và chưa từng được công bố trong các công trình khác.

Người thực hiện

Hoàng Thị Duyên

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới các thầy cô giáo trong khoa Lịch sử trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, những người đã giảng dạy tôi trong suốt hai năm học vừa qua, giúp tôi hoàn thành nghiên cứu và hoàn thiện đề tài.

Tôi gửi lời cảm ơn sâu sắc đến PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan - người đã trực tiếp hướng dẫn, định hướng chuyên môn, quan tâm giúp đỡ tận tình và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho tôi trong quá trình nghiên cứu và hoàn thiện luận văn.

Tôi xin trân trọng cảm ơn các cơ quan, ban ngành, đoàn thể của tỉnh Vĩnh Phúc, đặc biệt là phòng Nghiệp vụ du lịch Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Vĩnh Phúc đã cung cấp tài liệu, tạo điều kiện cho tôi hoàn thành luận văn. Bên cạnh đó, tôi gửi lời cảm ơn chân thành tới Ban giám hiệu, các đồng nghiệp trường THPT Đồng Đậu và gia đình đã tạo điều kiện, giúp đỡ tôi trong suốt thời gian tham gia khóa học và làm luận văn.

Luận văn này là kết quả bước đầu của quá trình nghiên cứu khoa học của tác giả. Do năng lực và hạn chế về thời gian, đề tài không tránh khỏi những sơ suất, thiếu sót. Rất mong được sự đóng góp, bổ sung của thầy cô và các bạn để công trình hoàn thiện.

Thái Nguyên, tháng 6 năm 2018

Tác giả

Hoàng Thị Duyên

MỤC LỤC

| | |
|---|-----|
| LỜI CAM ĐOAN | i |
| LỜI CẢM ƠN..... | ii |
| MỤC LỤC | iii |
| DANH MỤC CÁC BẢNG | iv |
| DANH MỤC CÁC BIỂU | v |
| MỞ ĐẦU | 1 |
| 1. Lý do chọn đề tài | 1 |
| 2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề..... | 2 |
| 3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu | 5 |
| 4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu | 6 |
| 5. Nguồn tài liệu và phương pháp nghiên cứu | 6 |
| 6. Đóng góp của luận văn | 7 |
| 7. Cấu trúc của luận văn | 7 |
| Chương 1. TIỀM NĂNG DU LỊCH CỦA VĨNH PHÚC | 8 |
| 1.1. Nguồn tài nguyên thiên nhiên | 8 |
| 1.2. Tài nguyên du lịch nhân văn | 16 |
| 1.2.1. Thành phần các dân tộc | 16 |
| 1.2.2. Các di tích lịch sử, văn hóa, khảo cổ..... | 17 |
| 1.2.3. Các lễ hội truyền thống | 22 |
| 1.2.4. Các làng nghề và sản phẩm thủ công truyền thống..... | 23 |
| Tiểu kết chương 1 | 26 |
| Chương 2. HOẠT ĐỘNG KINH TẾ DU LỊCH VĨNH PHÚC TỪ NĂM 1997 ĐẾN NĂM 2016 | 27 |
| 2.1. Cơ sở phát triển kinh tế du lịch tỉnh Vĩnh Phúc | 27 |
| 2.1.1. Chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và tỉnh Vĩnh Phúc về Du lịch..... | 27 |
| 2.1.2. Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất phục vụ du lịch | 31 |

| | |
|---|-----------|
| 2.2. Các loại hình du lịch của Vĩnh Phúc | 47 |
| 2.2.1. Du lịch văn hóa, tâm linh | 47 |
| 2.2.2. Du lịch tham quan, nghỉ dưỡng kết hợp với du lịch sinh thái..... | 49 |
| 2.2.3. Du lịch cộng đồng, tìm hiểu các làng nghề truyền thống..... | 52 |
| 2.2.4. Du lịch hội thảo kết hợp mục đích thương mại (MICE)..... | 54 |
| Tiểu kết chương 2 | 56 |
| Chương 3. TÁC ĐỘNG CỦA DU LỊCH ĐỐI VỚI KINH TẾ - XÃ | |
| HỘI TỈNH VĨNH PHÚC (1997- 2017) | 57 |
| 3.1. Tác động về kinh tế | 57 |
| 3.2. Tác động về xã hội | 68 |
| 3.2.1. Giải quyết việc làm cho người lao động..... | 68 |
| 3.2.2. Du lịch góp phần phát huy các giá trị văn hóa dân tộc | 72 |
| 3.3. Một số giải pháp phát triển du lịch tỉnh Vĩnh Phúc | 73 |
| Tiểu kết chương 3 | 79 |
| KẾT LUẬN..... | 80 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO..... | 82 |
| PHỤ LỤC | 87 |

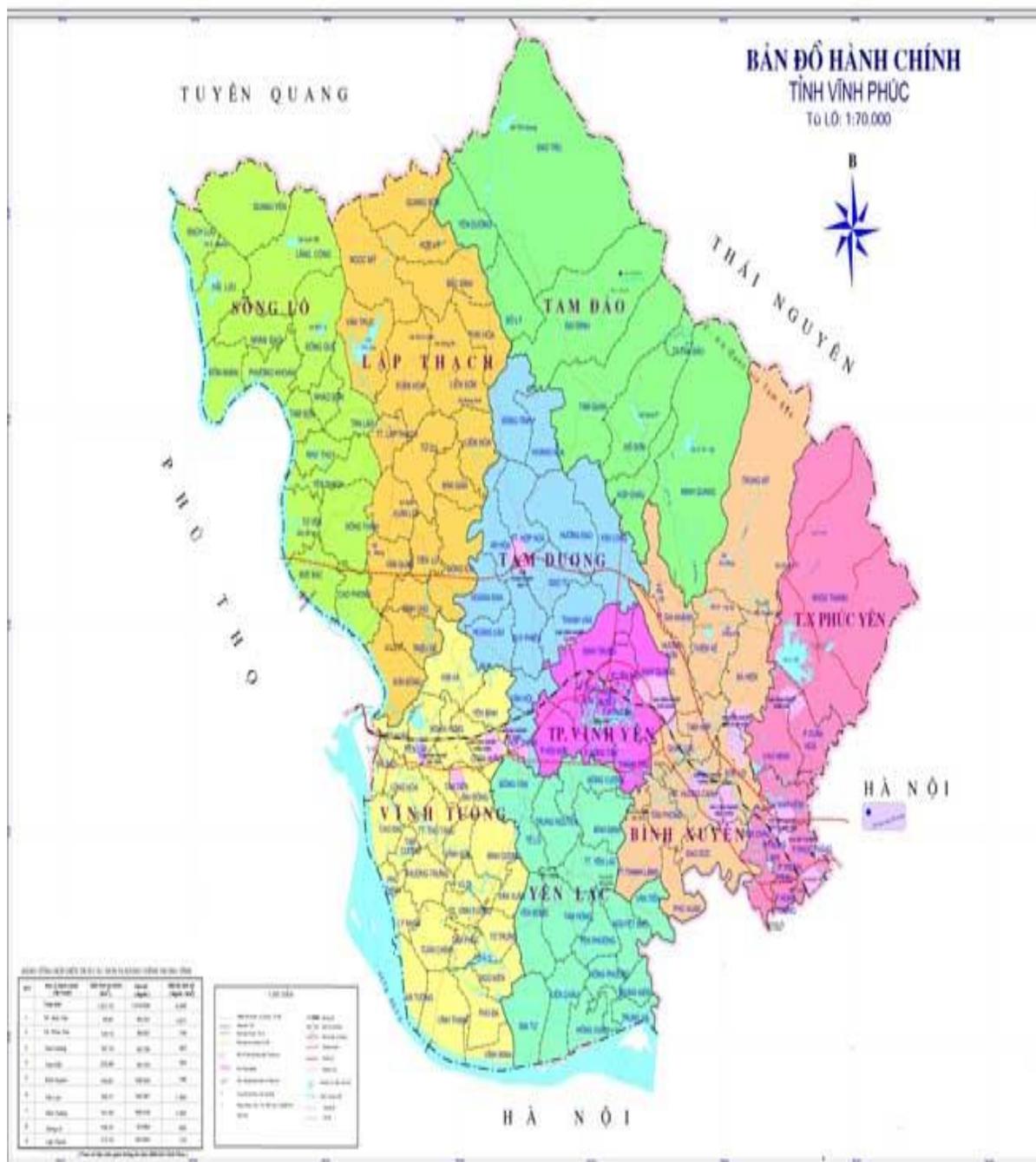
DANH MỤC CÁC BẢNG

| | | |
|-----------|---|----|
| Bảng 1.1. | Thành phần các dân tộc của tỉnh Vĩnh Phúc năm 2014..... | 17 |
| Bảng 2.1. | Cơ sở lưu trú của tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2011- 2016..... | 35 |
| Bảng 2.2. | Hiện trạng nguồn lao động và sử dụng lao động toàn tỉnh giai đoạn 2000 - 2010..... | 37 |
| Bảng 2.3. | Dân số và lao động tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2013 - 2016 | 38 |
| Bảng 2.4. | Lao động trong ngành Du lịch tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2011- 2016..... | 39 |
| Bảng 2.5. | Ngày khách du lịch lưu trú ở Vĩnh Phúc giai đoạn 2011- 2016 ... | 42 |

DANH MỤC CÁC BIỂU

| | | |
|--------------|---|----|
| Biểu đồ 2.1. | Thể hiện khách du lịch nội địa đến Vĩnh Phúc giai đoạn 2009 - 2013..... | 43 |
| Biểu đồ 2.2. | Thể hiện khách du lịch quốc tế đến Vĩnh Phúc giai đoạn 2009 - 2013..... | 44 |
| Biểu đồ 2.3. | Doanh thu du lịch Vĩnh Phúc từ 2009 đến 2013..... | 45 |
| Biểu đồ 3.1. | Số khách đến và doanh thu từ du lịch của Vĩnh Phúc giai đoạn 2011 - 2016..... | 58 |
| Biểu đồ 3.2. | Tỷ trọng cơ cấu ngành kinh tế năm 2009-2013 (%) | 60 |

Bản đồ hành chính tỉnh Vĩnh Phúc



Nguồn: Sở Văn hóa thể thao và du lịch Vĩnh Phúc

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, tìm hiểu, giải trí, nghỉ dưỡng trong một khoảng thời gian nhất định. Đây là ngành kinh tế mũi nhọn, giữ vị trí quan trọng trong công cuộc xây dựng, phát triển và đổi mới kinh tế của nhiều quốc gia. Vì vậy, ngành Du lịch đã và đang được các nước trên thế giới coi như "*Con gà đẻ trứng vàng*", "*Ngành công nghiệp không khói*"... Du lịch phát triển góp phần tăng nguồn thu ngoại tệ cho các quốc gia và giải quyết nhiều công ăn việc làm cho xã hội, thúc đẩy sự phát triển của các ngành liên quan như xây dựng, thương mại, sản xuất hàng tiêu dùng, bảo hiểm, giao thông vận tải, bưu chính viễn thông,...

Hiện nay, Du lịch đã được nhiều nước trên thế giới (trong đó có Việt Nam) chọn là ngành ưu tiên phát triển số một trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Điều này được thể hiện trong Chiến lược Phát triển kinh tế - xã hội quốc gia từ năm 2011 đến năm 2020 là "*Tập trung phát triển một số ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao như du lịch, hàng hải, hàng không, viễn thông, công nghệ thông tin, y tế. Hình thành một số trung tâm dịch vụ, du lịch có tầm cỡ khu vực và quốc tế. Đa dạng hóa sản phẩm và các loại hình du lịch, nâng cao chất lượng để đạt tiêu chuẩn quốc tế*" [12, tr.9].

Vĩnh Phúc là vùng đất hội tụ nhiều tiềm năng để phát triển Du lịch. Vai trò quan trọng của Du lịch đối với sự phát triển chung của nền kinh tế tỉnh Vĩnh Phúc được thể hiện qua quyết định số 1335/QĐ-UBND, ngày 6 tháng 6 năm 2011 về "*Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Vĩnh Phúc đến năm 2020 tầm nhìn 2030*". Qua đó lãnh đạo tỉnh đã xác định vai trò quan trọng của Du lịch, tương lai sẽ là một trong những loại hình kinh tế chủ chốt, góp phần thu hút thêm nhiều du khách nội địa và quốc tế tới khám phá một nền văn hóa Vĩnh Phúc lâu đời và bền vững.

Trong những năm qua, Du lịch Vĩnh Phúc đã có những phát triển nhất định, bước đầu khẳng định được tầm quan trọng của kinh tế du lịch đối với kinh tế - xã hội của Tỉnh. Tuy nhiên, so với tiềm năng thì những thành tựu đạt được còn rất khiêm tốn. Đặc biệt trong điều kiện mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, việc đẩy mạnh phát triển kinh tế du lịch ở Vĩnh Phúc càng cấp thiết hơn bao giờ hết. Điều đó đặt cho Du lịch Vĩnh Phúc phải đánh giá đúng thực trạng của ngành và phải có những giải pháp đúng hướng để khai thác triệt để tiềm năng sẵn có, xây dựng chiến lược phát triển phù hợp, nhằm góp phần thúc đẩy ngành Du lịch phát triển bền vững, hòa nhập với trào lưu phát triển du lịch của khu vực và trên thế giới, thực hiện đúng vai trò của ngành Du lịch trong xây dựng và phát triển của tỉnh trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

Với những lý do trên, tôi đã chọn đề tài: ***“Kinh tế du lịch tỉnh Vĩnh Phúc từ năm 1997 đến năm 2016”*** làm đề tài luận văn của mình.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Là một ngành có vai trò quan trọng trong nền kinh tế, Du lịch hay kinh tế du lịch đã trở thành đề tài của rất nhiều nhà nghiên cứu. Trước hết, có thể kể đến công trình *“Kinh tế du lịch”* của tác giả Robert Lanquar được nhà xuất bản Thế giới xuất bản năm 1993. Trong công trình này tác giả đã khẳng định: Kinh tế du lịch là ngành công nghiệp vì nó là toàn bộ những hoạt động nhằm khai thác các của cải của du lịch, nhằm biến các tài nguyên nhân lực, tư bản và nguyên liệu thành dịch vụ và sản phẩm. Đồng thời, tác giả cuốn sách đã giới thiệu về ảnh hưởng của du lịch đến nền kinh tế. Yêu cầu về du lịch, sự tiêu dùng của du lịch, sản xuất cho du lịch, đầu tư du lịch. Những công cụ và phương tiện phân tích kinh tế học du lịch và kinh doanh du lịch [31].

Năm 1996, trong sách *“Du lịch và kinh doanh du lịch”* của tác giả Trần Nhạn do nhà xuất bản Văn hoá Thông tin phát hành đã đưa ra khái niệm về Du lịch và kinh doanh du lịch, các loại hình du lịch. Trên cơ sở đó, tác giả nghiên

cứu về tài nguyên du lịch cũng như những tác động của hoạt động kinh doanh du lịch đối với các ngành kinh tế khác [28].

Công trình: “*Kinh tế du lịch và du lịch học*” của hai tác giả Trung Quốc là Đổng Ngọc Minh, Vương Lôì Đình, Nhà xuất bản Đại học Giao thông Thượng Hải, năm 2000 được Nhà xuất bản Trẻ dịch ra Tiếng Việt vào năm 2001. Nội dung cuốn sách đề cập đến những vấn đề cơ bản về du lịch và kinh tế du lịch như: khái niệm về du lịch, khái quát về kinh tế du lịch, sản phẩm du lịch, thị trường du lịch, vai trò của kinh tế du lịch, quy hoạch xây dựng khu du lịch,... Bên cạnh đó, lịch sử phát triển Du lịch ở Trung Quốc đã được đề cập, theo đó có nhiều điểm tương đồng với lịch sử hình thành và phát triển Du lịch Việt Nam. Từ chỗ là cơ quan chuyên làm nhiệm vụ tiếp đón các đoàn khách quốc tế của Đảng và Nhà nước, do nhu cầu phát triển của xã hội mà ngành Du lịch phải phá thế bao cấp, trở thành một ngành kinh tế có nhiều điều kiện để phát triển, một ngành công nghiệp không khói mang lại nhiều lợi ích cho xã hội [20].

Năm 2003, tác giả Vũ Đức Cường đã nghiên cứu về “*Phát triển kinh tế du lịch ở Quảng Ninh: Thực trạng, phương hướng và giải pháp*” trong Luận văn tốt nghiệp Lý luận Chính trị cao cấp tác giả đã trình bày được thực trạng phát triển du lịch ở Quảng Ninh, phương hướng và giải pháp để du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh [7].

Đề tài cấp Bộ (năm 2006): “*Nghiên cứu đề xuất các giải pháp đầu tư phát triển khu du lịch*” do Ths. Lê Văn Minh làm chủ nhiệm (Viện Nghiên cứu và phát triển Du lịch) đã nghiên cứu về kinh nghiệm thực tiễn của các nước về đầu tư phát triển các khu du lịch; phân tích thực trạng về hệ thống cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực đầu tư du lịch nói riêng và phát triển du lịch nói chung; xác định thực trạng chính sách đầu tư phát triển khu du lịch của Việt Nam và đề xuất 10 giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách đầu tư về du lịch [21].

Năm 2015, trong luận văn thạc sĩ tác giả Phạm Thị Nhung với đề tài “*Phát triển kinh tế du lịch thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh từ 1986 đến 2013*”,

Đại học sư phạm Thái Nguyên cũng đã nghiên cứu về tiềm năng du lịch của tỉnh Quảng Ninh, chủ trương của các cấp chính quyền về phát triển kinh tế du lịch, cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ du lịch và tác động của kinh tế du lịch đến kinh tế- xã hội của tỉnh Quảng Ninh [30].

Đối với Vĩnh Phúc, về du lịch cũng có nhiều công trình nghiên cứu như: *“Vĩnh Phúc đôi nét về thiên nhiên, đất nước”* (2000) của tác giả Hoàng Xuân Chinh, cuốn sách giới thiệu một cách khá hệ thống và đầy đủ về tài nguyên du lịch, cảnh quan thiên nhiên và con người Vĩnh Phúc [8]. *“Du địa chí Vĩnh Phúc”*(2001) do Viện dân tộc học và Sở Khoa học Công nghệ phát hành, giới thiệu về các lĩnh vực: địa lý, lịch sử, kinh tế, văn hóa, hệ thống chính trị, quốc phòng, an ninh, và các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn Vĩnh Phúc. Cuốn sách cung cấp, cập nhật cho các nhà quản lý, nghiên cứu lịch sử, văn hóa, độc giả trong và ngoài tỉnh những thông tin, hình ảnh, số liệu, tư liệu tìm hiểu về lịch sử hàng nghìn năm, những nét văn hóa cổ xưa, các di tích lịch sử, danh thắng, các món ẩm thực đặc sắc của những miền quê trên địa bàn Tỉnh [49]. Luận văn Thạc sĩ Kinh tế *“Phát triển kinh tế du lịch huyện Tam Đảo”*(2009) của tác giả Phạm Xuân Nguyên, Học viện Chính trị quốc gia đã hệ thống hóa những vấn đề cơ bản về hoạt động du lịch, nghiên cứu thực trạng phát triển du lịch huyện Tam Đảo (tỉnh Vĩnh Phúc) từ khi thành lập đến năm 2009, chỉ ra những kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân, những vấn đề đặt ra cần giải quyết. Đề xuất phương hướng, mục tiêu và giải pháp cụ thể trong công tác quản lý và kinh doanh du lịch nhằm thúc đẩy phát triển du lịch Tam Đảo trong những năm tiếp theo [25]. Khóa luận tốt nghiệp *“ Đảng bộ Vĩnh Phúc lãnh đạo xây dựng và phát triển khu du lịch Tam Đảo- Tây Thiên(1997- 2010)”* tác giả Nguyễn Thu Nhân đã tập trung nghiên cứu đường lối, chủ trương của Đảng bộ tỉnh trong việc lãnh đạo xây dựng khu du lịch trọng điểm của tỉnh, thông qua việc phân tích các kết quả, hạn chế trong quá trình lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, bước đầu tác giả đã nêu ra một số bài học kinh nghiệm về phát triển khu du lịch

Tam Đảo [23]. Năm 2015, tác giả Luyện Hồng Anh, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn trong luận án tiến sĩ “*Nghiên cứu phát triển du lịch văn hóa tỉnh Vĩnh Phúc*”. Tác giả đã đề cập đến hiện trạng, tình hình phát triển của du lịch văn hóa ở tỉnh Vĩnh Phúc [1].

Bên cạnh các sách, đề tài, luận văn còn có các bài viết về du lịch đăng trên các báo, tạp chí du lịch, bản tin du lịch của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Vĩnh Phúc...

Nhìn chung, do mục đích khác nhau, nên các công trình trên nghiên cứu về du lịch và kinh tế du lịch ở các khía cạnh khác nhau chứ chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu một cách có hệ thống về kinh tế du lịch tỉnh Vĩnh Phúc. Do đó, tác giả chọn vấn đề này nghiên cứu với mong muốn góp một phần nhỏ bé giải quyết vấn đề khai thác tiềm năng du lịch một cách hợp lý và có hiệu quả nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế du lịch ở tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

- Tìm hiểu các điều kiện để phát triển du lịch ở tỉnh Vĩnh Phúc.
- Tìm hiểu các nguồn lực phục vụ cho du lịch: lao động, cơ sở vật chất, kỹ thuật.
- Các loại hình trong hoạt động du lịch.
- Hiệu quả, lợi nhuận thu được từ hoạt động du lịch đóng góp với sự phát triển kinh tế ở tỉnh Vĩnh Phúc.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Từ mục đích trên các nhiệm vụ cụ thể được xác định là:

- Nghiên cứu các điều kiện tự nhiên, xã hội, các tiềm năng nhân văn tác động đến sự phát triển du lịch ở tỉnh Vĩnh Phúc.
- Tìm hiểu hoạt động kinh tế du lịch trong thời gian từ 1997- 2016. Từ đó, chỉ ra những đóng góp của hoạt động du lịch với sự phát triển kinh tế của địa phương.

- Chỉ ra những tồn tại trong hoạt động du lịch của tỉnh Vĩnh Phúc.
- Đề xuất một số giải pháp có khả năng thực thi nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế du lịch của tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Các hoạt động du lịch, nguồn lực phục vụ cho du lịch và kết quả đạt được từ những hoạt động du lịch đã đóng góp, tác động đến kinh tế của tỉnh Vĩnh Phúc.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về không gian: Một số địa điểm du lịch ở tỉnh Vĩnh Phúc như khu du lịch Tam Đảo, khu danh thắng Tây Thiên, một số làng nghề thủ công truyền thống ở huyện Yên Lạc, Hương Canh...

- Về thời gian: từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 4 năm 2018

5. Nguồn tài liệu và phương pháp nghiên cứu

5.1. Nguồn tài liệu

Để thực hiện đề tài này, tác giả sử dụng các nguồn tài liệu chủ yếu sau:

- Nguồn tài liệu thành văn gồm: Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc và của Đảng Bộ tỉnh Vĩnh Phúc; các báo cáo thống kê của Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc, báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ hằng năm của Sở Văn hóa thể thao và du lịch Vĩnh Phúc. Các sách, tạp chí chuyên khảo về du lịch. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến hoạt động du lịch, kinh tế, xã hội của tỉnh Vĩnh Phúc.

- Tư liệu điền dã: được thu thập tại thực địa qua quan sát, phỏng vấn, chụp ảnh,... trong các khu du lịch của địa phương như Tam Đảo, Đại Lải, Tây Thiên...

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện đề tài này, người viết đã có quá trình sưu tầm, tập hợp các nguồn tài liệu và sử dụng những phương pháp sau để nghiên cứu:

Phương pháp lịch sử và phương pháp logic là phương pháp chủ đạo được tác giả vận dụng để tái hiện kinh tế du lịch của Vĩnh Phúc trong quá khứ.

Qua đó, thấy được sự vận động, phát triển của ngành Du lịch của tỉnh Vĩnh Phúc và những đóng góp của ngành Du lịch với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Vĩnh Phúc qua từng thời kỳ.

Bên cạnh đó, tác giả còn sử dụng phương pháp điền dã dân tộc học để nghiên cứu thực tế các địa điểm du lịch ở tỉnh Vĩnh Phúc. Các phương pháp thống kê, phân tích, so sánh, tổng hợp để trình bày các sự kiện, vấn đề theo môi liên hệ có tính biện chứng của lịch sử xã hội, nhằm đảm bảo tính hệ thống, chính xác và khoa học. Qua đó, hiểu được một cách tương đối đầy đủ và toàn diện về kinh tế du lịch tỉnh Vĩnh Phúc trong giai đoạn từ năm 1997 đến năm 2016.

6. Đóng góp của luận văn

Luận văn là công trình đầu tiên nghiên cứu một cách hệ thống về kinh tế du lịch của tỉnh Vĩnh Phúc.

Trên cơ sở nghiên cứu về hoạt động du lịch của tỉnh Vĩnh Phúc, luận văn đánh giá mức độ và hiệu quả khai thác tiềm năng du lịch của tỉnh, bước đầu đề xuất giải pháp phát triển du lịch bền vững trong xu thế hội nhập hiện nay.

Luận văn là tài liệu tham khảo cho khối khoa học xã hội và nhân văn.

7. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, mục lục, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận văn được kết cấu thành 3 chương:

Chương 1: Tiềm năng du lịch của tỉnh Vĩnh Phúc.

Chương 2: Hoạt động kinh tế du lịch ở tỉnh Vĩnh Phúc từ năm 1997 đến năm 2016.

Chương 3: Tác động của kinh tế du lịch đối với kinh tế- xã hội tỉnh Vĩnh Phúc từ năm 1997 đến năm 2016.

Chương 1

TIỀM NĂNG DU LỊCH CỦA VĨNH PHÚC

1.1. Nguồn tài nguyên thiên nhiên

Vĩnh Phúc là tỉnh thuộc vùng Đông Bắc Bắc Bộ, phía bắc giáp tỉnh Thái Nguyên và Tuyên Quang, phía tây giáp Phú Thọ, phía đông và phía nam giáp thủ đô Hà Nội. Tỉnh Vĩnh Phúc có 9 đơn vị hành chính bao gồm: thành phố Vĩnh Yên, thành phố Phúc Yên, các huyện Bình Xuyên, Lập Thạch, Sông Lô, Tam Dương, Tam Đảo, Vĩnh Tường, Yên Lạc.

Vĩnh Phúc có diện tích tự nhiên 1.237,52 km², trung tâm hành chính của tỉnh là thành phố Vĩnh Yên cách Thủ đô Hà Nội 50km và cách sân bay quốc tế Nội Bài 25km.

Vĩnh Phúc nằm trên quốc lộ số 2 và tuyến đường sắt Hà Nội - Lào Cai, là cầu nối giữa vùng trung du miền núi phía Bắc với Thủ đô Hà Nội; kề liền cảng hàng không quốc tế Nội Bài, qua quốc lộ số 5 thông với cảng Hải Phòng và trực đường 18 thông với cảng nước sâu Cái Lân. Vĩnh Phúc có vị trí quan trọng đối vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, kinh tế Vĩnh Phúc phát triển sẽ góp phần cùng Thủ đô Hà Nội thúc đẩy tiến trình đô thị hóa, phát triển công nghiệp, giải quyết việc làm, giảm sức ép về đất đai, dân số, các nhu cầu về xã hội, du lịch, dịch vụ của Thủ đô Hà Nội.

Quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong các năm qua đã tạo cho Vĩnh Phúc những lợi thế mới về vị trí địa lý kinh tế. Tỉnh đã trở thành một bộ phận cấu thành của vành đai phát triển công nghiệp các tỉnh phía Bắc. Đồng thời, sự phát triển các tuyến hành lang giao thông quốc tế và quốc gia liên quan đã đưa Vĩnh Phúc xích gần hơn với các trung tâm kinh tế, công nghiệp và những thành phố lớn của quốc gia và quốc tế thuộc hành lang kinh tế Côn Minh - Hà Nội - Hải Phòng, Quốc lộ 2, Việt Trì - Hà Giang - Trung Quốc, hành lang đường 18 và trong tương lai là đường vành đai IV Thủ đô Hà Nội..

Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, gần Thủ đô Hà Nội nên Vĩnh Phúc có nhiều thuận lợi trong liên kết, giao thương hàng hoá, công nghệ, lao động kỹ thuật... nhưng cũng phải chịu sự cạnh tranh mạnh mẽ từ nhiều phía.

Hệ thống hạ tầng giao thông đối ngoại đã và đang được đầu tư hiện đại là những tuyến chính gắn kết quan hệ toàn diện của Vĩnh Phúc với các tỉnh khác trong cả nước và quốc tế.

Địa hình Vĩnh Phúc được thành tạo do kết quả hoạt động tổng hợp từ quá trình địa chất nội sinh, ngoại sinh và dưới tác động nhân sinh. Nằm trên một bán bình nguyên bóc mòn mang tính chất miền đồi với độ cao trung bình khoảng 500 m, Vĩnh Phúc có địa hình thấp dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam và được chia thành 3 vùng: núi, đồi và đồng bằng.

Dựa trên nguồn gốc, quá trình hình thành và độ cao của địa hình, miền núi Vĩnh Phúc được phân thành 3 loại:

+ *Địa hình núi trung bình*: điển hình là dãy núi Tam Đảo (thuộc địa bàn của ba tỉnh Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Tuyên Quang) hình thành liên quan đến sự hoạt động của núi lửa trong giai đoạn Mezozoi (thời kỳ Triat - cách ngày nay khoảng 145 triệu năm). Dãy Tam Đảo có chiều dài hơn 50 km chạy theo hướng tây bắc - đông nam với hơn 10 đỉnh cao trên dưới 1.400 m, trong đó đỉnh cao nhất là Tam Đảo (1.592 m), và ba đỉnh Thạch Bàn (1.388 m), Thiên Thị (1.375 m), Phù Nghĩa (1.400 m) nối liền với nhau như ba hòn đảo. Trong địa phận tỉnh Vĩnh Phúc dãy Tam Đảo kéo dài từ xã Đạo Trù (Tam Đảo) - điểm cực bắc của tỉnh đến xã Ngọc Thanh (Phúc Yên) - điểm cực đông của tỉnh với chiều dài trên 30 km.

+ *Địa hình núi thấp*: nằm ở phía tây của dãy Tam Đảo là dãy núi thấp thuộc các huyện Lập Thạch, Sông Lô với đỉnh cao nhất là núi Sáng Sơn (663 m). Loại địa hình này hình thành cách đây khoảng 300 triệu năm do các hoạt động kiến tạo địa chất. Trải qua thời gian cùng với những tác động của yếu tố ngoại lực nên những núi này bị xâm thực, bào mòn hình thành nên địa hình núi có đỉnh tròn, sườn thoải.

+ *Địa hình núi sót*: gồm núi Đỉnh, núi Trống, núi Thanh Tước nằm theo một trục trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên, huyện Bình Xuyên và thành phố Phúc Yên. Loại địa hình núi này thường có độ cao trung bình khoảng 100 m - 300 m.

Miền núi Vĩnh Phúc với nhiều dạng địa hình đặc biệt như suối, thác nước... là những nguồn tài nguyên du lịch phong phú thu hút khách du lịch, điển hình là thác Bạc, suối Bát Nhã, suối Bạc, suối Vàng, hang Dơi...

Kế tiếp vùng núi là vùng đồi được phân bố tập trung tại các huyện Lập Thạch, Tam Dương, Bình Xuyên, Phúc Yên và Vĩnh Yên. Đồi ở Vĩnh Phúc có hình bát úp (đỉnh tròn, sườn thoải), kích thước không lớn, có dạng vòm, đường nét mềm mại. Phần lớn địa hình cao 50 m - 60 m, xen kẽ một số đồi cao 200 m - 300 m. Đây là vùng phù sa cổ được các vận động tạo sơn nâng lên.

Vùng đồng bằng gồm các huyện: Vĩnh Tường, Yên Lạc và một phần thành phố Phúc Yên, đây là đỉnh của vùng tam giác châu thổ sông Hồng. Khu vực này nhìn chung bằng phẳng, đất đai khá phì nhiêu, màu mỡ, một vài chỗ địa hình hơi võng lòng chảo, có nhiều đầm hồ và vực lớn như đầm Dung, đầm Cả. Chính các đầm này đã tạo nên các tiểu vùng khí hậu điều hòa không khí, thích hợp cho các hoạt động du lịch, vui chơi giải trí, tham quan thắng cảnh.

Căn cứ vào độ cao tuyệt đối, hình thái, điều kiện hình thành có thể chia đồng bằng Vĩnh Phúc làm hai loại:

+ *Đồng bằng châu thổ*: phân bố trên toàn bộ hai huyện Vĩnh Tường và Yên Lạc. Đồng bằng có bề mặt tương đối bằng phẳng, hơi nghiêng về phía sông Hồng và phía nam huyện Yên Lạc. Đây là loại đồng bằng tích tụ liên quan đến quá trình lắng đọng trầm tích tại các cửa sông lớn, được hình thành cùng thời kỳ hình thành châu thổ sông Hồng (Kỷ Đệ Tứ - Thống Pleistocen). Đồng bằng châu thổ Vĩnh Phúc phát triển từ sự bồi tụ của các dòng sông Lô, sông Hồng, sông Phó Đáy và của hệ thống sông suối ngắn từ dãy núi Tam Đảo chảy ra.

+ *Đồng bằng pediment trước núi*: Loại đồng bằng này thường có diện tích không lớn và có độ cao tuyệt đối tăng dần từ ngoài vào trung tâm. Đó là các đồng bằng trước núi Sáng (Lập Thạch), trước núi vùng Đạo Trù (Tam Đảo), đồng bằng khu vực Quang Hà, Minh Quang (Tam Đảo), Thanh Lanh,

Thanh Lộc (Bình Xuyên). Bề mặt đồng bằng thường có dạng gợn sóng và nếu so với đồng bằng châu thổ thì loại đồng bằng này kém màu mỡ hơn.

Tỉnh Vĩnh Phúc nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, nóng ẩm, mưa nhiều có đặc điểm khí hậu của vùng trung du miền núi phía bắc. Do địa hình phía đông bắc là dãy núi Tam Đảo chạy dài xuống đông nam tạo nên một bức tường chắn gió mùa cực đới nên nhiệt độ mùa đông của Vĩnh Phúc cao hơn so với một số tỉnh cùng vĩ độ ở vùng đông bắc. Ngược lại về mùa hè lại là hướng mở đón gió nên Vĩnh Phúc có khá nhiều mưa. Khí hậu của tỉnh Vĩnh Phúc chịu sự phân hóa theo đai cao do tính đa dạng của địa hình đã tạo nên sự khác biệt về các yếu tố khí hậu giữa các vùng núi, đồi và đồng bằng.

Vùng đồi và đồng bằng mang đặc trưng của khí hậu nhiệt đới gió mùa, nhiệt độ trung bình năm khoảng 23°C - 24°C , số giờ nắng trong năm khoảng 1.400 giờ - 1.800 giờ. Tháng giêng là tháng lạnh nhất, nhiệt độ thường dưới 18°C . Tháng nóng nhất là tháng 7, số tháng có nhiệt độ trên 25°C là 6 tháng.

Vùng núi gồm toàn bộ vùng núi Tam Đảo mang sắc thái của khí hậu ôn đới, nhiệt độ trung bình 18°C - 19°C , độ ẩm cao, quanh năm có sương mù che phủ. Tháng lạnh nhất nhiệt độ xuống dưới 11°C . Tuy nhiên ở Tam Đảo quanh năm không có tháng nào nhiệt độ trung bình vượt quá 25°C và nhiệt độ tối cao tuyệt đối không vượt quá 35°C . Do vậy, Tam Đảo là nơi có khí hậu thuận lợi nhất cho hoạt động du lịch, phù hợp với sức khỏe con người, thuận tiện cho các hoạt động nghỉ ngơi, giải trí và chữa bệnh.

Nhìn chung khí hậu toàn tỉnh mang tính chất chuyển tiếp giữa đồng bằng và miền núi thể hiện ở biên độ giao động nhiệt ngày đêm khá lớn. Hướng gió thịnh hành là hướng đông - nam thổi từ tháng 4 đến tháng 9, gió đông - bắc thổi từ tháng 10 tới tháng 3 năm sau. Lượng mưa trung bình năm ở Vĩnh Phúc là khoảng 1.500 mm - 1.800 mm, thấp hơn mức bình quân ở các tỉnh phía Bắc (1.830 mm). Mưa chủ yếu vào mùa hạ, hay gặp dạng mưa rào và mưa dông. Độ ẩm trung bình hằng năm trên 80%.

Ngoài ra còn có các hiện tượng thời tiết như mưa đá, úng lụt, khô hạn, lốc xoáy, sương mù, sương muối ảnh hưởng không tốt đến đời sống và các hoạt động kinh tế, du lịch, dịch vụ trên địa bàn Tỉnh.

Do tác động của điều kiện địa hình, khí hậu nên hệ thống sông ngòi của Vĩnh Phúc có lượng dòng chảy (30l/s/km^2) và mật độ lưới sông ($0,5 - 1 \text{ km/km}^2$) ở mức trung bình. Dòng chảy chia thành 2 mùa rõ rệt phù hợp với mùa khí hậu. Mùa lũ kéo dài từ 4 - 5 tháng (thường từ tháng 6 đến hết tháng 10), cực đại vào tháng 7 và tháng 8 đạt 15% - 35% lượng nước cả năm. Chế độ thủy văn phụ thuộc vào hai hệ thống sông chính là hệ thống sông Hồng và hệ thống sông Cà Lồ. Ngoài ra còn có hệ thống các hồ, đầm và nguồn nước ngầm.

Hệ thống sông Hồng, gồm sông Hồng và hai nhánh lớn là sông Đà ở bờ bên phải và sông Lô ở bờ bên trái, cùng với hai nhánh của sông Lô là sông Chảy ở Tuyên Quang và sông Phó Đáy ở Vĩnh Phúc. Hệ thống sông ngòi của Vĩnh Phúc ngoài tiềm năng nuôi trồng thủy sản, cải thiện môi trường, vận tải đường sông còn có giá trị trong việc tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí ngoài trời, thể thao dưới nước, xây dựng các khu du lịch, nghỉ dưỡng ven sông.

Sông Hồng hợp với sông Đà, sông Lô ở đoạn Việt Trì sau đó đi vào Vĩnh Phúc và các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ. Sông Hồng đoạn chảy qua Vĩnh Phúc có chiều dài 50 km, lưu lượng trung bình $820 \text{ m}^3/\text{s}$, hàm lượng phù sa khá lớn, bồi đắp cho đồng bằng Vĩnh Phúc. Song thời gian nước đầu nguồn tràn về cùng với lượng mưa tập trung dễ gây lũ lụt ở nhiều vùng như tại các huyện Vĩnh Tường, Yên Lạc gây nhiều thiệt hại tới đời sống, ảnh hưởng tới sản xuất cũng như các hoạt động du lịch, dịch vụ.

Sông Lô bắt nguồn từ Trung Quốc với tổng chiều dài 470 km, chảy qua các tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang, Phú Thọ và Vĩnh Phúc rồi nhập vào sông Hồng. Đoạn chảy vào phạm Vĩnh Phúc có chiều dài 34 km. Sông Lô có địa thế khúc khuỷu, lòng sông hẹp, nhiều thác ghềnh, có lưu lượng dòng chảy bình quân $1.213 \text{ m}^3/\text{s}$.

Hệ thống sông Cà Lồ, bắt nguồn từ dãy núi Tam Đảo có chiều dài khoảng 22 km, và các chi lưu của nó như sông Phan, sông Cầu Bòn, sông Bá Hạ, suối Cheo Meo đều nhập với sông Cánh và đổ vào sông Cà Lồ trên địa phận tỉnh Vĩnh Phúc. Các con sông này có mức tác động thủy văn thấp hơn nhiều so với sông Hồng và sông Lô, nhưng lại có giá trị cao về thủy lợi. Hệ thống sông này kết hợp với các tuyến kênh mương chính như kênh Liễn Sơn, kênh Bến Tre, cung cấp nước tưới cho đồng ruộng, tạo khả năng tiêu úng về mùa.

Hệ thống hồ, đầm trong địa bàn tỉnh chứa hàng triệu m³ nước tạo nên nguồn dự trữ nước mặt phong phú đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động kinh tế và dân sinh cũng như có giá trị cao cho hoạt động du lịch. Các hồ tự nhiên có hồ Thanh Lanh (Bình Xuyên), đầm Vạc (Vĩnh Yên), hồ Đá Ngang, hồ Khuôn, hồ Suối Sỏi (Lập Thạch), đầm Dung, vực Xanh, vực Quảng Cư, đầm Ngũ Kiên (Vĩnh Tường), đầm Tam Hồng, đầm Cốc Lâm (Yên Lạc); nhân tạo có hồ Đại Lải (Phúc Yên), hồ Vân Trục (Lập Thạch)...

Một số hồ, đầm đã tạo nên cảnh quan đẹp có giá trị phục vụ cho du lịch. Hồ Đại Lải (Phúc Yên) là hồ nhân tạo có diện tích mặt nước thiết kế 525 ha, chứa 26,4 triệu m³ nước, mực nước hồ có thể lên cao tới cốt 21 m. Hồ Đại Lải được xây dựng nhằm phục vụ tưới tiêu sản xuất nông nghiệp của thành phố Phúc Yên (Vĩnh Phúc) và các huyện Mê Linh, Sóc Sơn (Hà Nội). Đến năm 1984, hồ Đại Lải được đưa vào khai thác cho các hoạt động du lịch. Nằm giữa một không gian xanh ngút ngàn, phía bắc hồ là dãy Tam Đảo hùng vĩ, xung quanh là gò đồi và núi Thần Lăn nối với nhau bao quanh. Vào mùa mưa, nước từ các con sông, suối phía nam của dãy núi Tam Đảo như sông Vực Tuyền, sông Tôn, sông Bá Hạ, suối Đồng Câu, Đồng Chảo dồn chảy vào lòng hồ đã tạo nên các eo, các bán đảo tự nhiên trong lòng hồ như đảo Chim, đảo Ngọc. Hiện nay hồ Đại Lải đã được quy hoạch đầu tư trở thành một tổ hợp thắng cảnh, nghỉ dưỡng, sân golf cao cấp, là một khu du lịch hấp dẫn của tỉnh Vĩnh Phúc.

Đầm Vạc (Vĩnh Yên), là một đầm thiên nhiên có từ lâu đời. Đầm là phần phình to của ngòi Vĩnh Yên (còn gọi là sông Cánh), nằm ở phía Nam thành phố Vĩnh Yên. Đầm có mặt nước lúc dâng cao nhất gần 500 ha, chu vi khoảng 14 km, đầm có đáy sâu nhất là 4,5 m, có 23 nhánh chạy lan tỏa ra nhiều phố, phường trong thành phố. Mặt đầm rộng mênh mông và nước luôn trong xanh, có rất nhiều loài chim, vạc, bèo nông, cò, vịt trời tìm về kiếm thức ăn, và trú ngụ nên người dân gọi đây là đầm Vạc. Đầm Vạc có vai trò cung cấp nước, điều hòa với khí hậu, có cảnh quan thiên nhiên đẹp và là điểm du lịch hấp dẫn. Cũng như hồ Đại Lải, đầm Vạc hiện nay được tỉnh Vĩnh Phúc đầu tư thành một khu du lịch, đô thị hiện đại, là một điểm đến hấp dẫn của du khách trong nước và quốc tế.

Đầm Dung (thuộc địa phận 4 xã: Tam Phúc, Tứ Trung, Ngũ Kiên, Phú Đa huyện Vĩnh Tường). Là một đầm tự nhiên, do dòng sông Kỳ Giang đổi dòng tạo nên, ở giữa lòng đầm nổi lên một gò đất lớn tạo thành một “ốc đảo” nhỏ. Đầm Dung không chỉ có phong cảnh hữu tình mà nơi đây còn gắn với di tích văn hóa lịch sử của đền Đức Ông, thờ danh tướng Nguyễn Văn Nhượng. Theo sử sách, vào năm 1176, thời Lý Cao Tông, danh tướng Nguyễn Văn Nhượng đã xuất trận đánh tan giặc Ai Lao xâm lược, gìn giữ non sông, được vua ban cho ấn tín. Lúc Ông mất được vua cho xây lăng và lập đền thờ phong Đông Kinh Thông Phán Đại Vương Thượng Đẳng. Đến thăm đền du khách còn được chiêm ngưỡng nhiều di vật quý hiếm như: đồ gỗ, di vật giấy, đồ sứ, đồ đồng, di vật đá... Hiện nay, khu vực đầm Dung đang được huyện Vĩnh Tường quy hoạch thành khu du lịch văn hóa, lịch sử, tâm linh nhằm tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện Vĩnh Tường nói riêng và Vĩnh Phúc nói chung.

Do có sự khác nhau về thổ nhưỡng và khí hậu giữa các vùng đã tạo nên sự đa dạng về các hệ sinh thái rừng, các quần xã sinh học và đa dạng về loài, đặc biệt tại khu vực Vườn quốc gia Tam Đảo. Tính đến năm 2013, tỉnh Vĩnh Phúc có 32.804,62 ha đất lâm nghiệp với tổng diện tích rừng hiện có là 28.040,5 ha, trong đó rừng tự nhiên có 9.355,2 ha và rừng trồng là 18.685,3 ha.

Vườn quốc gia Tam Đảo trên địa phận tỉnh Vĩnh Phúc có độ cao trung bình 900 m so với mực nước biển. Từ những năm đầu của thế kỷ XX, người Pháp đã khám phá và xây dựng Tam Đảo thành khu nghỉ trên núi với hơn 140 ngôi biệt thự nhưng đến nay đã không còn lưu giữ được. Tam Đảo là nơi có khí hậu mát mẻ quanh năm và cũng là nơi có nhiều cảnh quan đẹp như Thác Bạc, Cổng Trời, Bãi Đá, cùng với những cánh rừng bạt ngàn ẩn hiện trong mây. Đây cũng là nơi có thảm thực vật dày đặc, nhiều tầng, đa dạng về loài, về quần xã sinh học với nhiều loài thực vật đặc hữu và quý hiếm. Cảnh quan thiên nhiên và các giá trị đa dạng sinh học của vườn quốc gia Tam Đảo là nguồn tài nguyên du lịch có giá trị đặc biệt, hấp dẫn du khách trong và ngoài nước.

Rừng Ngọc Thanh nằm ở cuối dãy Tam Đảo nằm trên địa bàn thành phố Phúc Yên có núi non trùng điệp, sông suối uốn khúc quanh co, phong cảnh nên thơ, tự nhiên. Phía bắc có núi rừng Tam Đảo quanh năm mây mù bao phủ, khí hậu trong lành, cây cối xanh tốt, xen kẽ là những đầm hồ, hang động, thung lũng, khe suối. Phía nam và tây nam có sông Mạn Lan, sông Ba Hanh, đặc biệt là hồ Đại Lải - khu du lịch nghỉ dưỡng tiêu chuẩn quốc tế của Vĩnh Phúc. Cùng với đó, Ngọc Thanh có một hệ thống các địa danh lịch sử gắn liền với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Tất cả những yếu tố trên là những tiềm năng lớn để Ngọc Thanh phát triển thành khu du lịch sinh thái - tham quan di tích lịch sử.

Dãy Sáng Sơn thuộc hai huyện Sông Lô và Lập Thạch, cách thành phố Vĩnh Yên 30 km về phía tây bắc. Sáng Sơn nằm sát Tam Đảo, nối tiếp núi Lịch (Sơn Dương - Tuyên Quang). Đỉnh núi Sáng cao 663 m so với mặt nước biển và hợp với hàng chục ngọn núi to nhỏ khác thành một dãy dài gọi là dãy Sáng Sơn. Dưới chân núi về phía Tây là dòng sông Lô - ranh giới tự nhiên của Vĩnh Phúc với Phú Thọ. Sáng Sơn từ xa xưa đã được nhà bác học Lê Quý Đôn mô tả trong sách Vân Đài loại ngữ rằng: "Núi Lịch ở địa phận xã Yên Lịch, huyện Sơn Dương, trấn Tuyên Quang. Mạch núi từ núi Sur Khổng, huyện Đương Đạo

kéo xuống, đến đây năm, sáu ngọn núi đất bày hàng đọt khởi ngay ở đồng bằng, chia một chi đở xuống huyện Lập Thạch làm núi Sáng; còn ở mặt dưới huyện Tam Dương là núi Hoàng Chi" (nay là núi Con Voi ở thôn Dương Chi, huyện Lập Thạch). Những danh thắng nổi tiếng của khu vực Núi Sáng như: thác Bay, núi Hình Nhân, bãi Bách Bung đều gắn liền với những huyền thoại lịch sử từ thuở hồng hoang dựng nước của cha ông ta.

Vườn cò Hải Lựu tại thôn Dừa Lẽ, xã Hải Lựu, huyện Sông Lô. Là một phần còn sót lại của rừng Hải Lựu trước đây, địa hình vùng sân chim là đồi núi thấp dần đến vùng bán sơn địa nằm cạnh sông Lô. Vườn cò thuộc quyền sở hữu của gia đình bà Vũ Thị Khiêm có tổng diện tích là 15 ha, trong đó khu vực cò làm tổ là 7 ha. Từ năm 1958 cò bắt đầu về làm tổ và được gia đình bà Khiêm lưu giữ phát triển đến ngày nay. Các loài cò về đây làm tổ chiếm ưu thế về tính đa dạng di truyền, gồm các loài như cò lửa, cò lửa lùn, cò bợ, cò ruồi, cò xanh...

Vườn cò Hải Lựu có ý nghĩa và giá trị về khoa học trong hệ sinh thái rừng thấp được bao bọc bởi các con sông với chức năng luân chuyển năng lượng và chất dinh dưỡng của môi trường. Vườn cò là nơi thu hút khách tham quan du lịch thập phương và là nơi hòa nhập giữa con người và thiên nhiên.

Điều kiện tự nhiên nói trên đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển du lịch nhất là các loại hình du lịch tham quan, nghỉ dưỡng và du lịch sinh thái.

1.2. Tài nguyên du lịch nhân văn

1.2.1. Thành phần các dân tộc

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc có tổng số 30 dân tộc thiểu số, trong đó dân tộc Kinh chiếm 95,7% dân số toàn tỉnh, tiếp đó là dân tộc Sán Dìu chiếm 3,9%, Sán Chay (nhóm Cao Lan) chiếm 0,13%, các dân tộc khác như Nùng, Dao (nhóm Dao Quần Chẹt), Mường, Thái, Hmông... chiếm tỷ lệ nhỏ.

Bảng 1.1. Thành phần các dân tộc của tỉnh Vĩnh Phúc năm 2014*Đơn vị: người*

| TT | Dân tộc | Phân theo giới tính | | Tổng số |
|------------------|------------------|---------------------|----------------|------------------|
| | | Nam | Nữ | |
| 1 | Kinh | 492.522 | 493.589 | 986.111 |
| 2 | Sán Dìu | 18.519 | 18.332 | 36.851 |
| 3 | Sán Chay | 811 | 912 | 1.723 |
| 4 | Tày | 658 | 717 | 1.375 |
| 5 | Dao | 402 | 394 | 796 |
| 6 | Nùng | 434 | 341 | 776 |
| 7 | Mường | 296 | 348 | 644 |
| 8 | Thái | 303 | 266 | 569 |
| 9 | Hmông | 168 | 136 | 304 |
| 10 | Các dân tộc khác | 110 | 154 | 264 |
| Toàn tỉnh | | 514.223 | 515.189 | 1.029.412 |

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc

Trong tổng số 9 đơn vị hành chính cấp huyện hiện nay, Vĩnh Phúc có 4 huyện, thành phố có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống thành cộng đồng đó là Bình Xuyên, Tam Đảo, Lập Thạch, Phúc Yên. Trong đó chiếm tỉ lệ cao nhất là huyện Tam Đảo (9/9 xã, thị trấn có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, chiếm 38% dân số cả huyện).

Mỗi dân tộc có những điều kiện sinh sống, phong tục tập quán mang những sắc thái riêng tạo nên sức hấp dẫn đối với khách du lịch. Các đối tượng du lịch gắn với dân tộc học là các tập tục lạ về cư trú, tổ chức xã hội, thói quen ăn uống, sinh hoạt, kiến trúc, trang phục, ca múa nhạc...

1.2.2. Các di tích lịch sử, văn hóa, khảo cổ

Trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc hiện có gần 1.000 di tích lịch sử văn hóa, trong đó có 228 di tích được xếp hạng cấp tỉnh và 60 di tích xếp hạng cấp quốc gia (*phụ lục 1*). Nhiều di tích có giá trị cao đối với phục vụ phát triển du lịch như:

- *Tháp Bình Sơn*, tên chữ là tháp chùa Vĩnh Khánh, tục gọi là chùa Then (xã Tam Sơn, huyện Lập Thạch) được xây dựng vào thế kỷ XIII từ đời nhà Lý và được công nhận di tích lịch sử quốc gia năm 1962. Tương truyền tháp có 15 tầng, hiện nay chỉ còn 11 tầng tháp và 1 tầng bệ, tất cả cao 16,5 m. Tháp hình vuông, nhỏ dần về phía ngọn, cạnh cửa tầng dưới cùng là 4,45 m; cạnh cửa tầng thứ 11 là 1,55 m. Tháp được xây bằng 13.200 viên gạch nung, gồm 2 loại: một loại hình vuông có kích thước là 0,22 m x 0,22 m, một loại hình chữ nhật có kích thước 0,45 m x 0,22 m. Phần ruột tháp có một khoảng trống nhỏ chạy suốt từ chân tháp lên ngọn. Bên ngoài, xung quanh tháp được ốp một lớp gạch vuông, mỗi cạnh dài 0,46 m, phủ kín thân tháp. Mặt ngoài của gạch ốp này đều có trang trí hoa văn rất phong phú như hoa chanh, hình lá đề, sư tử vờn cầu, rồng uốn khúc. Đường nét trang trí rất tinh tế, phóng khoáng, hình dáng chắc khỏe, mang đầy sinh khí của nghệ thuật dân tộc thời kỳ phong kiến tự chủ cường thịnh thời Lý - Trần (thế kỷ XII - XIII).

Đền thờ Tả Tướng Quốc Trần Nguyên Hãn (xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch). Đền thờ Trần Nguyên Hãn có công phò Lê Lợi diệt giặc Minh giải phóng đất nước thế kỷ XV. Đền được xây dựng trên một thế đất bằng phẳng, rộng cao, tương truyền chính là nơi đặt Phủ đệ cũ của Trần Nguyên Hãn. Đền được cấu trúc theo kiểu chữ “Đình”, xung quanh có tường bao bọc tạo thành khuôn viên chữ “Điền” vuông vắn. Các công trình xây dựng gồm 3 phần: cổng đền, nhà tiền tế, hậu cung. Đền đã được trùng tu nhiều lần chủ yếu vào đời Nguyễn nên nghệ thuật kiến trúc mang phong cách thời bấy giờ như đục tron bào nhẵn, trang trí đơn giản. Tại đền thờ còn lưu giữ 2 vật cổ là thanh gươm và phiến đá mài gươm, theo tương truyền Trần Nguyên Hãn đã sử dụng chúng để tiêu diệt giặc Minh.

Cụm đình Hương Canh (bao gồm đình Hương Canh, đình Ngọc Canh và đình Tiên Hường) thuộc thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, được xây dựng từ thế kỷ XVII. Đình Hương Canh được công nhận di tích quốc gia năm 1964, đình Ngọc Canh và Tiên Hường được công nhận năm 1984. Ba ngôi

đình, mỗi đình thuộc một làng, cùng thờ chung 6 vị thành Hoàng (lục vị đại vương): Thiên Sách Vương Ngô Xương Ngập - con trai cả của Ngô Quyền, Nam Tấn Vương Ngô Xương Văn - con thứ của Ngô Quyền, Linh Quang Thái Hậu Dương Thị Như Ngọc - vợ Ngô Quyền, A Lữ nương nương Dương Phương Lan - vợ thứ Ngô Quyền, Thị Tùng phu nhân Phạm Thị Uy Duyên - vợ Thiên Sách Vương Ngô Xương Ngập, Đông Ngạc đại thần Đỗ Cảnh Thạc - tướng và là cháu ngoại Ngô Quyền. Cụm đình Hương Canh kết hợp với các di tích và miếu trong không gian của làng gồm cổ đã tạo thành cụm di tích đầy đặc về mật độ, độc đáo về mỹ thuật kiến trúc gỗ dân gian, rất quý hiếm không chỉ của riêng tỉnh Vĩnh Phúc mà còn của cả vùng đồng bằng - trung du Bắc Bộ.

Đình Thổ Tang (xã Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường) được xếp hạng di tích quốc gia năm 1964. Đây là một trong những ngôi đình cổ nhất của Vĩnh Phúc được xây dựng từ thế kỷ XVII, là nơi thờ Lân Hồ Hầu đô thống Đại Vương, một vị tướng có công đánh giặc Nguyên Mông xâm lược nước ta thế kỷ XIII. Đình Thổ Tang có kiến trúc đồ sộ, làm kiểu chữ “Đình” gồm hai tòa Đại đình và Hậu cung. Năm 1964 hậu cung bị dỡ, mới phục hồi lại năm 1995. Đại đình gồm 5 gian, 2 dĩ với 60 chiếc cột gỗ. Cột cái có đường kính 0,80 m, cột con đường kính 0,61 m. Nền dài 25,80 m, rộng 14,20 m, bó đá xanh xung quanh. Ngoài kiến trúc cổ đồ sộ, gia cố bền chắc, đình Thổ Tang còn được trang trí bằng nghệ thuật chạm khắc tinh tế sinh động với nội dung phong phú sâu sắc. Đình hiện còn 21 bức chạm bằng gỗ và nhiều cổ vật quý khác. Nhiều bức chạm trở điêu khắc mô tả sinh động đời sống của người dân trong xã hội phong kiến như: cảnh đi cày, chăn trâu, đánh ghen, vũ nữ cưỡi rồng, vợ chồng lười, cảnh con mọn, cảnh nghỉ ngơi sau giờ lao động, cảnh đá cầu, đấu vật, múa, bắn hổ, đánh cờ uống rượu...

Thiền viện Trúc lâm Tây Thiên nằm trong quần thể danh thắng Tây Thiên, Trúc lâm Thiền viện như một đóa sen hồng giữa đại ngàn thông biếc, trúc xanh. Một công trình kiến trúc đẹp, hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc, tọa lạc trên nền chùa cổ Thiên Ân xưa với diện tích rộng khoảng 4,5 ha. Xung quanh là rừng

ngoại vi rộng 50 ha ở độ cao 300 m so với mực nước biển. Từ chính điện, nhà tổ, nhà khách, nhà trung bày, cổng tam quan, lầu chuông, lầu trống... đến khu nội viện gồm: tầng đường, thiên đường, trai đường và các thất chuyên tu được xây dựng rất kỳ công và độc đáo mang đậm dấu ấn của kiến trúc Á Đông. Thư viện hình bát giác nằm trên đồi và một tượng phật cao 35 m, tất cả các tranh tượng, phù điêu trên vách tháp chuông, tháp trống trong và ngoài chánh điện đều ẩn chứa những tích xưa thiên sử hấp dẫn du khách.

Các di chỉ khảo cổ: cho tới nay, ở Vĩnh Phúc đã có hơn 20 địa điểm, di chỉ được phát hiện, thám sát, khai quật và nghiên cứu, thuộc các giai đoạn văn hóa khảo cổ của hậu kỳ đá cũ, văn hóa Phùng Nguyên, Đông Đậu, Gò Mun, Đông Sơn và các dấu tích ở thời kỳ sau công nguyên cho đến thế kỷ X. Trong đó, phổ biến hơn cả là các di chỉ thuộc giai đoạn Kim Khí thời kỳ hình thành Nhà nước sơ khai (từ văn hóa Phùng Nguyên đến văn hóa Đông Sơn), tập trung ở các di chỉ lớn, phạm vi phân bố rộng, tầng văn hóa dày, hiện vật phong phú và có những đặc điểm khá rõ nét dễ nhận biết. Đó là di chỉ cư trú ở Gò Hội (xã Hải Lựu, huyện Sông Lô), di chỉ cư trú, mộ táng và khu lò nung gốm (xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường). Đặc biệt là di chỉ Đông Đậu (thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc) được phát hiện lần đầu năm 1962 và đã qua nhiều lần thám sát vào các năm 1965, 1966, 1967, 1968, 1969, 1984, 1987, 1999, 2012. Với diện tích 6.5 ha, phạm vi phân bố tầng văn hóa khoảng gần 4 ha, tầng văn hóa dày 3,5 m - 4,0 m, bao gồm 4 giai đoạn văn hóa khảo cổ. Lớp sớm nhất dưới cùng là giai đoạn văn hóa Phùng Nguyên, tiếp theo là các lớp văn hóa Đông Đậu, Gò Mun và trên cùng thuộc văn hóa Đông Sơn. Bốn giai đoạn văn hóa khảo cổ nối tiếp nhau liên tục không có thời kỳ gián cách. Di chỉ khảo cổ Đông Đậu được xác định là một di chỉ cư trú của người Việt cổ lớn nhất ở trung tâm vùng tam giác châu thổ Bắc Bộ và đã được Nhà nước công nhận là di tích văn hóa quốc gia năm 2000. Đến nay, di chỉ Đông Đậu vẫn được bảo vệ nguyên vẹn, phục vụ tích cực cho các cuộc khai quật, nghiên cứu, tham quan của các nhà khoa học cũng như du khách thập phương.

Di tích lịch sử phong trào nông dân Yên Thế (núi Sáng Sơn, huyện Lập Thạch). Dấu vết lịch sử của cuộc khởi nghĩa còn lưu lại tại hang Đề Thám, cây đa Đề Thám, Gò Đôn, bếp nuôi quân, bãi Bách Bung, đèo Mai Phục. Hoàng Hoa Thám, còn gọi là Đề Thám hay Hùm thiêng Yên Thế, khi nhỏ tên là Trương Văn Nghĩa, lớn lên mang tên Trương Văn Thám (1858 - 1913). Ông là người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Yên Thế chống giặc Pháp (1885 - 1913). Trong hơn 20 năm kiên cường chống Pháp, nhiều năm Đề Thám đã đóng quân tại vùng núi Sáng Sơn. Sử sách còn lưu rằng vào năm 1909, Bách Bung là căn cứ địa của nghĩa quân Đề Thám. Ngày 5/10/1909, dựa vào địa thế hiểm trở và công sự kiên cố, Đề Thám đã cùng 40 nghĩa quân của ông làm nên trận núi Sáng lịch sử - cuộc giao chiến oanh liệt nhất trong suốt quá trình cầm quân của vị thủ lĩnh Hoàng Hoa Thám.

Di tích Ngọc Thanh (nay thuộc xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên). Chiến khu Ngọc Thanh hay chiến khu I thuộc Liên khu Việt Bắc gồm các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên và Phúc Yên (cũ). Sở dĩ gọi là chiến khu Ngọc Thanh vì những căn cứ địa chính, các cơ quan đầu não của chiến khu đều được đóng địa bàn này. Ở vị trí bản lề giữa vùng đồi núi và vùng đồng bằng, án ngữ con đường giao thông huyết mạch giữa Phúc Yên, Vĩnh Yên với Thái Nguyên, Việt Bắc, nằm ở cuối dãy Tam Đảo, có núi non trùng điệp, sông suối uốn khúc quanh co, phong cảnh nên thơ, chiến khu Ngọc Thanh nằm ở với địa hình đa dạng, còn có nhiều khả năng trở thành một điểm du lịch danh thắng lớn. Các con đường giao thông chiến khu xưa như phía nam có đường thông với Phúc Yên nối liền QL 2 tới Hà Nội; phía tây thông với Tam Đảo - Vĩnh Yên; phía bắc và đông bắc có đường đèo Nhe, đèo Khế, đèo Con Voi nối với Thái Nguyên. Những con đường một thời kháng chiến oanh liệt ngày nay có thể trở thành những tuyến du lịch hấp dẫn. Tham quan chiến khu xưa, có thể kể đến một số địa điểm tiêu biểu như: Đồn Thần Lăn - nằm trên núi Thần Lăn - nơi xảy ra trận đánh lịch sử đêm 28/12/1950 quân ta công đồn thắng lợi, phá vỡ

một mắt xích trong hệ thống phòng thủ đôi của thực dân Pháp; ngôi nhà bà Lý Thị Hai - trước đây là nơi đặt trạm quân y chiến khu và là cơ sở bào chế thuốc tân dược; Đồng Dè - Xưởng quân giới; Thung lũng Đá Bia - Kho quân lương; Rừng Móc Sơn - đại bản doanh của chiến khu; xa hơn nữa lên tới khe núi Đá Đen là nơi đặt kho bạc nhà nước thời kháng chiến.

Một phong cảnh đẹp, một truyền thống lịch sử hào hùng, một vốn văn hóa phong phú tất cả làm nên một Ngọc Thanh muôn màu sắc thiên nhiên - con người, quá khứ - hiện tại - tương lai hòa hợp và gắn kết. Đây là một điểm đến mới, kết hợp với thắng cảnh Đại Lải và danh thắng Tam Đảo, tạo nên một quần thể di tích lịch sử văn hóa tiêu biểu của Vĩnh Phúc, thu hút những người yêu thiên nhiên từ khắp các vùng miền cả nước.

1.2.3. Các lễ hội truyền thống

Vĩnh Phúc là địa phương có nhiều lễ hội truyền thống, có thể khai thác phục vụ mục đích phát triển du lịch. Nhiều lễ hội có ý nghĩa lớn về các giá trị văn hóa, có tác dụng tích cực trong việc khôi phục phát triển những nét đẹp trong sinh hoạt văn hóa cổ truyền. Vì vậy, lễ hội có sức thu hút rất lớn đối với người dân bản địa và du khách thập phương. Hằng năm ở Vĩnh Phúc có tới hàng trăm lễ hội được tổ chức (*phụ lục 2*). Các lễ hội biểu trưng cho đời sống lao động, văn hóa tinh thần của người dân Vĩnh Phúc qua suốt chiều dài lịch sử và mang nhiều ý nghĩa như:

+ Thể hiện sức mạnh và tính chiến đấu: hội kéo song (xã Hương Canh, huyện Bình Xuyên) tổ chức từ ngày 3 - 5 tháng 1 (âm lịch) nhằm biểu dương tinh thần thượng võ của người dân vùng sông nước; Hội cướp phết Bàn Giản (xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch), tổ chức ngày 7 tháng 1 (âm lịch) nhằm ôn lại việc giữ đất, trấn ải của các tướng lĩnh thời Hùng Vương.

+ Mang ý nghĩa phồn thực, cầu mong sự sinh sôi nảy nở: hội đúc bụt (xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương) tổ chức ngày 8 tháng 1 (âm lịch); Hội cướp cây bông ở đền Đông (xã Bồ Sao, huyện Vĩnh Tường) tổ chức ngày 5 tháng 12

(âm lịch) với quan niệm nếu ai cướp được những vật thiêng là cây bông hay chiếu bụt thì sẽ sinh con được như ý muốn.

+ Thể hiện sự khéo léo đảm đang của phụ nữ: trò nấu cơm thi ở hội miếu Đậu (thành phố Vĩnh Yên) tổ chức ngày 3 tháng 1 (âm lịch).

+ Mang màu sắc luyến ái: hội bắt trạch trong chum(thị trấn Tú Trung, huyện Vĩnh Tường) tổ chức ngày 6 tháng 1 (âm lịch); Hội múa Mo (phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên) tổ chức ngày 9 tháng 1 (âm lịch).

+ Hội hát dân ca: trống quân (xã Đức Bác, huyện Lập Thạch) tổ chức ngày 8 tháng 1 (âm lịch).

+ Gắn liền với đời sống nông nghiệp: hội chọi trâu (xã Hải Lưu, huyện Sông Lô) tổ chức vào ngày 7 tháng 1 (âm lịch); Hội xuống đồng của người Cao Lan (xã Quang Yên, huyện Lập Thạch) tổ chức tháng 1 (âm lịch) hằng năm.

+ Gắn liền với nghề sông nước: hội boi chải (xã Việt Xuân, huyện Vĩnh Tường) tổ chức vào tháng 6 (âm lịch) hằng năm.

1.2.4. Các làng nghề và sản phẩm thủ công truyền thống

Khai thác các sản phẩm nghề thủ công và khôi phục phát triển các làng nghề truyền thống có vai trò lớn trong việc phát triển du lịch. Hiện nay, nhiều làng nghề truyền thống ở Vĩnh Phúc đã được khôi phục có thể trở thành những điểm tham quan, du lịch hấp dẫn (*phụ lục 3*). Một số làng nghề tiêu biểu như:

Làng mộc Bích Chu, (xã An Tường, huyện Vĩnh Tường). Nằm ở vùng đất bãi bên bờ sông Hồng, đã tồn tại cách ngày nay khoảng 300 năm, Bích Chu như một nét nhân trong bức tranh tổng thể của làng quê Vĩnh Phúc. Làng Bích Chu nổi tiếng về kỹ thuật làm đồ gỗ với những nét chạm trổ, đục đẽo tinh xảo, làm ra những sản phẩm đồ gỗ dân dụng như tủ, giường, bàn ghế, sập gụ tủ chè và những đồ gỗ có giá trị mỹ thuật cao gồm các tượng bày ở điện thờ, đình miếu, những bức đại tự sơn son thiếp vàng. Đây là một làng nghề truyền thống tiêu biểu mang đậm nét đặc trưng văn hóa truyền thống thu hút được sự quan tâm, mến mộ của du khách.

Làng răn Vĩnh Sơn (Thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường). Trong các thư tịch cổ đã nhắc tới Vĩnh Sơn là một làng săn bắt răn lớn nhất Bắc Bộ. Ngày xưa từ việc săn bắt răn, người dân Vĩnh Sơn đã biết chăn nuôi thuần dưỡng các loại răn độc và chế biến các sản phẩm từ răn như: nuôi răn để làm thịt, chế biến rượu răn, cao răn, kinh nghiệm đó được duy trì và truyền lại cho đến ngày nay. Đối với người dân Vĩnh Sơn có thể nói, con răn ngoài giá trị làm vị thuốc chữa bệnh và bồi bổ sức khoẻ còn có giá trị về kinh tế đem lại nguồn thu cao, tạo công ăn việc làm và phát triển du lịch, dịch vụ.

Làng gốm Hương Canh (xã Hương Canh, huyện Bình Xuyên). Nghề gốm ở đây có từ lâu đời. Tương truyền, sau khi đánh bại Quận Hảo Nguyễn Danh Phương, triều đình Lê - Trịnh đã phái quan Nội Hầu Trịnh Xuân Biên về phủ dụ dân chúng. Thấy xóm làng xơ xác tiêu điều, dân chúng phiêu bạt, những người hồi cư không kế sinh nhai, ông Trịnh Xuân Biên đã giúp dân phục hồi sản xuất nông nghiệp và đem người đến dạy dân làm nghề. Khi ông qua đời, dân làng thương tiếc, lập miếu thờ, tôn ông làm sư tổ nghề gốm.

Làng gốm Hương Canh chuyên làm vại, chĩnh, chậu, lọ, tiểu sành. Gốm Hương Canh xưa nay rất được ưa chuộng, chống được nước thấm thấu, ngăn được ánh sáng, giữ được bền hương vị nguyên chất của những thứ đựng bên trong.

Làng nghề mây tre đan Triệu Xá (xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch). Làng nghề nổi tiếng với các mặt hàng chủ yếu là những vật dụng trong gia đình như: thúng, mủng, nia, rổ, rá và các công cụ lao động nông nghiệp ở ngoài đồng ruộng trước kia như gầu dai, gầu sòng. Sản phẩm Triệu Xá có mặt ở thị trường khắp các tỉnh Bắc Bộ.

Ngoài các giá trị văn hóa nêu trên, Vĩnh Phúc còn có thể khai thác các nguồn tài nguyên nhân văn khác phục vụ du lịch như ca múa nhạc dân tộc, các món ăn từ lâm thổ sản phong phú của địa phương mình.

Vĩnh Phúc vốn là miền đất văn hiến giàu chất dân gian, là xứ sở của những làn điệu dân ca đặc sắc như hát trống quân, hát gheo, hát ví giao duyên,

hát Soọng Cô, hát Sinh Ca... Các trò chơi dân gian của Vĩnh Phúc cũng rất độc đáo như trò tung còn của dân tộc Cao Lan, chọi trâu, đu bay, leo cầu ùm, bắt chạch cầu đình, bắt vịt trong ao, đánh đáo đá, trò thả cáy, tục thả cầu cướp phết, bơi chải...

Về ẩm thực, Vĩnh Phúc có nhiều đặc sản hiếm có như cá anh vũ, xôi trứng kiến, cùng với nhiều món ăn đặc trưng của các dân tộc Sán Dìu, Cao Lan và các món dân dã như vó cần, cá thính, nem chua, bánh hòn Hội Hợ, các đặc sản vùng miền như rau Su Su Tam Đảo, tép dầu Đầm Vạc... Đây là các thành tố văn hóa có giá trị phục vụ cho phát triển du lịch Vĩnh Phúc.

Tiểu kết chương 1

Bên cạnh những thuận lợi về vị trí địa lí, hạ tầng giao thông, Vĩnh Phúc còn là địa phương giàu tiềm năng du lịch với hệ thống tài nguyên du lịch tự nhiên, du lịch sinh thái (rừng, núi, hồ, đầm...) và du lịch nhân văn phong phú, hấp dẫn, có giá trị. Các giá trị văn hóa lịch sử cũng là một trong những dạng tài nguyên du lịch quan trọng. Trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc có 967 di tích lịch sử văn hóa, trong đó có 228 di tích được xếp hạng cấp tỉnh, 60 di tích cấp quốc gia có giá trị cao đối với phát triển du lịch.

Đó là những lợi thế to lớn, là tiền đề quan trọng cho sự phát triển nhanh và bền vững của ngành Du lịch, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế, chuyển đổi cơ cấu GDP và cải thiện sinh kế, nâng cao đời sống người dân.

Chương 2

HOẠT ĐỘNG KINH TẾ DU LỊCH VĨNH PHÚC

TỪ NĂM 1997 ĐẾN NĂM 2016

2.1. Cơ sở phát triển kinh tế du lịch tỉnh Vĩnh Phúc

2.1.1. Chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và tỉnh Vĩnh Phúc về Du lịch

Du lịch được Đảng ta xác định là một ngành kinh tế mũi nhọn nhằm tạo đà, động lực thúc đẩy những điều kiện để hội nhập kinh tế trong xu thế toàn cầu hoá nền kinh tế hiện nay. Đồng thời với tính chất mũi nhọn của mình kinh tế du lịch còn tạo ra những động lực mạnh mẽ để khai thác một cách có hiệu quả những tiềm năng điều kiện thuận lợi trên tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế - xã hội nước ta. Những đặc điểm của nước ta về lịch sử, nhân văn phong phú và một nền kinh tế non trẻ còn nhiều tiềm năng, hứa hẹn nhiều cho phát triển kinh tế du lịch. Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI (12-1986) Đảng ta đã xác định: phải nhanh chóng khai thác các điều kiện thuận lợi của đất nước để mở mang Du lịch bằng vốn trong nước và hợp tác với nước ngoài [44].

Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VII của (1991) khi nói về phát triển kinh tế du lịch một lần nữa Đảng ta chỉ rõ phải phát triển du lịch, vận tải hàng không, thông tin bưu điện quốc tế và các hoạt động khác.

Từ năm 1991, khi điều kiện quốc tế thay đổi, sự vận động của kinh tế quốc tế tác động mạnh đến kinh tế nước ta việc phát triển kinh tế du lịch được Đảng ta xác định là một ngành mũi nhọn cho sự phát triển và hội nhập đất nước. Đặc biệt là khi quan hệ đối ngoại của nước ta được rộng mở việc Mĩ bỏ lệnh cấm vận Việt Nam và việc Việt Nam tham gia vào các tổ chức quốc tế và khu vực càng thúc đẩy nhanh chóng sự phát triển của kinh tế du lịch. Đây là cơ hội để Du lịch phát triển với đúng tư cách là một ngành kinh tế.

Nghị quyết số 92/NQ-CP về “Một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam trong thời kì mới” ngày 08/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ đã khẳng định: Các cấp, các ngành cần nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, mang nội dung văn hóa sâu sắc, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao, đem lại hiệu quả tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo nhiều việc làm, xóa đói giảm nghèo; tạo điều kiện thuận lợi và bảo đảm môi trường cho phát triển du lịch. Tăng cường hỗ trợ của nhà nước, bảo đảm an ninh, an toàn để thu hút khách và phát triển du lịch, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, chủ trương xây dựng Chương trình phát triển du lịch giai đoạn 2016 - 2020 [27]. Từ đó đến nay, kinh tế du lịch Việt Nam có sự phát triển vượt bậc.

Sau khi tái lập tỉnh (1997), ngành Du lịch, khách sạn, nhà hàng, phục vụ cá nhân và cộng đồng được tỉnh Vĩnh Phúc đánh giá là “ngành công nghiệp không khói”, nhiều tiềm năng và có thể đem lại hiệu quả cao nên đã được tỉnh chú trọng hơn.

Tháng 6 năm 1998, Ủy ban nhân dân Tỉnh Vĩnh Phúc thông qua báo cáo tóm tắt “*Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế du lịch tỉnh Vĩnh Phúc thời kì 1998- 2010*”. Báo cáo đã đánh giá được tiềm năng và hiện trạng phát triển kinh tế du lịch Vĩnh Phúc, vị trí của du lịch Vĩnh Phúc trong chiến lược phát triển du lịch của cả nước và chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Đồng thời báo cáo nêu ra những quan điểm, mục tiêu, chiến lược phát triển du lịch Vĩnh Phúc trong thời kì 1998- 2010.

Ngày 06 tháng 6 năm 2011, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định số 1335/QĐ-UBND về việc phê duyệt “*Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2020, tầm nhìn 2030*”. Theo đó, đến năm 2015, Du lịch Vĩnh Phúc xác định rõ hướng phát triển, tạo được hình ảnh đặc trưng riêng phù hợp với tiềm năng du lịch của Tỉnh. Phấn đấu đến năm 2020, Du lịch trở thành thế mạnh trong phát triển kinh tế, Vĩnh Phúc trở thành một trong những trung

tâm dịch vụ, du lịch của vùng và của cả nước. Phát triển đa dạng các loại hình du lịch: Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng gắn với vui chơi, giải trí đáp ứng nhu cầu khách du lịch các mùa trong năm và du lịch cuối tuần; quan tâm phát triển và khai thác tiềm năng du lịch văn hoá, tâm linh; mở rộng thêm các lĩnh vực du lịch, dịch vụ phục vụ hội thảo, phát triển mô hình du lịch kết hợp với thăm quan, học tập kinh nghiệm; tạo ra những sản phẩm du lịch có thương hiệu, mang nét đặc trưng riêng của Vĩnh Phúc. Cho đến nay, du lịch Vĩnh Phúc đã phần nào khẳng định được thế mạnh là du lịch nghỉ dưỡng và du lịch tâm linh. Theo Quyết định phê duyệt “*Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*”, Vĩnh Phúc nằm trong vùng du lịch Đồng bằng Sông Hồng và duyên hải Đông Bắc, thuộc tiểu vùng Thủ đô, riêng khu Du lịch Tam Đảo là một trong 46 khu du lịch quốc gia được ưu tiên đầu tư 250 triệu USD trong giai đoạn 2011 - 2030 [5].

Quan điểm của Tỉnh là tạo bước phát triển mạnh mẽ và bền vững cho Du lịch Vĩnh Phúc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển trước mắt và lâu dài. Phát triển du lịch gắn với chiến lược phát triển kinh tế- xã hội của Tỉnh, chiến lược phát triển vùng Thủ đô Hà Nội và vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, gắn với mục tiêu vì con người, nâng cao chất lượng cuộc sống. Phát huy nội lực, đồng thời huy động các nguồn lực đầu tư cho phát triển Du lịch. Khai thác có hiệu quả tiềm năng về cảnh quan thiên nhiên và nguồn tài nguyên nhân văn. Xây dựng các khu du lịch chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch thời kỳ hội nhập quốc tế. Phát triển du lịch phải đi đôi với bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử, bản sắc văn hoá của dân tộc; bảo vệ môi trường, giữ gìn nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Những năm gần đây, tỉnh Vĩnh Phúc đã quy hoạch và triển khai nhiều dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch bằng nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý, tập trung chủ yếu vào các hạng mục công trình như đường giao thông, điện chiếu sáng, cấp, thoát nước. Vĩnh Phúc cũng đã thuê các đơn

vị tư vấn lập quy hoạch chi tiết các khu Tam Đảo I, Đại Lải và Tây Thiên. Ngành Du lịch xác định trước mắt cần tập trung vào những khu du lịch trọng điểm của tỉnh như Khu Du lịch Tam Đảo - khu Tam Đảo I, Tam Đảo II, Khu Di tích Danh thắng Tây Thiên (tiếp tục triển khai để hoàn thành Dự án Khu Trung tâm lễ hội Tây Thiên, trước đó Dự án xây dựng hệ thống cáp treo dài 2,5 km tại Trung tâm văn hóa lễ hội Tây Thiên do Công ty Cổ phần Đầu tư Lạc Hồng làm chủ đầu tư đã khánh thành ngày 7/3/2012 góp phần làm tăng lượng khách đến với danh thắng này); Đại Lải (hiện Flamingo Đại Lải Resort vẫn tiếp tục phát triển thêm các hạng mục, Dự án Paradise Đại Lải Resort đang được triển khai, nghiên cứu triển khai Dự án Trường đua ngựa Đại Lải); Đầm Vạc (Dự án Khu đô thị sinh thái Nam Đầm Vạc),...

Vĩnh Phúc đang tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến du lịch tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư. Tỉnh huy động mọi nguồn lực để cải thiện môi trường đầu tư; chủ động dành quỹ đất cho các dự án đầu tư du lịch. Từng bước đầu tư cơ sở hạ tầng, bồi dưỡng đội ngũ nhân lực du lịch, tổ chức các hoạt động dịch vụ du lịch bài bản, chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của du khách. Khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế, cảnh quan thiên nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn, trên cơ sở bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử văn hoá gắn với bảo vệ môi trường - tài nguyên. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác với các tỉnh bạn, đặc biệt là các địa phương có ngành Du lịch phát triển. Tạo bước phát triển mạnh mẽ và bền vững, khẳng định vai trò của du lịch là một ngành kinh tế mũi nhọn và phấn đấu đưa Du lịch Vĩnh Phúc trở thành một trong những trung tâm du lịch lớn mang tầm cỡ Quốc gia.

Ngoài ra, Vĩnh Phúc có được sự quan tâm hỗ trợ của Chính phủ trong việc nâng cấp hạ tầng du lịch. Là địa phương đang đẩy nhanh sự phát triển công nghiệp, dịch vụ, vì vậy Vĩnh Phúc đã và đang đứng trước cơ hội với sự hỗ trợ lớn từ phía nhà nước trong việc nâng cấp và phát triển hạ tầng nói chung, hạ tầng du lịch nói riêng. Đây được xem là một trong những yếu tố quan trọng

hàng đầu để phát triển du lịch. Thực tế trong những năm qua cho thấy mức hỗ trợ đối với du lịch Vĩnh Phúc là hàng trăm tỷ đồng. Đường lên Tam Đảo, đến Đại Lải, Tây Thiên... nhận được sự hỗ trợ từ nguồn ngân sách Nhà nước.

Cùng với sự phát triển kinh tế địa phương, hệ thống các cơ sở dịch vụ, du lịch của Vĩnh Phúc cũng được đầu tư nhiều cả về số lượng và chất lượng, từ hệ thống ngân hàng, bưu chính - viễn thông đến nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí...

2.1.2. Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất phục vụ du lịch

2.1.2.1. Cơ sở hạ tầng

Vĩnh Phúc có mạng lưới giao thông phát triển với 3 loại hình giao thông chính là đường bộ, đường sắt và đường sông. Hệ thống giao thông phân bố khá hợp lý, mật độ đường giao thông cao, đảm bảo thông thương và giao lưu kinh tế, phát triển du lịch giữa các địa phương trong và ngoài Tỉnh.

Tổng chiều dài đường bộ qua địa phận tỉnh Vĩnh Phúc là 4.058,4 km, với các tuyến QL 2, 2B, 2C và 23 đi qua. Trong đó tuyến QL 2 là tuyến QL đối ngoại với các tỉnh vùng đông bắc Bắc Bộ xuyên suốt từ các tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang chạy dọc theo chiều dài của tỉnh Vĩnh Phúc về Hà Nội và nối liền đến các tỉnh phía nam. Phía nam QL 2 được nối thông với QL 18 nối từ sân bay quốc tế Nội Bài đi cảng nước sâu Cái Lân (Quảng Ninh) rất quan trọng cho việc chuyên chở hàng hóa và vận tải hành khách của Vĩnh Phúc. Phía Bắc QL 2 qua cửa khẩu Thanh Thủy (Hà Giang) sang đất Trung Quốc rất thuận lợi cho việc thúc đẩy hợp tác kinh tế, giao lưu văn hóa và phát triển du lịch quốc tế. Đối với các tỉnh vùng tây bắc Bắc Bộ, qua địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc có tuyến đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai với chiều dài 245 km đi qua 5 tỉnh, thành (Hà Nội, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai) và tiếp giáp với Trung Quốc. Trục giao thông mở ra cơ hội phát triển kinh tế xã hội, thúc đẩy phát triển du lịch Vĩnh Phúc với các tỉnh của khu vực tây bắc Bắc Bộ, với Thủ đô Hà Nội và với các tỉnh đồng bằng sông Hồng.

Đường tỉnh có 18 tuyến với tổng chiều dài 297,55 km; Đường đô thị có tổng chiều dài 103,5 km, chạy qua thành phố Vĩnh Yên (61,7 km), thành phố Phúc Yên (27,8 km), và thị trấn Tam Đảo (14 km); Đường huyện có tổng chiều dài 426 km; Đường xã khoảng 3.136 km.

Ngoài hệ thống giao thông đường bộ, Vĩnh Phúc có tuyến đường sắt Hà Nội - Lào Cai chạy qua, đây là một thuận lợi lớn cho việc vận chuyển hành khách và hàng hóa đường dài. Đoạn chạy qua địa phận Vĩnh Phúc có chiều dài 35 km với 5 nhà ga bao gồm: ga Phúc Yên (Phúc Yên), ga Hương Canh (Bình Xuyên), ga Vĩnh Yên (Vĩnh Yên), ga Hướng Lai và ga Bạch Hạc (Vĩnh Tường). Đây là tuyến đường sắt nối Thủ đô Hà Nội qua Vĩnh Phúc tới các tỉnh trung du, miền núi phía Bắc và với Vân Nam (Trung Quốc), đồng thời tiếp nối với các tuyến đường sắt Hà Nội - Hải Phòng; Hà Nội - Lạng Sơn - Hữu Nghị Quan đi Quảng Tây (Trung Quốc); Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên hiệu quả tuyến đường này chưa cao do năng lực vận tải đường sắt còn yếu (khổ đường vẫn là 1 m, tốc độ vận hành tàu còn chậm) nên chưa tạo điều kiện mở đường cho các hoạt động kinh tế - xã hội và phát triển du lịch trên phạm vi toàn tuyến, trong đó có Vĩnh Phúc.

Trong tương lai, hệ thống đường sắt sẽ được nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường sắt quốc gia cấp I, tốc độ 120 km/giờ; tuyến đường sắt tốc độ cao Lào Cai - Hà Nội, khổ đường 1.435 mm, tốc độ thiết kế 200 km/giờ, đường đôi, sử dụng sức kéo điện.

Vĩnh Phúc có hệ thống truyền tải và phân phối điện được quy hoạch, đầu tư đồng bộ, đảm bảo cung cấp đủ nhu cầu cho tiêu dùng, phục vụ Du lịch, Dịch vụ và phát triển các khu công nghiệp của Tỉnh.

Hiện tại, trên địa bàn tỉnh lưới điện truyền tải có các tuyến 220 KV và 110 KV vận hành tốt. Có 3 trạm biến áp 110 KV với tổng dung lượng 231 MVA, lưới trung áp có 1.150 km đường dây và 870 trạm biến áp với tổng dung lượng là 330 MVA. Tỉnh đang triển khai xây dựng 3 đường dây và trạm biến áp 110 KV tại Thiện Kế, Vĩnh Tường, Quang Minh và nâng cấp trạm Phúc Yên

hiện có. Hệ thống cấp điện đảm bảo cho các khu du lịch hoạt động liên tục, kể cả các khu vui chơi cần nguồn điện lớn hay các khu rừng núi cao như Tam Đảo, Tây Thiên.

Mạng viễn thông phát triển mạnh với các công nghệ hiện đại tương đương với mức trung bình của khu vực. Tất cả các xã đều có truyền dẫn quang. Có 3 tuyến cáp quang liên tỉnh của VNPT, Viettel và EVN Telecom hướng Hà Nội - Vĩnh Phúc - Việt Trì. Trong Tỉnh có đầy đủ các mạng điện thoại di động hiện có trong nước như: Mobifone, Vinaphone, Viettel Mobile, E-Telecom, Vietnamobile... Tất cả các huyện trong tỉnh đều có trạm phát sóng, toàn tỉnh có 432 trạm BTS, cơ bản đảm bảo thông tin thông suốt trên địa bàn. Nhìn chung, hệ thống thông tin liên lạc đáp ứng đủ nhu cầu của các cơ sở kinh tế, xã hội và du lịch trên địa bàn. Ngoài ra, các nhà mạng viễn thông còn trở thành một kênh quảng bá hình ảnh du lịch Vĩnh Phúc một cách rộng rãi và có hiệu quả.

Về hệ thống cấp thoát nước, hiện nay Vĩnh Phúc có 2 nhà máy cung cấp nước sạch cho sinh hoạt là nhà máy nước Vĩnh Yên, công suất 16.000 m³/ngày-đêm với 17 giếng khoan và nhà máy nước Phúc Yên, công suất 12.000 m³/ngày-đêm với 5 giếng khoan, trong đó riêng nước cấp cho sản xuất công nghiệp khoảng 3.174 m³/ngày-đêm. Ngoài ra có còn các trạm cấp nước sạch quy mô nhỏ như ở thị trấn Tam Đảo công suất 5.000 m³/ngày-đêm, ở huyện Yên Lạc, huyện Lập Thạch và thị trấn Vĩnh Tường công suất 3.000 m³/ngày-đêm. Hệ thống cung cấp nước sạch của Tỉnh đến nay vẫn chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu sinh hoạt sản xuất, kinh doanh du lịch, dịch vụ của nhân dân. Nước sạch mới đáp ứng được nhu cầu của 57% dân đô thị, các khu vực chưa được cấp nước chủ yếu vẫn dùng nước giếng khoan và nước mưa nên chất lượng nước không đảm bảo an toàn vệ sinh cho người dân và khách du lịch.

2.1.2.2. Cơ sở vật chất phục vụ du lịch

Cơ sở vật chất đóng vai trò quan trọng trong du lịch, tỉnh Vĩnh Phúc cũng đã chú ý đầu tư cơ sở vật chất ngày càng hoàn thiện nhằm nâng cao chất lượng du lịch. Năm 1997, trên địa bàn tỉnh chưa có khách sạn được xếp hạng 4,

5 sao. Tổng số phòng lưu trú là 548 phòng, trong đó số phòng quốc tế là 60, số phòng nội địa là 488. Năm 2009, toàn tỉnh có 128 khách sạn, nhà nghỉ với tổng số 2.238 phòng, 3361 giường, tuy nhiên chỉ có 15 khách sạn được xếp hạng sao với 531 phòng và 831 giường (10 khách sạn 2 sao, 5 khách sạn 1 sao và 31 khách sạn chưa xếp sao). Nhìn chung các cơ sở lưu trú tại Vĩnh Phúc còn có quy mô nhỏ, gần 2/3 số cơ sở lưu trú có quy mô dưới 20 phòng. Hiệu quả kinh doanh của các cơ sở lưu trú tại Vĩnh Phúc cũng không cao, do ảnh hưởng mạnh của tính mùa vụ, nên công suất sử dụng phòng trung bình chỉ đạt khoảng 35%/năm, đây là mức rất thấp so với các cơ sở có mức hoạt động trung bình của cả nước. Cũng do chất lượng dịch vụ thấp, hiện trạng cơ sở vật chất không cao, nên giá phòng lưu trú ở Vĩnh Phúc cũng thấp, bình quân chưa tới 180 nghìn/đêm. Phù hợp với đặc thù khai thác du lịch hiện nay của Vĩnh Phúc.

Tính đến năm 2016, trên địa bàn tỉnh hiện có 307 cơ sở lưu trú du lịch với 4.770 buồng và 1.614 cán bộ công nhân viên. Trong đó có 01 khách sạn 5 sao, 01 khách sạn 4 sao; 02 khách sạn 3 sao; 26 khách sạn 2 sao; 23 khách sạn 1 sao và 253 cơ sở lưu trú đạt tiêu chuẩn theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4391:2009 [39].

Nhìn chung các cơ sở lưu trú tại Vĩnh Phúc còn có quy mô nhỏ, gần 2/3 số cơ sở lưu trú có quy mô dưới 20 phòng. Hiệu quả kinh doanh của các cơ sở lưu trú tại Vĩnh Phúc cũng không cao, do ảnh hưởng mạnh của tính mùa vụ, nên công suất sử dụng phòng trung bình chỉ đạt khoảng 35%/năm, đây là mức rất thấp so với các cơ sở của cả nước. Các cơ sở lưu trú ở Vĩnh Phúc phần lớn có quy mô nhỏ và trung bình, các khách sạn lớn chiếm tỷ lệ nhỏ (các cơ sở dưới 20 phòng chiếm 67,94%, từ 20 - 99 phòng chiếm 29,50%, từ 100 - 299 phòng chiếm 2,56%). Giai đoạn 2010- 2016, tốc độ tăng trưởng về cơ sở lưu trú trung bình là 14,45%, tăng trưởng về số phòng là 15,47%. Về cơ cấu quản lý trong tổng số các cơ sở lưu trú hiện nay, thuộc sở hữu nhà nước là 16 cơ sở (4,49%), thuộc sở hữu tư nhân 194 cơ sở (87,82%) và cổ phần 24 cơ sở (7,69%).

Bảng 2.1. Cơ sở lưu trú của tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2011- 2016

| Số cơ sở lưu trú / năm | Đơn vị | 2011 | 2012 | 2013 | 2014 | 2015 | 2016 |
|--|--------|------|------|------|------|------|------|
| Tổng số cơ sở lưu trú | Cơ sở | 172 | 204 | 234 | 278 | 294 | 307 |
| Tổng số buồng | Buồng | 2.79 | 3.43 | 3.74 | 4.35 | 4.54 | 4.77 |
| Trong đó | | | | | | | |
| Số CS được xếp sao | Cơ sở | 34 | 40 | 44 | 47 | 49 | 54 |
| Số lượng buồng | Buồng | 1.02 | 1.2 | 1.32 | 1.41 | 1.47 | 1.62 |
| * 4-5 sao | Cơ sở | | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 |
| Số buồng | Buồng | | 120 | 120 | 120 | 120 | 330 |
| * 2-3 sao | Cơ sở | 22 | 25 | 29 | 26 | 26 | 28 |
| Số buồng | Buồng | 870 | 1020 | 1.14 | 1.2 | 1.24 | 1.38 |
| * 0-1 sao | Cơ sở | 12 | 14 | 14 | 20 | 22 | 24 |
| Số buồng | Buồng | 150 | 180 | 180 | 210 | 231 | 240 |
| * Loại khác (nhà nghỉ, làng du lịch... nếu có) | Cơ sở | 138 | 164 | 190 | 231 | 245 | 253 |
| Số buồng/giường | Buồng | 1.77 | 2.23 | 2.42 | 2.94 | 3.07 | 3.15 |
| Công suất sử dụng phòng (tính TB cả năm) | % | 35% | 40% | 41% | 42% | 45% | 45% |

Nguồn: Phòng nghiệp vụ du lịch- sở Văn hóa- thể thao và du lịch tỉnh Vĩnh Phúc

Các cơ sở lưu trú phân bố không đồng đều trên địa bàn tỉnh, hầu hết tập trung tại những nơi du lịch phát triển như thành phố Vĩnh Yên (39,06%), huyện Tam Đảo (33,59%), thành phố Phúc Yên (17,97%), huyện Tam Dương (8,47%), các huyện Yên Lạc, Bình Xuyên, Lập Thạch, Sông Lô cơ sở lưu trú phục vụ du lịch chưa phát triển. Công suất sử dụng phòng trung bình đạt 45%. Riêng khu vực Tam Đảo và Đại Lải trong mùa du lịch có thể đạt mức 70% - 80% công suất sử dụng.

Theo quy hoạch du lịch của Tỉnh, dự kiến những năm tới, với công suất sử dụng phòng theo mức trung bình như hiện nay (65% - 70%), thời gian lưu

trú là 3 ngày đối với khách quốc tế và 2,5 ngày đối với khách nội địa thì đến năm 2020 tỉnh Vĩnh Phúc sẽ cần 5.000 phòng; năm 2030 sẽ cần 7.800 phòng để đáp ứng nhu cầu lưu trú cho du khách.

Hệ thống cơ sở kinh doanh ăn uống ở Vĩnh Phúc rất đa dạng. Hầu hết các khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ đều có cơ sở ăn uống. Ngoài ra, còn có một hệ thống nhà hàng, quán ăn từ bình dân đến cao cấp tại các khu, điểm du lịch, phục vụ mọi lúc, cho mọi đối tượng với gần 700 nhà hàng, quán ăn, tiệm ăn có sức chứa hàng trăm chỗ ngồi chủ yếu tập trung ở các phường, trung tâm thành phố Vĩnh Yên, khu du lịch Đại Lải, Tây Thiên, Tam Đảo. Nguồn thực phẩm tại Vĩnh Phúc rất dồi dào, các món ăn đã được quan tâm chế biến công phu từ những thực phẩm địa phương mà các du khách đều ưa thích.

Việc phát triển các cơ sở thể thao, vui chơi giải trí tại các khách sạn cũng như các hoạt động tiêu khiển khác ở Vĩnh Phúc hiện còn rất hạn chế, hầu như mới chỉ dừng ở các hoạt động karaoke, massage, bơi lội, phòng tập thể hình và sân tennis. Riêng tại các khu resort ở Tam Đảo, Đầm Vạc và Đại Lải được xây dựng theo mô hình tổ hợp vui chơi giải trí cao cấp kết hợp với sân golf tiêu chuẩn quốc tế. Khu nghỉ dưỡng và sân golf đầu tiên của Việt Nam ở Tam Đảo được đưa vào hoạt động từ năm 2005, sân golf Đầm Vạc năm 2007, sân golf Đại Lải năm 2008. Sức chứa tối đa của 3 sân golf này khoảng 600 khách/lượt. Đây chính là điểm nhấn quan trọng và là lợi thế cạnh tranh của du lịch Vĩnh Phúc đối với các địa phương lân cận trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ và cả nước.

2.1.2.3 Nguồn nhân lực

Năm 1997, dân số Vĩnh Phúc là 1.066.552 người, trong đó lao động trong ngành Du lịch là khoảng 2660 người (lao động gián tiếp là 1830 người và lao động trực tiếp là 830 người). Năm 2000, con số này là 3610 người, đến năm 2010 đã có 15680 lao động trong ngành Du lịch [44].

**Bảng 2.2. Hiện trạng nguồn lao động và sử dụng lao động toàn tỉnh
giai đoạn 2000 - 2010**

| TT | Ngành | Đơn vị | 2000 | 2005 | 2010 |
|----|---|---------------------|-------|-------|-------|
| 1 | Nguồn lao động | 10 ³ ng. | 567 | 675 | 737 |
| 2 | Dân số trong độ tuổi lao động | 10 ³ ng. | 542,3 | 650 | 718 |
| 3 | Số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế | 10 ³ ng. | 493,4 | 569 | 625 |
| 4 | Cơ cấu sử dụng lao động | % | 100,0 | 100,0 | 100,0 |
| | <i>Nông, lâm, ngư nghiệp</i> | % | 85,7 | 59,2 | 46,4 |
| | <i>Công nghiệp và xây dựng</i> | % | 6,5 | 16,6 | 25,5 |
| | <i>Dịch vụ</i> | % | 7,8 | 24,2 | 28,1 |

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Vĩnh Phúc 2011

Về chất lượng lao động, tỷ lệ lao động qua đào tạo của Tỉnh đạt 36,4% lực lượng lao động năm 2007, trong đó tỷ lệ lao động đã qua đào tạo trong ngành nông, lâm, ngư nghiệp đạt 14,76%. Năm 2008, tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng lên đáng kể đạt 42,9%. Năm 2010 tỷ lệ này đạt 51,2%.

Số lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật chủ yếu tập trung ở thành phố, thị xã, và trong khu vực kinh tế nhà nước và trong khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

Cùng với tốc độ gia tăng dân số, trong những năm tới lực lượng lao động sẽ tăng đáng kể do dân số bước vào tuổi lao động ngày càng nhiều. Mỗi năm Tỉnh có trên 1 vạn người bước vào độ tuổi lao động.

Năm 2015, dân số Vĩnh Phúc khoảng 1.665.900 người, trong đó dân số nam khoảng 518.559 người chiếm 49,18%, dân số nữ 535.933 người chiếm 50,82%. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 13,6%. Tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động chiếm 60%, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo chiếm 63%, tỷ lệ dân số làm việc trong khu vực nhà nước chiếm 10,6%, làm việc ngoài nhà nước chiếm 78,6%, làm việc trong khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 10,8%.

Mục tiêu đến năm 2020 ngành Du lịch cần 25.500 lao động (8.500 lao động trực tiếp) và đến năm 2030 cần 42.000 lao động (14.000 lao động trực tiếp).

Bảng 2.3. Dân số và lao động tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2013 - 2016

Đơn vị: người

| | Dân số | 2013 | 2014 | 2015 | 2016 |
|---|--|-------------|-------------|-------------|-------------|
| 1 | Dân số trung bình | 1.029.412 | 1.041.936 | 1.054.492 | 1.066.021 |
| | <i>Nam</i> | 508.405 | 512.384 | 518.559 | 524.229 |
| | <i>Nữ</i> | 521.964 | 529.552 | 535.933 | 541.792 |
| 2 | Dân số trong độ tuổi lao động | 605.000 | 613.075 | 620.096 | 620.203 |
| | Số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế: | | | | |
| | - <i>Nông, lâm, ngư nghiệp</i> | 341.570 | 341.460 | 334.370 | 334.600 |
| | - <i>Công nghiệp và xây dựng</i> | 128.870 | 139.690 | 148.830 | 150.000 |
| | - <i>Dịch vụ</i> | 125.150 | 129.990 | 135.550 | 142.260 |

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc

Nhiều năm qua, tỷ lệ tăng tự nhiên dân số của Tỉnh giữ mức ổn định khoảng 13‰ - 14‰ /năm. Năm 2013, tỷ lệ này là 13,54‰. Giai đoạn 2010 - 2016 tỉnh Vĩnh Phúc có tỷ trọng dân số đô thị tăng nhanh, từ 16,7% lên 25%, chất lượng lao động được qua đào tạo tăng từ 42,9% lên 51,2% trong tổng số lực lượng lao động toàn tỉnh.

Lực lượng lao động trong ngành Du lịch Vĩnh Phúc bao gồm các lực lượng thuộc các đơn vị doanh nghiệp nhà nước và các lao động thuộc các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh. Các thành phần này đều đóng vai trò quan trọng trong việc phục vụ trực tiếp và gián tiếp khách du lịch trong các lĩnh vực dịch vụ như lưu trú, ăn uống, vận chuyển... Lao động trong ngành Du lịch tỉnh Vĩnh Phúc còn thiếu, năm 2013 có 16.600 lao động, tăng so với năm 2009 là 64,26% nhưng tỷ lệ lao động bình quân trên một phòng khách sạn của Tỉnh mới đạt 0,55 vẫn ở mức thấp so với các tỉnh lân cận và so với cả nước.

**Bảng 2.4. Lao động trong ngành Du lịch tỉnh Vĩnh Phúc
giai đoạn 2011- 2016**

(Đơn vị: người)

| | 2011 | 2012 | 2013 | 2014 | 2015 | 2016 |
|------------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Lao động trong ngành Du lịch | 1449 | 2204 | 3475 | 3558 | 4622 | 5228 |
| Đại học và trên ĐH | 224 | 330 | 695 | 795 | 1160 | 1307 |
| Cao đẳng, trung cấp | 580 | 985 | 1750 | 1830 | 2350 | 2568 |
| đào tạo khác | 125 | 250 | 300 | 430 | 545 | 950 |
| chưa qua đào tạo | 520 | 639 | 730 | 503 | 567 | 403 |

Nguồn: Phòng nghiệp vụ du lịch Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Vĩnh Phúc

Chất lượng lao động trong ngành Du lịch còn yếu và hạn chế về trình độ chuyên môn. Lực lượng có trình độ đại học và cao đẳng chiếm 17,59% trong tổng số lao động trong ngành, trung cấp 22,32%, sơ cấp 11,61%, còn lại phần lớn là qua đào tạo tại chỗ hoặc qua các lớp tập huấn ngắn hạn 48,48%. Lao động tại các đơn vị doanh nghiệp nhà nước phần lớn được đào tạo tốt về chuyên môn nghiệp vụ, còn đối với các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh chất lượng lao động còn yếu kém, do đó chưa đảm bảo phục vụ du khách theo đúng tiêu chuẩn, đặc biệt là phục vụ khách quốc tế.

Đội ngũ cán bộ công nhân viên tại các đơn vị kinh doanh lữ hành tương đối đồng đều, số lượng lao động được đào tạo từ cao đẳng đến đại học chiếm tỷ lệ cao nhưng tỷ lệ được đào tạo chuyên ngành về du lịch còn thấp. Đội ngũ lao động làm việc tại các sân golf, thợ chụp ảnh, xe ôm, bán hàng thuê và các dịch vụ khác phục vụ khách du lịch tại khu du lịch Tam Đảo, khu danh thắng Tây Thiên, khu Đại Lải... trình độ văn hóa còn thấp, chỉ có 60% tốt nghiệp THPT, hầu hết chưa qua lớp đào tạo chuyên môn nghiệp vụ về du lịch, chưa được tập

huấn, bồi dưỡng các kiến thức về du lịch cũng như các kỹ năng ứng xử giao tiếp với du khách, chủ yếu phục vụ du khách theo thói quen, kinh nghiệm.

Để nâng cao chất lượng lao động ngành Du lịch, tháng 2/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án số 769/ĐA-UBND về việc Kiện toàn tổ chức bộ máy và xây dựng nguồn nhân lực cho phát triển du lịch, dịch vụ tỉnh Vĩnh Phúc. Trong đó, tập trung vào các giải pháp: hướng nghiệp du lịch tại các trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông; mở các cơ sở, các khóa đào tạo nghiệp vụ du lịch trong tỉnh kết hợp có chính sách cụ thể hỗ trợ, khuyến khích thanh niên tham gia các khóa đào tạo về du lịch ở các trung tâm, cơ sở đào tạo ở Hà Nội và các địa phương khác; khuyến khích các doanh nghiệp tự tổ chức các khóa đào tạo mới và tái đào tạo nâng cao nghiệp vụ và ngoại ngữ tại chỗ; tranh thủ sự hỗ trợ của các dự án phát triển nguồn nhân lực du lịch của Tổng cục Du lịch và các dự án quốc tế. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức các khóa đào tạo nâng cao nhận thức và trang bị các kỹ năng kinh doanh, giao tiếp với khách du lịch cho cộng đồng người dân tại các khu du lịch; yêu cầu chủ đầu tư các dự án du lịch lớn xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực ngay từ khi triển khai xây dựng; hợp tác, trao đổi kinh nghiệm về phát triển nguồn nhân lực với các địa phương và các tổ chức quốc tế.

Năm 2015, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Tổng cục Du lịch tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho các giám đốc khách sạn, nhà nghỉ trên địa bàn tỉnh; cử cán bộ, lao động tham gia các khóa huấn luyện do Tổng cục Du lịch tổ chức như: Lớp tập huấn về phòng chống tác hại của thuốc lá và xây dựng môi trường du lịch không khói thuốc tại Thanh Hóa, tập huấn về E - Marketing do phái đoàn Liên minh Châu Âu tổ chức tại Hà Nội; tập huấn về chế độ báo cáo thống kê về du lịch tại Quảng Ninh Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn tỉnh tổ chức 3 lớp tập huấn nghiệp vụ buồng, bàn, bar cho các đối tượng là nhân viên làm việc tại các cơ sở lưu trú, 1 lớp tập huấn quản lý cơ sở lưu trú, 1 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thuyết minh viên và hướng dẫn viên du lịch [22]. Năm 2016, Sở Văn hóa, Thể

thao và Du lịch tiếp tục thực hiện công tác tập huấn, đào tạo đội ngũ cán bộ, nhân viên ngành Du lịch nhằm dần hoàn thiện chất lượng lao động du lịch.

2.1.2.4. Khách du lịch

Nhờ có sự quan tâm và đầu tư đúng mức, ngành Du lịch tỉnh đã có nhiều khởi sắc, đánh dấu bước khởi đầu cho một giai đoạn phát triển mới với sự tăng tốc mạnh hơn, thu hút lượng khách du lịch đến với Vĩnh Phúc ngày một nhiều. Lượng khách du lịch Vĩnh Phúc (bao gồm cả khách quốc tế và nội địa) đến Vĩnh Phúc nhìn chung trong những năm qua luôn có sự tăng trưởng, với tốc độ trung bình từ 15-20%/năm. Năm 1997 đón 2,5 nghìn lượt khách quốc tế và 42,5 nghìn lượt khách nội địa. Năm 2005, Vĩnh Phúc thu hút được 986.000 lượt khách du lịch, trong đó có 18.500 lượt khách quốc tế, năm 2010, con số này đã tăng lên 1.938.837 lượt, trong đó có 26.500 lượt khách quốc tế. Đến năm 2011, tổng lượt khách đạt 2.299,9 nghìn lượt, trong đó khách quốc tế là 31,1 nghìn lượt, trong đó khách nội địa 1.774.280 lượt khách (chiếm 98,63% tổng lượng khách đến) doanh thu du lịch tăng từ 5,06 tỷ đồng năm 1997 lên 864,5 tỷ đồng năm 2011.

Đến hết năm 2015, Vĩnh Phúc đã đón được 3.323.420 lượt khách, trong đó: khách nội địa 3.301.080 lượt khách chiếm 99,33% tổng lượng khách đến (Vượt mục tiêu Nghị quyết đề ra là đón trên 3 triệu lượt khách), khách quốc tế 22.340 lượt khách chiếm 0,67% tổng lượng khách đến (chỉ tiêu này không đạt mục tiêu Nghị quyết là đón trên 80 nghìn lượt khách). Tốc độ tăng trưởng bình quân khách du lịch đến Vĩnh Phúc tăng 15,7%/năm (Chỉ tiêu này vượt mục tiêu Nghị quyết, mục tiêu nghị quyết là 12-15%/năm), số lượng khách du lịch đến Vĩnh Phúc năm 2015 tăng 1,86 lần so năm 2011. Năm 2016, Vĩnh Phúc đã đón trên 3,8 triệu lượt khách du lịch, tăng 15% so với cùng kỳ năm 2015. Trong đó, có trên 24.500 lượt khách quốc tế đến tham quan và nghỉ dưỡng. Các địa điểm thu hút nhiều du khách vẫn là khu du lịch Đại Lải, Tam Đảo và khu danh thắng Tây Thiên.

Bảng 2.5. Ngày khách du lịch lưu trú ở Vĩnh Phúc giai đoạn 2011- 2016

| Ngày khách | Đơn vị | 2011 | 2012 | 2013 | 2014 | 2015 | 2016 |
|---------------|--------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| Khách quốc tế | Ngày | 61.700 | 63.500 | 64.650 | 55.850 | 61.500 | 67.500 |
| Khách nội địa | Ngày | 2.700.000 | 2.750.000 | 2.850.000 | 4.950.000 | 5.700.000 | 6.300.000 |

Nguồn: Phòng nghiệp vụ du lịch Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Vĩnh Phúc

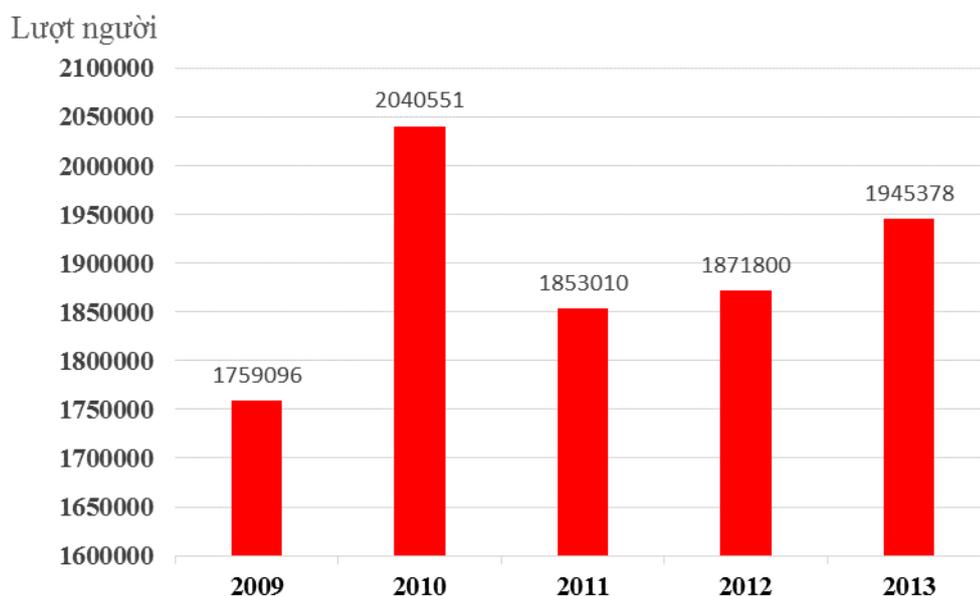
Bảng số liệu trên cho thấy thời gian lưu trú của khách thấp, chỉ khoảng 1 ngày. Gần 1/2 lượng khách nội địa đến Vĩnh Phúc với mục đích nghỉ dưỡng, du lịch, tham quan thuần túy. Thị trường du lịch nội địa chủ yếu của Vĩnh Phúc là Hà Nội (46%) và các tỉnh Bắc bộ khác (20%), các địa phương càng xa càng chiếm tỷ trọng nhỏ. So với các địa phương thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, Vĩnh Phúc chiếm 10% tổng lượng khách nội địa, bằng 1/5 so với Hà Nội, 1/2 so với Hải Phòng và hơn Quảng Ninh. Nhìn chung, khách du lịch nội địa đánh giá cao tiềm năng tài nguyên của Vĩnh Phúc, tuy nhiên chất lượng dịch vụ du lịch và môi trường du lịch còn nhiều bất cập.

Khách du lịch nội địa là nguồn khách chủ yếu của tỉnh, trung bình hằng năm chiếm 98,50% tổng lượng khách đến. Khác với khách du lịch quốc tế, ngoài các địa danh đã nổi tiếng như Tam Đảo, Tây Thiên, Đại Lải, tỉnh Vĩnh Phúc còn thu hút được một lượng lớn khách du lịch trong nước đến với các lễ hội truyền thống (lễ hội Tây Thiên, lễ hội chọi trâu, lễ hội kéo song...), các làng nghề (gốm Hương Canh, rốn Vĩnh Sơn, đá Hải Lựu...) và các khu di tích lịch sử cách mạng.

Lượng khách du lịch nội địa giai đoạn 2009 - 2013 nhìn chung không có sự tăng trưởng hằng năm. Ngày khách lưu trú trung bình ngắn, khoảng 1 ngày và thường tập trung vào ngày nghỉ và các dịp lễ hội.

Các sản phẩm du lịch của Vĩnh Phúc phù hợp hơn với thị hiếu khách du lịch trong nước với các sản phẩm du lịch cuối tuần, du lịch văn hóa, lễ hội, du

lịch về nguồn và đặc biệt là du lịch tâm linh. Bên cạnh đó, do có lợi thế gần với thị trường gửi khách lớn là Hà Nội, nên nguồn khách du lịch nội địa đến Vĩnh Phúc phần lớn đến từ thủ đô (46%), tiếp đến là các tỉnh Bắc Bộ khác (20%), từ miền Trung trở vào chiếm một tỷ lệ nhỏ (34%).



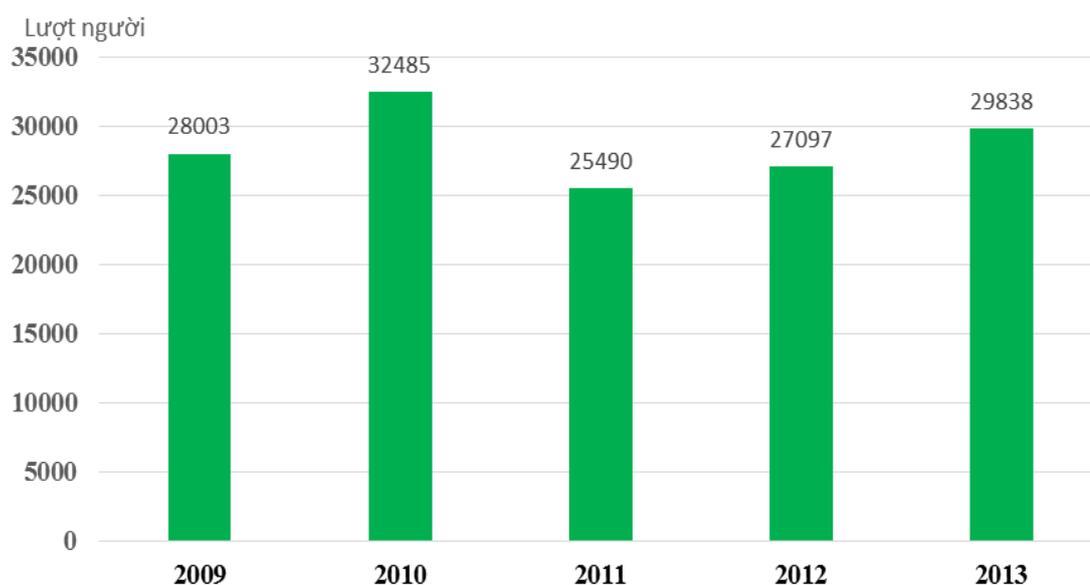
Biểu đồ 2.1. Thể hiện khách du lịch nội địa đến Vĩnh Phúc giai đoạn 2009 - 2013

Lượng khách quốc tế đến Vĩnh Phúc năm 1997 còn thấp (dưới 2000 lượt) 1998 là 2.500, năm 2003 là 12.400 và năm 2008 là 24.350 lượt khách. Lượng khách quốc tế chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng lượng khách du lịch, thường dưới 2% (ngoại trừ năm 2006 và 2007). Lượng khách quốc tế có sự tăng trưởng, nhưng tăng trưởng không ổn định, có những năm tăng trưởng âm (1997 và 2008). Khách du lịch quốc tế đến Vĩnh Phúc chiếm tỷ trọng rất nhỏ so với toàn vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc (khoảng 0,7%) chỉ nhiều hơn 2 tỉnh khác cũng cận kề Hà Nội là Bắc Ninh và Hưng Yên. Mục đích của khách du lịch quốc tế đến Vĩnh Phúc chủ yếu là nghỉ dưỡng, du lịch thuần túy (45%), thương mại (14%), thăm thân (10%). Khách du lịch đến từ Đông Nam Á chiếm tỷ trọng lớn (58%), sau đó là thị trường Bắc Mỹ (17%) còn lại là các thị trường

khác (25%). Thời gian lưu trú của khách quốc tế trung bình thấp(khoảng 2 ngày, cá biệt năm 2008 chỉ còn 1,1 ngày.

Nguyên nhân là do tiềm năng tài nguyên du lịch Vĩnh Phúc không phù hợp với thị trường khách quốc tế chủ yếu của nước ta hiện nay: đó là du lịch biển, tham quan di tích, du lịch cộng đồng, tìm hiểu văn hóa, du lịch nông thôn.

Mục tiêu của tỉnh Vĩnh Phúc là phát triển du lịch trở thành thế mạnh kinh tế của tỉnh và trở thành một trong những trung tâm dịch vụ, du lịch của vùng và của cả nước. Tỉnh Vĩnh Phúc phấn đấu đạt 120 ngàn khách quốc tế, 2,85 triệu khách nội địa vào năm 2020; đến năm 2030 là 220 ngàn khách quốc tế và 3,70 triệu khách nội địa. Với các thị trường khách nội địa truyền thống như: Hà Nội, Hải Phòng, thành phố Hồ Chí Minh; và thị trường khách quốc tế đến từ các nước Bắc Mỹ, Tây Âu, Châu Á Thái Bình Dương.

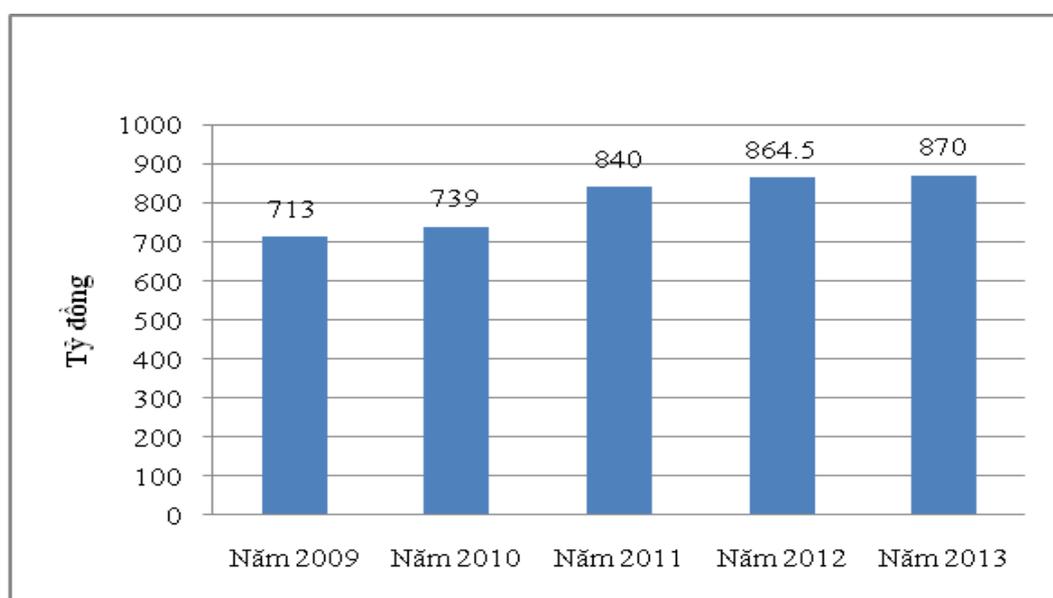


Biểu đồ 2.2. Thể hiện khách du lịch quốc tế đến Vĩnh Phúc giai đoạn 2009 - 2013

Khách quốc tế đến Vĩnh Phúc với mục đích thương mại trung bình chiếm 33,4 %, khách với mục đích du lịch, nghỉ dưỡng chiếm 14,4%, với mục đích thăm người thân chiếm 7%, còn lại là mục đích khác% [40, Tr 257].

Du lịch quốc tế tuy chiếm tỷ lệ nhỏ về lượng khách, nhưng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu ngành (tỷ trọng 3% vào năm 1997, 21% vào năm 2000 và lên tới gần 42% vào năm 2008). Điều này khẳng định tầm quan trọng của thị trường khách quốc tế, là kết quả trực tiếp từ chỉ số mức chi tiêu cao của khách quốc tế (trên 1 triệu đồng ngày) so với mức trung bình của khách nội địa (khoảng 300 nghìn đồng ngày). Về cơ cấu chi tiêu của khách quốc tế cũng có lợi tổng thể hơn so với cơ cấu chi tiêu của khách nội địa vì khách quốc tế chỉ dành khoảng 30% chi phí cho lưu trú, trong khi khách nội địa dành tới 60% cho lưu trú. Như vậy hiệu quả từ du lịch quốc tế là cao hơn rõ ràng so với khách du lịch nội địa.

Cùng với sự phát triển thị trường khách du lịch, doanh thu của ngành Du lịch Vĩnh Phúc cũng luôn có được sự tăng trưởng trong thời gian qua. Từ năm 1997, doanh thu du lịch chỉ là 50 tỷ, chỉ số này có mức tăng trưởng trung bình trên 50%/năm trong giai đoạn 1997-2000 và đạt 175 tỷ vào năm 2000. Trong gian đoạn 2001-2008 tốc độ tăng trưởng trung bình năm là gần 19% và đạt 620 tỷ đồng vào năm 2008.



Biểu đồ 2.3. Doanh thu du lịch Vĩnh Phúc từ 2009 đến 2013

Nguồn: Sở văn hóa thể thao và du lịch

Thu nhập du lịch của Vĩnh Phúc chỉ chiếm 4,7% của thu nhập du lịch toàn vùng, chỉ hơn 2 tỉnh Bắc Ninh và Hưng Yên. Theo số liệu thống kê của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Vĩnh Phúc, thu nhập du lịch của tỉnh trong những năm qua đã có sự tăng trưởng đáng kể. Năm 2009, tổng thu nhập của toàn ngành Du lịch đạt 713 tỷ đồng, năm 2013 tăng lên mức 870 tỷ đồng. Từ năm 2011, mặc dù không có sự tăng trưởng về lượng khách nhưng lại có sự tăng trưởng mạnh về doanh thu du lịch. Doanh thu từ du lịch đạt tăng từ 738,9 tỷ đồng năm 2011 (chiếm 4% GRDP của tỉnh) lên 1.170 tỷ đồng năm 2015 (chiếm 8% GRDP của tỉnh). Du lịch Vĩnh Phúc đứng thứ 20/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Điều này cho thấy chất lượng dịch vụ và sản phẩm du lịch của Vĩnh Phúc đã tạo được sự cạnh tranh, có sức thu hút du khách.

Giá trị gia tăng ngành Du lịch Vĩnh Phúc cũng luôn đạt mức tăng trưởng trong thời kỳ qua (trung bình khoảng 10%/năm, tuy nhiên còn thấp hơn mức tăng trưởng GDP chung của toàn tỉnh (khoảng 17%/năm) do mức tăng trưởng mạnh vượt bậc của khối Công nghiệp - Xây dựng (khoảng 25%/năm). Vì vậy du lịch còn chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu kinh tế tỉnh (dưới 3%). Đó là thực tế đang suy nghĩ so với tiềm năng và lợi thế to lớn đối với sự nghiệp phát triển du lịch của Tỉnh.

Tuy nhiên, mức chi tiêu của khách du lịch đến Vĩnh Phúc vẫn ở mức thấp. Trung bình khách quốc tế chi khoảng 50 USD/ngày/người, trong đó khoảng 60% cho dịch vụ lưu trú và ăn uống, 20% cho vận chuyển đi lại, 15% cho hoạt động tham quan, còn lại cho các hoạt động khác. Khách du lịch nội địa chi ở mức thấp hơn, khoảng 30 USD/ngày/người, trong đó chi trung bình 50% cho lưu trú, 30% cho ăn uống, còn lại là cho các hoạt động khác.

Dựa trên các mục tiêu tăng trưởng của tỉnh về số lượng khách du lịch, thị trường khách, số ngày lưu trú, cũng như cơ cấu chi tiêu của du khách, mục tiêu đến năm 2020, thu nhập từ du lịch của tỉnh Vĩnh Phúc đạt 208,5 triệu USD, năm 2030 đạt 418 triệu USD [42].

2.2. Các loại hình du lịch của Vĩnh Phúc

2.2.1. Du lịch văn hóa, tâm linh

Vĩnh Phúc có gần 500 di tích lịch sử và công trình văn hóa, trong đó có 67 di tích được xếp hạng cấp quốc gia. Nhiều di tích lịch sử, văn hóa mang đậm giá trị tâm linh như: Danh thắng Tây Thiên, tháp Bình Sơn, đền thờ Trần Nguyên Hãn, chùa Hà Tiên... Các di tích này thu hút rất đông khách du lịch đến hành hương và chiêm bái.

Khu danh thắng Tây Thiên, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, nằm giữa một vùng đa dạng sinh học phong phú của dãy Tam Đảo với cảnh quan hoang sơ, nguồn tài nguyên thiên nhiên đa dạng. Ngoài ra, khu danh thắng Tây Thiên còn có hệ thống tài nguyên nhân văn gắn với lịch sử và tôn giáo, tín ngưỡng... Tại khu danh thắng Tây Thiên có ngôi đền thờ Quốc Mẫu Tây Thiên Lăng Thị Tiêu cùng nhiều ngôi chùa cổ như Phong Châu, Thiên Ân, Tây Thiên, đền Thượng... Từ khi được xếp hạng là di tích danh thắng quốc gia năm 1991, khu danh thắng đã được trùng tu, tôn tạo; kết nối nhiều công trình đền chùa, bảo tháp, sân trung tâm lễ hội bằng hệ thống giao thông nội bộ và cáp treo, tạo điều kiện cho du khách về tham quan, chiêm bái. Mỗi năm, khu di tích danh thắng Tây Thiên đón hàng vạn lượt du khách đến chiêm bái, hành hương.

Một điểm đến không thể bỏ qua ở khu du lịch văn hóa tâm linh này là Thiền viện Trúc Lâm Tây Thiên. Được xây dựng trên nền của Thiên Ân cổ tự, Thiền viện Trúc Lâm Tây Thiên là một trong ba thiền viện lớn nhất nước ta hiện nay. Với kiến trúc độc đáo, tọa lạc trên đỉnh một ngọn núi thiêng, Thiền viện luôn thu hút nhiều du khách, phật tử tìm về để được thả hồn vào không gian trong lành với những đồi thông cao vút, những vườn hoa khoe sắc giữa lưng chừng mây. Thiền viện Trúc Lâm Tây Thiên còn là một trung tâm tu học lớn. Đến nơi đây du khách có cơ hội tìm hiểu nghiên cứu văn hóa phật giáo, được thực sự hòa mình và tĩnh tâm tại các di tích và Thiền viện Trúc lâm Tây Thiên, được có những giây phút lắng lại để suy ngẫm về bản thân và cuộc đời

thông qua các khóa tu thiền ngay tại Thiền viện. Thiền viện Trúc Lâm Tây Thiên thường xuyên đón những Phật tử lên tu thiền, học cách sống chậm và sống có ý nghĩa hơn. Các khóa tu thường kéo dài từ 7 đến 10 ngày, tuy nhiên, có một số người tự nguyện kéo dài khóa tu nhiều tháng liền. Đặc biệt trong mùa hè, nhiều bậc phụ huynh đưa con lên chùa tham gia khóa học tu.

Thiền viện Trúc lâm, cùng với khu di tích lịch sử văn hóa và danh thắng chùa Tây Thiên góp phần không nhỏ sự thịnh vượng của Phật giáo Việt Nam, vào sự phát triển du lịch tâm linh của Tỉnh.

Tháp Bình Sơn được xây dựng từ thời Trần, nằm trong khuôn viên chùa Vĩnh Khánh (chùa Then) thuộc thôn Bình Sơn, thị trấn Tam Sơn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là ngọn tháp tiêu biểu cho kiến trúc chùa tháp thời Lý-Trần ở Việt Nam. Tháp Bình Sơn có kiến trúc độc đáo, hội tụ nhiều nét tinh hoa của văn hóa truyền thống Việt Nam.

Năm 2016, khu danh thắng Tây Thiên và Di tích kiến trúc nghệ thuật tháp Bình Sơn được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt. Điều này cũng đem lại những tiềm năng, cơ hội cho phát triển du lịch ở Vĩnh Phúc.

Trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc cũng có nhiều ngôi chùa, đình, đền được xây dựng cách đây hàng trăm năm: đền Thính (đền Bắc Cung, huyện Yên Lạc) Tháp Bình Sơn (Lập Thạch), di tích khảo cổ Đồng Đậu, chùa Biện Sơn (Yên Lạc), Chùa Hà Tiên (Vĩnh Yên)... Bên cạnh đó, Vĩnh Phúc còn có nhiều lễ hội dân gian đậm bản sắc dân tộc như: Lễ hội Đền Bắc Cung (huyện Yên Lạc), lễ hội đá cầu cướp phết (huyện Lập Thạch), lễ hội Léo Soong (huyện Bình Xuyên)...

Du lịch tâm linh là gắn liền với yếu tố “thiên nhiên”, con người đến với loại hình du lịch này để thỏa mãn nhu cầu giao tiếp với môi trường tự nhiên, giao tiếp với tâm linh, hưởng thụ sinh hoạt văn hóa làm cho họ cảm nhận được sự gần gũi với thiên nhiên. Thời gian tới, Vĩnh Phúc tiếp tục đầu tư bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tâm linh, bảo tồn những giá trị văn hóa phi vật thể gắn với điểm du lịch tâm linh. Tỉnh Vĩnh Phúc cũng tăng cường nghiên cứu thị

trường, phát triển sản phẩm du lịch có thương hiệu, mang nét đặc trưng của tỉnh; đồng thời quảng bá những nét văn hóa dân gian đặc sắc của tỉnh Vĩnh Phúc đến du khách.

2.2.2. Du lịch tham quan, nghỉ dưỡng kết hợp với du lịch sinh thái

Loại hình du lịch tham quan, nghỉ dưỡng kết hợp với du lịch sinh thái chủ yếu ở các vườn quốc gia, các khu bảo tồn tự nhiên, mà tiêu biểu là vườn quốc gia Tam Đảo... đây là loại hình du lịch mới phát triển. Mặc dù những hoạt động đích thực với bản chất du lịch sinh thái còn hạn chế, tuy nhiên những hoạt động mang màu sắc du lịch sinh thái ở các vườn quốc gia, khu bảo tồn tự nhiên đã thu hút một lượng khách du lịch đáng kể, đặc biệt là sinh viên, học sinh, cán bộ nghiên cứu.

Dãy Tam Đảo - lá phổi xanh điều tiết khí hậu cho Vĩnh Phúc, Hà Nội và một số tỉnh lân cận. Khí hậu Tam Đảo rất độc đáo, nhiệt độ trung bình hằng năm là 18oC, có bốn mùa trong một ngày, buổi sáng hiu hiu gió Xuân, buổi trưa là cái nắng Hạ, buổi chiều lãnh đăng heo may mùa Thu và buổi tối là không khí lành lạnh mùa Đông. Khu du lịch Tam Đảo nằm trên dãy núi Tam Đảo, cách trung tâm Hà Nội 70km. Cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20, người Pháp đã khai phá nơi đây và xây dựng thành khu nghỉ mát với hơn 200 biệt thự, khách sạn, công viên, sân chơi thể thao, bể bơi, sàn nhảy là nơi nghỉ dưỡng cho những quan chức người Pháp, người Việt làm việc cho chính quyền đô hộ và giới thượng lưu người Việt thời bấy giờ. Khu du lịch Tam Đảo nằm ở độ cao 900m so với mực nước biển với khí hậu mát mẻ, không khí trong lành rất thích hợp cho việc tái tạo năng lượng - điểm nghỉ dưỡng lý tưởng dành cho du khách. Đến Tam Đảo bạn được hoà mình vào khung cảnh thiên nhiên của núi rừng nơi đây, đi bộ dạo quanh thị trấn, leo những bậc đá xuống Thác Bạc, lên đền Bà Chúa Thượng Ngàn, Tháp Truyền hình, trekking trong Vườn quốc gia, tập dưỡng sinh...

Đầm Vạc có vị trí thuận lợi, cảnh quan đẹp, khí hậu và môi trường trong lành, Đầm Vạc đã và đang là điểm du lịch trọng điểm của Tỉnh được quan tâm đầu tư. Du khách đến đây sẽ được tận hưởng không gian thoáng đãng, thưởng thức những món ăn chế biến từ sản vật của đầm. Hiện nay có một số khách sạn, khu nghỉ dưỡng được xây dựng xung quanh Đầm Vạc, nổi bật là Sông Hồng Thủ Đô Resort. Đây là khu nghỉ dưỡng lý tưởng tiêu chuẩn 4 sao dành cho du khách đến nghỉ ngơi, hội họp và tổ chức sự kiện. Quang cảnh nơi đây giống như một bức tranh về thiên nhiên với đất trời hòa quyện, khiến cho du khách mỗi khi đặt chân tới đây như trút bỏ được mọi ưu phiền, tâm hồn nhẹ nhõm để có những giây phút nghỉ ngơi thư giãn, quên đi những ngày làm việc mệt mỏi và cùng nhau tận hưởng kỳ nghỉ vui vẻ, ý nghĩa bên gia đình. Mọi du khách tới đây sẽ được thoải mái vui đùa với bể bơi, khu vui chơi liên hoàn trong nhà và khu vận động thể chất ngoài trời, sử dụng dịch vụ xe đạp đôi, xe điện đung, massage, xông hơi chăm sóc sức khỏe hay thưởng thức cà phê bên hồ. Đây là điểm nghỉ dưỡng yêu thích của khách du lịch.

Hồ Đại Lải là một hồ nước rộng tới 525 ha ở Thành phố Phúc Yên - tỉnh Vĩnh Phúc, cách Thủ đô Hà Nội 45km về phía Bắc. Hồ Đại Lải - viên ngọc quý được thiên nhiên cùng con người tạo ra với đồi núi, các bán đảo, rừng cây và hồ nước xanh biếc, quanh năm soi bóng mây trời. Khí hậu ở Đại Lải quanh năm không có nhiều biến động. Đến với Đại Lải du khách có thể tham quan đảo Ngọc (đảo Chim) rộng 6 ha nằm ngay giữa mặt hồ, đạp xe, đi du thuyền, chèo thuyền kayak, bơi, câu cá hoặc đi thăm hang Dơi, leo núi hay đi dạo trong rừng thông và tham gia vào các hoạt động thể thao khác rất tốt cho sức khỏe. Bơi thuyền ra giữa hồ, bạn sẽ được ngắm nhìn sắc trời và không gian khoáng đạt của lòng hồ, đây là trải nghiệm thực sự thú vị. Xung quanh hồ là bát ngát màu xanh của hơn 9.000 ha cây rừng phòng hộ. Những năm trở lại đây có hai tổ hợp dự án nghỉ dưỡng, vui chơi cao cấp được đầu tư và hiện đang khai thác rất hiệu quả là Flamingo Đại Lải Resort và sân golf Ngôi Sao Đại Lải. Khu nghỉ dưỡng cao cấp Flamingo Đại Lải, được tạp chí <http://www.designboom.com>

đánh giá là top 10 resort đẹp nhất thế giới năm 2014. Flamigo Đại Lải trải dài trên diện tích 1,23 triệu m², với 4 bán đảo, 2 hòn đảo, 10 cánh rừng và 5 quả đồi, rừng thông bao la xung quanh, lại được thiên nhiên ưu ái ban tặng phong cảnh non nước hữu tình, khí hậu trong lành mát mẻ, cùng với địa hình và hệ sinh thái phong phú. Flamingo Đại Lải Resort với cảnh quan độc đáo, kiến trúc ấn tượng và hệ thống dịch vụ, tiện ích tiêu chuẩn quốc tế, bao gồm: Khu resort đẳng cấp, các biệt thự sinh thái, hệ thống câu lạc bộ thể thao, giải trí, chăm sóc sức khỏe cao cấp, các cảnh quan nghệ thuật và hàng loạt trung tâm dịch vụ, tiện ích, công viên đặc sắc, đáp ứng mọi yêu cầu vui chơi, nghỉ dưỡng của du khách. Sân golf Ngôi Sao Đại Lải mới chính thức hoạt động từ tháng 11/2015 và hiện nay đang tiếp tục đầu tư xây dựng khu nghỉ dưỡng và khu biệt thự cao cấp ven hồ nằm trong sân golf.

Nằm ở khu Trũng, quốc lộ 13, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường, cách trung tâm Hà Nội chưa đầy 1 giờ lái xe, FLC Vĩnh Phúc Resort là một trong nhiều khu nghỉ dưỡng cao cấp mang thương hiệu tập đoàn FLC, điểm nhấn là phong cách thiết kế đậm chất hoàng gia, trang nhã và sang trọng. FLC Vĩnh Phúc Resort là tổ hợp giải trí, nghỉ dưỡng đẳng cấp 5 sao với nhiều tiện ích: Biệt thự nghỉ dưỡng, khách sạn, bãi đỗ trực thăng trên sân thượng; nhà hàng Á - Âu; khu vui chơi giải trí với bể bơi ngoài trời, bể bơi bốn mùa, dịch vụ gym, spa và hệ thống xông hơi đá muối Himalaya, sân tập golf, khu vui chơi dành cho trẻ em...

Mặc dù những năm gần đây du lịch nghỉ dưỡng cao cấp đã có bước phát triển đột phá song vẫn còn những hạn chế cần khắc phục để du lịch nghỉ dưỡng cao cấp ở Vĩnh Phúc vươn tầm hơn nữa. Điển hình là ở khu du lịch Tam Đảo do những bất cập về quy hoạch trước đây nên hiện nay du lịch nghỉ dưỡng cao cấp tại Tam Đảo không phát huy được tiềm năng, lợi thế vốn có. Hầu hết các cơ sở lưu trú đều là các khách sạn dưới 3 sao và nhà nghỉ. Xét toàn Tỉnh, ngoài một số cơ sở liệt kê ở trên thì hầu như các cơ sở khác không đáp ứng được nhu cầu nghỉ dưỡng cao cấp của du khách. Với mức độ cạnh tranh như hiện nay,

nếu những điểm nghỉ dưỡng ở Vĩnh Phúc không cải thiện chất lượng dịch vụ thì khó lòng cạnh tranh được với các điểm nghỉ dưỡng ven biển. Tới đây, ngành Du lịch Vĩnh Phúc cần tập trung cải thiện dịch vụ ở những cơ sở sẵn có và đầu tư xây dựng thêm những cơ sở mới, nhất là những cơ sở lưu trú cao cấp từ 3 sao trở lên.

Hiện nay, một số dự án du lịch lớn đang chờ nguồn vốn để triển khai như: Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái, hội nghị và giải trí Tam Đảo II (quy mô 300 ha, tổng vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật 120 triệu USD); Dự án Khu du lịch sinh thái hồ Vân Trục và hồ Bò Lạc (tổng diện tích 800 ha, tổng vốn đầu tư dự kiến khoảng 150 triệu USD); Các dự án đầu tư vào Khu du lịch vui chơi giải trí phức hợp tại hồ Làng Hà (quy mô 168 ha, tổng mức đầu tư hạ tầng kỹ thuật 80 triệu USD); Các dự án đầu tư vào phát triển đô thị, du lịch xung quanh hồ điều hòa đầm Sáu Vó (quy mô 2.900 ha, tổng vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật khoảng 150 triệu USD). Với những dự án đã được giao đất, các ngành chức năng cần yêu cầu các chủ đầu tư nhanh chóng triển khai tránh tình trạng dự án treo.

Cùng sự phát triển kinh tế, mức chi tiêu của du khách cũng ngày càng tăng cao. Việc phát triển du lịch nghỉ dưỡng cao cấp nhằm thu hút du khách với mức chi tiêu cao, mang về nguồn thu lớn cho ngành Du lịch Vĩnh Phúc góp phần phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh. Phát huy những lợi thế sẵn có, những thành quả, kinh nghiệm đã đạt được trong thời gian qua, Vĩnh Phúc cần tiếp tục đầu tư cho loại hình du lịch nhiều tiềm năng này. Vĩnh Phúc luôn chủ động tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để các nhà đầu tư có thể yên tâm triển khai các dự án du lịch nói chung và du lịch nghỉ dưỡng nói riêng tại địa phương.

2.2.3. Du lịch cộng đồng, tìm hiểu các làng nghề truyền thống

Với hơn 60 làng nghề, trong đó có 19 làng nghề truyền thống, Vĩnh Phúc có tiềm năng rất lớn để phát triển du lịch văn hóa tổng hợp, đưa du khách tới tham quan, cảm nhận các giá trị văn hóa và mua sắm sản phẩm đặc trưng của làng nghề. Các nghề thủ công khá phong phú ở nhiều lĩnh vực như: chế biến gỗ gia dụng, mây tre đan, rèn, chế biến bông vải sợi, gốm mỹ nghệ, thêu... các

làng nghề vẫn còn lưu giữ được các phong tục tập quán, di tích lịch sử - văn hóa và sản xuất ra những sản phẩm mang tính đặc trưng của địa phương.

Một số làng nghề ở Vĩnh Phúc như gốm Hương Canh, mộc Thanh Lãng, mây tre đan Triệu Đề... những năm gần đây đã “ăn nên làm ra” nhờ xuất khẩu các đồ thủ công mỹ nghệ, nhưng việc sản xuất tại chỗ phục vụ cho khách du lịch lại không được lưu tâm. Hiện nay, sản phẩm của các làng nghề đa phần còn đơn điệu, không phù hợp với nhu cầu thị trường, người thợ mới chỉ để ý đến kỹ thuật, sản xuất chủ yếu rập khuôn theo mẫu mã truyền thống mà chưa có sự sáng tạo và tìm hiểu thị hiếu của khách du lịch.

Thời gian qua, tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành nhiều chính sách khuyến khích các làng nghề khôi phục và phát triển. Điển hình như Dự án xây dựng vùng Vĩnh Sơn thành “Làng nghề chăn nuôi rắn - du lịch - dịch vụ” đã được UBND tỉnh Vĩnh Phúc phê duyệt với tổng mức đầu tư gần 20 tỷ đồng; Dự án xây dựng cụm làng nghề Thanh Lãng với diện tích 8,2 ha, khi đi vào hoạt động sẽ có 300 hộ sản xuất quy mô lớn trong các làng được ra tập trung sản xuất kinh doanh nhằm bảo vệ môi trường và tạo thêm nhiều việc làm cho nhân dân địa phương...Thế nhưng, sau thời gian dài được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, các dự án này vẫn chưa thể xây dựng và các làng nghề truyền thống vẫn tồn tại, phát triển theo kiểu tự phát là chính. Các làng nghề truyền thống của Vĩnh Phúc hiện vẫn đang thiếu nhiều yếu tố để có thể thu hút được du khách như: Hạ tầng cơ sở, bãi đỗ xe, nơi giới thiệu, trưng bày và bán sản phẩm, hướng dẫn viên, cơ sở sản xuất cho khách tham quan và trải nghiệm. Ở nhiều nơi, các làng nghề chưa có biển giới thiệu vị trí, tên, lịch sử của mình đặt tại các trục giao thông. Bên cạnh đó, sự tham gia của cộng đồng vào sự phát triển của du lịch chưa cao, bởi họ còn chưa nhận thức được giá trị của du lịch đem lại. Việc giữ gìn vệ sinh môi trường tại các làng nghề truyền thống chưa được quan tâm đúng mức gây ảnh hưởng không tốt tới việc tạo thương hiệu, điếm đến cho khách du lịch.

Các làng nghề muốn gắn với du lịch để phát triển cần chủ động hơn trong việc giới thiệu, liên kết với các đơn vị lữ hành hoạt động du lịch; đồng thời cần có các sản phẩm nổi bật của làng nghề, có phòng trưng bày hiện vật lịch sử làng nghề, sản phẩm tiêu biểu, có địa điểm để khách trải nghiệm kỹ thuật nghề, xem các nghệ nhân trình diễn...; có nghệ nhân am hiểu làng nghề, phong tục và văn hóa làng để giới thiệu đến du khách. Bên cạnh đó, cần có sự tham gia của cộng đồng dân cư tại làng nghề vào quá trình hoạt động du lịch, đặc biệt là tăng cường quảng bá hình ảnh con người và làng nghề Vĩnh Phúc đến đông đảo du khách trong và ngoài nước.

Trong xu thế hội nhập và mở cửa, làng nghề truyền thống dần lấy lại được vị thế và chỗ đứng của mình trong đời sống kinh tế, chính trị của địa phương. Những làng nghề này chính là bản sắc, khẳng định nét riêng biệt, độc đáo, không thể thay thế, đó là một cách giới thiệu sinh động, hấp dẫn của mỗi địa phương. Du lịch làng nghề là một hướng đi đúng đắn và phù hợp, được nhiều địa phương ưu tiên trong chính sách quảng bá du lịch, bởi nó không những mang lại hiệu quả kinh tế, giải quyết việc làm cho lao động địa phương mà góp phần vào giữ gìn và bảo tồn các giá trị văn hóa của dân tộc.

2.2.4. Du lịch hội thảo kết hợp mục đích thương mại (MICE)

Vĩnh Phúc có lợi thế lớn do giáp ranh với Thủ đô Hà Nội- trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá và cũng là trung tâm du lịch lớn của cả nước cung ứng nguồn khách MICE dồi dào. Vĩnh Phúc có hệ thống hạ tầng khá khang trang. Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh có 288 cơ sở lưu trú du lịch với 4.437 phòng. Trong đó có: 01 đạt đẳng cấp quốc tế, 01 khách sạn 4 sao, 01 khách sạn 3 sao đảm bảo nhu cầu lưu trú cho khách du lịch khi đến với Vĩnh Phúc. Hệ thống nhà hàng, điểm mua sắm, dịch vụ giải trí đa dạng với trên 100 nhà hàng, 03 trung tâm thương mại. Trên địa bàn tỉnh có 03 sân golf, nhiều sân tennis, bể bơi, nhà luyện tập và thi đấu thể thao, điểm kinh doanh massage và karaoke. Một số đơn vị kinh doanh lữ hành quốc tế, uy tín như Âu Việt Travel, Thanh Long Travel... hoạt động ngày một phát triển với các chương trình tour chất

lượng, phong phú cùng với các công ty lữ hành trên toàn quốc đưa đón khách đến Vĩnh Phúc. Với nhiều lợi thế, Vĩnh Phúc có cơ sở để đẩy mạnh phát triển du lịch MICE.

Thực tế cho thấy, tại Vĩnh Phúc du lịch MICE đã bắt đầu hình thành từ vài năm trở lại đây, đến nay đã có được những tín hiệu khả quan. Hiện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đã có 1 số doanh nghiệp khai thác khách du lịch này. Tiêu biểu trong số này là Flamingo Đại Lải Resort. Tại đây đáp ứng tương đối đầy đủ các dịch vụ mà một đoàn khách MICE cần, từ tổ chức sự kiện, hội thảo hội nghị, lưu trú, ẩm thực, dịch vụ thể thao, giải trí, dịch vụ spa. Nhờ vậy, thời gian qua có nhiều đơn vị đã chọn Flamingo Đại Lải Resort là nơi tổ chức tri ân khách hàng như Công ty Renault. Nhiều công ty lữ hành như Hoabinhtourist & Convention, Buigia Travel,... đã tổ chức tour MICE đến Flamingo. Cùng với đó, việc đạt nhiều giải thưởng lớn về kiến trúc trong thời gian qua đã giúp Flamingo Đại Lải Resort dần trở thành địa điểm du lịch MICE lý tưởng. Ngoài ra một số địa điểm thích hợp cho tour MICE là Sông Hồng Resort và Belvedere Resort. Trung tâm hội nghị Nhà Thủ Đô của Sông Hồng Resort có sức chứa lên đến 800 người là địa chỉ được nhiều công ty lữ hành chọn tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo. Belvedere Resort nằm giữa thung lũng trên núi với khí hậu mát mẻ cũng là nơi đáng tin cậy để tổ chức tour MICE. Các địa điểm khác cũng đã đón những đoàn khách MICE như sân golf Tam Đảo, khách sạn Trung Du, nhà khách Đầm Vạc... Sau hội thảo, hội nghị, khách du lịch các đoàn MICE thường dành một vài ngày tham quan quanh Vĩnh Phúc.

Khách du lịch MICE là đối tượng khách hạng sang đòi hỏi yêu cầu, tiêu chuẩn cao về hệ thống cơ sở hạ tầng, chất lượng các dịch vụ đi kèm như ăn uống, vui chơi, mua sắm... Tuy nhiên, đến nay tại Vĩnh Phúc loại hình du lịch này vẫn chưa có sự đầu tư, quan tâm đúng mức để tạo nên chuỗi sản phẩm du lịch hấp dẫn khách hàng. Du lịch MICE của Vĩnh Phúc chưa tạo được sự bứt phá trong tỷ trọng ngành Du lịch của địa phương cũng như hoạt động MICE của Việt Nam và khu vực

Tiểu kết chương 2

Sau khi tái lập tỉnh (1997), ngành Du lịch được tỉnh Vĩnh Phúc đánh giá là “ngành công nghiệp không khói”, nhiều tiềm năng và có thể đem lại hiệu quả cao nên đã được tỉnh chú trọng hơn. Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở văn hóa thể thao và du lịch đã có nhiều chủ trương, biện pháp để từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của ngành Du lịch. Theo đó, đến năm 2015, Du lịch Vĩnh Phúc xác định rõ hướng phát triển, tạo được hình ảnh đặc trưng riêng phù hợp với tiềm năng du lịch của Tỉnh. Phấn đấu đến năm 2020, du lịch trở thành thế mạnh trong phát triển kinh tế của Tỉnh, Vĩnh Phúc trở thành một trong những trung tâm dịch vụ, du lịch của vùng và của cả nước.

Cùng với sự phát triển kinh tế địa phương, hệ thống các cơ sở dịch vụ, du lịch của Vĩnh Phúc cũng được đầu tư nhiều cả về số lượng và chất lượng, từ hệ thống ngân hàng, bưu chính - viễn thông đến nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí... là yếu tố kích thích các dịch vụ phát triển mạnh hơn.

Lượng khách du lịch Vĩnh Phúc (bao gồm cả khách quốc tế và nội địa) đến Vĩnh Phúc nhìn chung trong những năm qua luôn có sự tăng trưởng, không chỉ về số lượng mà còn về chất lượng. Điều này cho thấy các dịch vụ và sản phẩm du lịch của Vĩnh Phúc đã tạo được sự cạnh tranh, có sức thu hút du khách.

Các loại hình du lịch của Vĩnh Phúc như: du lịch văn hóa- tâm linh, du lịch tham quan, nghỉ dưỡng kết hợp với du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, tìm hiểu các làng nghề truyền thống, du lịch hội thảo kết hợp mục đích thương mại (MICE) đã và đang phát huy được thế mạnh và tiềm năng đem lại hiệu quả kinh tế lớn góp phần vào phát triển kinh tế- xã hội của Tỉnh.

Chương 3

TÁC ĐỘNG CỦA DU LỊCH ĐỐI VỚI KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH VĨNH PHÚC (1997- 2017)

3.1. Tác động về kinh tế

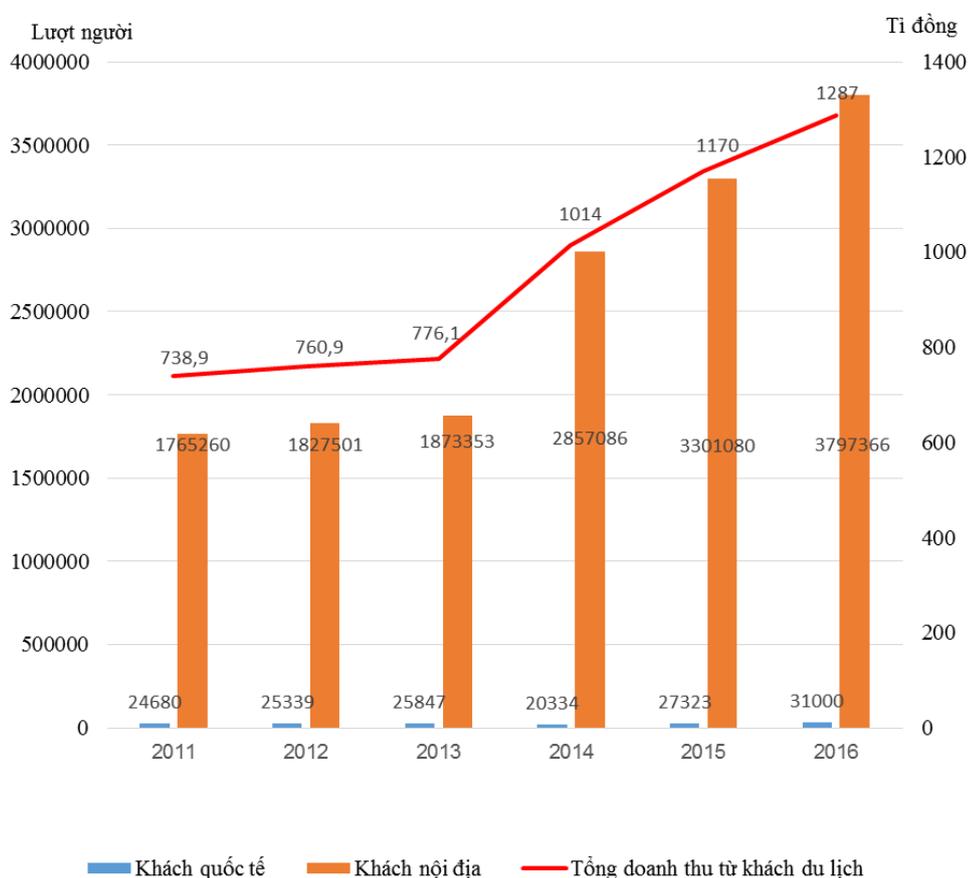
Doanh thu du lịch trong 4 năm từ 1997 đến 2000 tăng 26,95 %. Doanh thu của các doanh nghiệp hoạt động về du lịch có mức tăng trưởng khá: năm 1997 đạt 5 tỷ đồng, năm 1998 đạt 5,44 tỷ đồng, năm 1999 đạt 6,5 tỷ đồng, năm 2000 đạt 10 tỷ đồng [44, tr.9].

Năm 1998, ngành thương mại- du lịch nộp ngân sách 1,428 tỷ đồng- đón và phục vụ 186.000 lượt khách, tăng 20,1% so với năm 1997. Tổng bán ra của các doanh nghiệp nhà nước được 160,876 tỷ đồng đạt 196,8% kế hoạch và bằng 2,28 lần so với năm 1997. Những công ty có nhiều tiến bộ là Công ty Du lịch và Khách sạn Vĩnh Phúc có doanh thu 78,867 tỷ đồng (đạt 450% kế hoạch và gấp 2,26 lần năm 1997), Công ty thương mại tổng hợp Vĩnh Phúc có doanh số 49,053 tỷ đồng (đạt 163% kế hoạch và gấp 2,4 lần năm 1997). Công ty Xuất nhập khẩu có doanh số 12,013 tỷ đồng (đạt 105,4% kế hoạch)... Tổng giá trị kinh doanh du lịch, dịch vụ và khách sạn đạt 5.421,3 triệu đồng.

Từ năm 2000 bộ mặt du lịch tỉnh Vĩnh Phúc đã chính thức khởi sắc, 3 tháng đầu năm 2001 đã có 188.500 lượt khách, tăng 25% so với cùng kỳ năm 1999, tổng doanh thu 2.622 triệu đồng, tăng 14%[42, tr.257].

Trong những năm gần đây, du lịch Vĩnh Phúc đã có sự tăng trưởng đáng kể, tốc độ gia tăng khách du lịch, doanh thu từ du lịch cũng như những đóng góp của ngành trong cơ cấu kinh tế của Tỉnh đều đáng ghi nhận. Nhìn vào biểu đồ doanh thu từ du lịch của tỉnh Vĩnh Phúc có sự biến động không ngừng qua các năm. Nếu như doanh thu du lịch từ năm 2000 trở về trước chỉ đạt khoảng vài chục tỉ đồng thì từ năm 2000, doanh thu bắt đầu tăng lên, đặc biệt từ năm 2009, doanh thu tăng gấp hơn chục lần so với những năm trước với số tiền khoảng 200 tỉ đồng. Năm 2011, tổng doanh thu từ du lịch, khách sạn nhà hàng

đạt mức 847,7 tỷ đồng, năm 2013 với tổng doanh thu là 477 tỉ đồng. Khu danh thắng Tây Thiên đã đặc biệt đem lại những con số bất ngờ. Riêng số tiền công đức cũng là không nhỏ (Năm 2011: tiền thu công đức là 26 tỉ, năm 2013: tiền thu công đức là 32 tỉ). Năm 2015 doanh thu du lịch, khách sạn, nhà hàng đạt khoảng 2.100 tỷ đồng, năm 2016, du lịch Vĩnh Phúc đón được 3.821.000 lượt khách, tăng 15%, trong đó có 37.323 lượt khách quốc tế; doanh thu du lịch đạt 1.287 tỷ đồng, tăng 13% so với 2015 và mục tiêu năm 2020 là 3.500 tỷ đồng. Với doanh thu cao như vậy, du lịch đã tham gia tích cực vào việc làm tăng ngân sách của tỉnh Vĩnh Phúc, góp phần tạo ra sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương.



Biểu đồ 3.1. Số khách đến và doanh thu từ du lịch của Vĩnh Phúc giai đoạn 2011 - 2016

Du lịch, dịch vụ được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn. Trong thời gian trước mắt và cả trong tầm nhìn dài hạn, đây sẽ tiếp tục là một định hướng

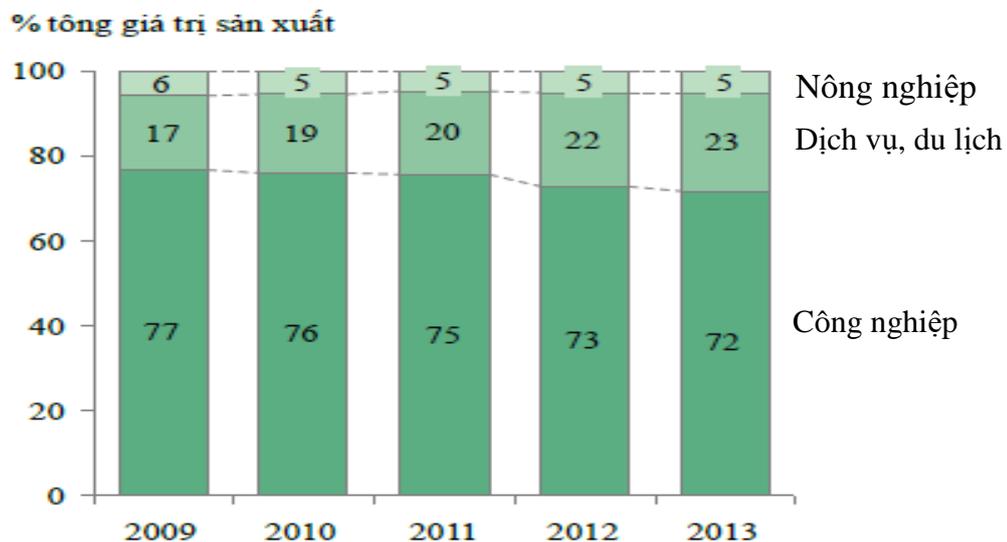
quan trọng là đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế chuyên từ tăng trưởng “nâu” sang tăng trưởng “xanh” theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, dịch vụ, du lịch và chiến lược phát triển đô thị bền vững của Tỉnh.

Hoạt động du lịch phát triển, tạo nguồn ngân sách cho các địa phương từ các khoản trích nộp ngân sách của các cơ sở du lịch trực thuộc quản lý trực tiếp của địa phương và từ các khoản thuế phải nộp của các doanh nghiệp du lịch kinh doanh trên địa bàn. Du khách khi đến với điểm du lịch thường có nhu cầu khám phá văn hóa, phong tục tập quán của địa phương và sử dụng các dịch vụ ăn, nghỉ, hỗ trợ đi lại, nghỉ ngơi... Đặc biệt, những gì lạ lẫm thường trở thành điều thích thú đối với họ. Trước thực tế như vậy, cộng đồng địa phương đã nắm bắt cơ hội để thực hiện những dịch vụ phục vụ du khách từ loại hình đơn giản nhất cho đến các hình thức cao cấp. Các loại hình dịch vụ du lịch, trong đó có kinh doanh lưu trú, kinh doanh ăn uống, thậm chí các hoạt động bán rong cũng đem lại một nguồn thu nhập đáng kể trong cơ cấu kinh tế của các hộ gia đình. Địa phương biết tận dụng thế mạnh của mình để phát triển kinh tế, bằng việc giới thiệu bán các sản phẩm thủ công, đặc sản vùng miền. Không chỉ bán cho các du khách đến thăm quan góp phần tăng thu nhập kinh tế mà đây còn là cơ hội tăng thu nhập địa phương bằng hình thức xuất khẩu.

Với lợi thế vị trí Vĩnh Phúc là một thành phố có điều kiện tự nhiên đa dạng phong phú về nhiều mặt. Có thể nói, quá trình xây dựng và phát triển của Vĩnh Phúc cũng đồng thời là quá trình khai thác, phát huy giá trị của những lợi thế và tiềm năng của Tỉnh, là tiền đề để Vĩnh Phúc phát triển một nền kinh tế khá toàn diện và hiện đại, từ sản xuất công, nông, ngư nghiệp đến phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch.

Kinh tế của Tỉnh đã và đang trên đà phát triển, các ngành kinh tế đều tăng trưởng trong những năm qua nhưng sự chuyển đổi cơ cấu ngành kinh tế đang diễn ra nhờ tác động từ ngành kinh tế du lịch. Từ sau năm 2000, tỷ trọng

ngành kinh tế nông, lâm, ngư nghiệp có chiều hướng giảm mạnh, ngành công nghiệp và xây dựng vẫn giữ vai trò chủ đạo, phản ánh đúng thực trạng các ngành kinh tế. Nói đến Vĩnh Phúc là nói đến các cụm công nghiệp Bình Xuyên, Khai Quang, Tam Đảo... và hiện nay đang được chú ý là ngành Dịch vụ, du lịch. Tính trung bình năm 2000-2005: Ngành Nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 36,1%, ngành Công nghiệp và xây dựng chiếm 44,2%, ngành Dịch vụ, du lịch chiếm 19,7%. Cơ cấu này liên tục thay đổi trong những năm tiếp theo với sự sụt giảm tỷ trọng ngành nông, lâm, ngư nghiệp, tăng tỷ trọng ngành Dịch vụ, du lịch. Đến năm 2013, tỷ trọng ngành Nông, lâm, ngư nghiệp chỉ chiếm 5% trong cơ cấu nền kinh tế, tỷ trọng ngành Dịch vụ, du lịch là 23%, đó là sự dịch chuyển không hề nhẹ, rất phù hợp với xu hướng phát triển Vĩnh Phúc nói riêng và đất nước nói chung đang trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Điều này càng khẳng định sự đúng đắn của các cấp lãnh đạo Tỉnh: Tiếp tục đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế chuyển từ tăng trưởng “nâu” sang tăng trưởng “xanh” theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, dịch vụ, du lịch.



Biểu đồ 3.2. Tỷ trọng cơ cấu ngành kinh tế năm 2009-2013 (%)

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Vĩnh Phúc

Sự chuyển dịch cơ cấu của địa phương được thể hiện thông qua địa phương điển hình là thị trấn Tam Đảo, huyện Tam Đảo. Từ nhiều năm qua,

các gia đình dân tộc nghèo khó ở đây chỉ sống bằng nghề nông nghiệp, đến nay họ chủ yếu sống dựa vào du lịch. Trước khi điềm du lịch Tam Đảo, Tây Thiên được đầu tư và phát triển, cơ cấu số hộ làm nông nghiệp chiếm trên 90%. Trong bối cảnh tăng dân số, ruộng lại được chia nhỏ thành các khoảnh nên tạo ra diện mạo đồng ruộng manh mún. Với người dân nơi đây, nếu chỉ dựa vào mấy sào ruộng thì cuộc sống gặp rất nhiều khó khăn. Đến nay thậm chí có nhiều hộ đã bỏ ruộng, bán ruộng hoặc canh tác một vụ để chuyên làm du lịch. Do đó, nếu đánh giá một cách tổng quan thì cư dân thị trấn Tam Đảo, huyện Tam Đảo hiện nay nhờ việc chuyển dịch tự nhiên từ kinh tế nông, lâm nghiệp sang kinh tế du lịch đã có đời sống kinh tế ổn định và mức sống được nâng cao.

Không chỉ trực tiếp đóng góp cho ngân sách Nhà nước, Du lịch tỉnh Vĩnh Phúc còn là động lực thúc đẩy sự phát triển các ngành kinh tế khác. Kinh doanh du lịch là hoạt động kinh doanh cần nhiều sự hỗ trợ liên ngành. Nhiều ngành khác cũng được hưởng lợi thông qua hỗ trợ các sản phẩm và dịch vụ du lịch, như xây dựng, in ấn và xuất bản, sản xuất, bảo hiểm, vận tải, lưu trú, bán lẻ, dịch vụ ăn uống, dịch vụ tài chính. Như vậy, có thể thấy tác động của kinh tế du lịch đến một chuỗi lớn các lĩnh vực và lợi ích.

Trước tiên là trong ngành giao thông vận tải, nhiều tuyến đường giao thông quan trọng có ý nghĩa chiến lược được đầu tư, có tuyến đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Nhà nước cùng nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ nâng cấp quốc lộ 2 và đầu tư xây dựng tuyến đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, đẩy nhanh tiến độ xây dựng tuyến đường liên phường xã, các tuyến đường nội thị. Nâng cấp, mở rộng tuyến đường du lịch Tây Thiên, Tam Đảo và tuyến đường đến các điểm du lịch khác, hoàn thành mở rộng, bố trí điện chiếu sáng các đường nhánh còn lại. Giao thông vận tải phát triển tạo điều kiện cho các hoạt động du lịch được thuận lợi và ngược lại, du lịch phát triển góp phần tăng doanh thu của vận tải.

Du lịch phát triển, góp phần thúc đẩy ngành Thương mại, dịch vụ phát triển đa dạng, tốc độ cao, trên địa bàn tỉnh có rất nhiều các chợ, ngân hàng thương mại, dịch vụ ATM và các dịch vụ khác phát triển tốt, hệ thống siêu thị, khách sạn phát triển theo hướng hiện đại, hệ thống các siêu thị Big C, Coop mart, Lan Chi, hằng năm tổ chức tốt hội chợ thương mại quốc tế Vĩnh Phúc, mức lưu chuyển hàng hoá tăng 15%, giá trị về dịch vụ, thương mại hằng năm tăng 26,8%.

Du lịch là phương tiện tuyên truyền, quảng cáo có hiệu quả cho các địa phương. Xét về mặt kinh tế, các sản phẩm du lịch được giới thiệu tại chỗ đến khách du lịch, họ sẽ tuyên truyền đến người thân, bạn bè và từ đó có cơ hội mở rộng các mặt hàng này ra các nơi khác. Xét về mặt xã hội, đây là kênh để quảng bá về các thành tựu kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, con người, phong tục tập quán... Mặc dù trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều yếu tố chưa thuận lợi đã ảnh hưởng không nhỏ đến du lịch Tỉnh. Một số dự án đầu tư du lịch phải thay đổi chủ đầu tư làm ảnh hưởng tiến độ hoặc thiếu vốn. Trong những năm qua Du lịch Vĩnh Phúc đã góp phần lớn vào quảng bá cho sản xuất địa phương thông qua các hình thức phong phú, cuốn hút. Các sách giới thiệu về Vĩnh Phúc được đầu tư công phu, các ấn phẩm như đĩa DVD, sổ tay du lịch, sách giới thiệu chuyên sâu về Tây Thiên, Thiền viện Trúc Lâm, Tam Đảo luôn được phát hành tạo điều kiện tuyên truyền quảng bá rộng rãi về mảnh đất Vĩnh Phúc đạt hiệu quả rất tốt. Cuốn sổ tay Du lịch Vĩnh Phúc giới thiệu cụ thể các loại hình du lịch, các món ngon nổi tiếng, cung cấp địa chỉ các cơ sở lưu trú và phương tiện di chuyển tại tỉnh Vĩnh Phúc. Tỉnh tiếp tục khôi phục tổ chức tốt các lễ hội truyền thống tiêu biểu mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc như: lễ hội Tây Thiên, tổ chức Hội thi tìm hiểu di sản văn hóa tỉnh Vĩnh Phúc lần thứ hai năm 2014. Tham gia hội chợ triển lãm du lịch ẩm thực và thương mại Thái Nguyên năm 2014. Ngoài ra, các ngành, các địa phương đã làm tốt công tác tuyên truyền, quảng bá trực quan trên địa bàn như: tuyên truyền bằng xe cổ

động, treo băng rôn trên các tuyến đường, sửa chữa, làm mới những cụm pa-nô du lịch và các biển hiệu chỉ dẫn vào khu, điểm du lịch...

Công tác phát triển kết cấu hạ tầng giao thông làm cơ sở để thu hút các thành phần kinh tế, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển các khu, điểm du lịch cũng được Tỉnh đặc biệt quan tâm đầu tư hoàn thiện, đồng thời khuyến khích xây dựng, nâng cấp cơ sở lưu trú phục vụ khách du lịch, trong đó có nhiều cơ sở được xây dựng đạt chuẩn như: Khu du lịch sinh thái Đại Lải Famigo, sân golf tam Đảo... cùng nhiều nhà nghỉ đạt chuẩn phục vụ khách du lịch đáp ứng được nhu cầu của du khách đến Vĩnh Phúc.

Tỉnh đã chú trọng tổ chức nhiều hoạt động vừa quảng bá du lịch, giới thiệu các sản phẩm, hàng hóa lưu niệm, các món ẩm thực đặc sản của Vĩnh Phúc để thu hút khách du lịch. Vào đợt lễ hội thường tổ chức biểu diễn nghệ thuật múa hát dân tộc tại các khu điểm du lịch để phục vụ khách du lịch. Tổ chức tốt các khu ẩm thực cho du khách đến với Vĩnh Phúc, nâng cao chất lượng phục vụ của các khu ẩm thực đảm bảo văn minh, lịch sự, phong phú về chủng loại thực phẩm, đáp ứng tốt nhu cầu của khách du lịch và nhân dân.

Tích cực quảng bá các mặt hàng đặc trưng, kết hợp với việc thường xuyên kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm ở các cửa hàng ăn uống, các khu, điểm du lịch, đảm bảo sức khỏe, an toàn cho khách du lịch.

Vĩnh Phúc xưa nay đã nổi tiếng với những món ăn dân dã đặc sắc có thể kể đến như: Gỏi cá, rượu làng Đan Trì, bánh hòn Hợp Thịnh (Tam Dương); bánh tai mèo Kẻ Mỏ, bánh đúc Kẻ Đan (Yên Lạc); cháo se, bánh hòn, vó cần (Bình Xuyên); tương Khả Do, Nam Viêm (thành phố Phúc Yên); đậu rùa Tiên Chính (Vĩnh Tường); cá Thính (Lập Thạch); mắm tép Đức Bác, chè kho Tứ Yên (Sông Lô); tép dầu Đầm Vạc (thành phố Vĩnh Yên)... Thức uống nổi tiếng: Rượu sâu chít Tam Đảo, Rượu táo mèo Tam Dương, Rượu dứa Tiên Tử Ngọc Hoa, café Vĩnh Yên. Hoa quả có dứa Hướng Đạo (Tam Dương), Thanh long ruột đỏ Vân Trục (Lập Thạch).

Rau Su su Tam Đảo, người ta cho biết rằng Su su có mặt ở Tam Đảo từ thế đầu kỉ 20. Từ một món ăn bình dân có mặt trong bữa cơm của người dân nơi đây, Su su đã trở thành một cây làm giàu. Ở Tam Đảo bây giờ nhà nhà trồng Su su, đi khắp thị trấn Tam Đảo nơi đâu cũng bắt gặp những vườn Su su xanh ngắt. Với không khí trong lành, mát mẻ nên loài cây họ bầu bí này phát triển rất nhanh. Những ngọn Su su mơn mớn, dài, mập mạp, tươi tốt quanh năm. Từ ngọn và quả Su su người dân Tam Đảo đã làm nên những món ăn đặc sản riêng biệt mà ai ăn một lần đều vương vấn khó quên. Ngọn Su su xanh ngắt được ngắt thành từng đoạn, mỗi đoạn dài chừng mộ gang tay, có thể chọn thêm một ít lá non vò nát, rửa sạch. Khi nước sôi, thả ngọn Su su vào luộc như những loại rau khác. Ngọn Su su luộc ngon ngọt chấm với nước mắt tỏi ớt thì không còn gì đưa cơm bằng. Bên cạnh đó, cũng không thể không thử món ngọn Su su xào thịt bò và lòng gà đều mang lại hương vị khó quên. Hiện nay, Su su đã trở thành loại rau được đăng kí thương hiệu Tam Đảo, mang lại hiệu quả kinh tế cho người dân nơi đây.

Vùng Lập Thạch có câu: "Bánh Nặng chợ Tràng, bánh gạo rang Tiên Lữ". Vùng chợ Tràng (Đạo Nội, Đôn Nhân, Đôn Mục) xưa có bánh Nặng ngon có tiếng. Bánh Nặng làm bằng gạo nếp cái hoa vàng. Gạo đãi sạch ngâm trong nước Nặng một đêm. Để có nước Nặng, người ta phải lấy các cành xoan tươi, cành bưởi tươi (cả lá), trã vừng, lá dướng, lá si, không thể thiếu tầm gửi cây dọc. Các loại cành lá trên đem đốt lấy tro. Hoà tro vào chậu nước, lọc lấy nước trong bỏ bã. Múc một bát nước để thử. Nhá dập miếng trầu dồi thả vào bát nước Nặng. Nếu màu nước chưa đỏ tươi, phải hoà thêm tro vào. Nếu nước Nặng đỏ thắm thì phải hoà thêm nước lã cho đỏ bớt để có đỏ tươi màu cờ. Dùng nước Nặng để ngâm gạo, ngâm qua đêm, vớt gạo ra để dóc nước cho khô rồi gói bằng lá chít đã luộc và rửa sạch. Luộc bánh trong dăm sau tiếng đồng hồ vớt ra bóc thấy hạt gạo như trong suốt dính vào nhau vàng như sáp ong là được.

Tép Dầu Đầm Vạc có thể được xem là đặc sản ẩm thực Vĩnh Phúc, có xuất xứ từ Đầm Vạc, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tép Dầu tại đây có

lẽ được thiên nhiên Đầm Vạc nuôi nấng quá dồi dào tự nhiên nên tép Dầu luôn sở hữu vị ngọt thanh trong thịt, vị mặn mòi của dòng nước Vĩnh Yên, lẫn vị bùi bùi hăng hăng đầy thu hút. Tép Dầu Đầm Vạc thường được người dân ở đây chế biến thành các món ăn rất đa dạng. Nhưng nhiều nhất vẫn là món tép Dầu kho và tép Dầu nấu canh. Nói đến món tép Dầu kho là nói đến món ăn dân dã mà vô cùng tinh tế. Để làm tép kho, bà nội trợ phải qua công đoạn làm sạch tép rất kỹ lưỡng, rồi hòa nước muối loãng để rửa thêm lần nữa. Sau khi những chú tép Dầu đã sẵn sàng, người ta thắng một lượng vừa phải nước dùng gồm ớt, đường, tương hột trong nồi kho. Khi hỗn hợp sấp sánh mịn tiếp tục cho tép Dầu vào và cho thêm ít gừng lát mỏng, đun lửa nhẹ cho đến khi nồi tép Dầu kho bốc mùi thơm phức. Tép Dầu kho mà ăn với cơm nguội thì quả không gì bằng. Tép Dầu Đầm Vạc tuy nhỏ bé là thế, chỉ dài tầm 6-7 cm, ngang chỉ 1cm nhưng trong từng con tép nhỏ bé ấy lại chứa đựng nỗi tự hào, hương vị quê hương khó tả của vùng đất Vĩnh Phúc. Và trong lòng của người dân xứ này, tép Dầu còn rất to lớn vì đóng góp của nó đối với đời sống của người dân. Đã bao năm qua, việc buôn bán và cho ra đời các đặc sản từ tép Dầu đã mang lại nguồn thu nhập lẫn danh tiếng vang xa cho Vĩnh Phúc. Bởi thế mà người ta yêu quý tép Dầu Đầm Vạc cả trong những câu ca:

“Cỗ chín lợn mười trâu

Cũng không bằng tép Dầu Đầm Vạc”

Món đặc sản cá thính Lập Thạch ngon nhất khi được chế biến vào mùa cá đẻ. Lúc này cá sẽ béo nhất, nhiều thịt và vị đậm ngọt nhất. Có thể chọn bất kỳ loài cá nào, từ cá trắm, chép, trôi, rô hay có quả. Điều duy nhất cần đảm bảo là cá phải tươi ngon. Đầu tiên, phải làm sạch cá, bỏ ruột, bỏ đầu, để ráo nước trước khi muối để giúp cá săn lại, khi ăn thơm bùi và ngấm gia vị hơn. Người Lập Thạch thường muối cá bằng vại sành. Cứ một lớp cá được trải vào vại, họ sẽ Cá muối sau 6-7 ngày sẽ săn lại, được lấy ra phơi nắng cho se trước khi ủ chua với thính rải một lớp muối sao cho đúng tỉ lệ 10 kg cá và 1,5 kg muối. Cá

muối thường được phơi 2 nắng, sau đó sẽ được phủ bột thính bao kín xung quanh. Sau khi đã phủ thính một lần nữa, cá sẽ được cho vào vỉ sành (đã rửa sạch phơi khô) để ủ 2 tuần nữa mới có thể thưởng thức. Món cá thính ngon khi gỡ ra khỏi vỉ phải có mùi thơm nức của thính, vị chua chua của thính lên men và đặc biệt, thịt cá phải có màu hồng mới đạt chuẩn. Cá thính sau khi ủ ăn ngon nhất bằng cách nướng than hoa. Cá thính nướng lên thơm phức, có vị chua dịu, thịt cá lại ngọt đậm.

Du khách đến thăm Vĩnh Phúc chắc hẳn đều nghe danh rượu dứa Ngọc Hoa - một đặc sản xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Với nỗ lực trong việc tìm kiếm cách chế biến rượu dứa ngon nhất người dân nơi đây đã thành công và tạo nên được sản phẩm rượu dứa Tiên tửu Ngọc Hoa nức tiếng, chất lượng tốt, được du khách rất ưa chuộng, thường xuyên mua về làm quà. Nguyên tắc chế biến rượu dứa Ngọc Hoa là sử dụng 100% nguyên liệu tự nhiên, phương pháp lên men cổ truyền, bảo quản ngay trong trái dứa còn nguyên vẹn, không cho bất kỳ độc tố có hại nào có cơ hội xuất hiện trong sản phẩm của mình. Quả dứa tươi được sơ chế phần vỏ, sau đó bơm vào một hỗn hợp gồm nếp cái và men theo tỷ lệ bí truyền, hàn kín và mang ủ cho đến khi thoảng ra mùi rượu cay nồng đậm hương ngọt thơm của nước dứa. Sử dụng dứa già của Bến Tre để chế biến, người dân ở đây cho biết đây là loại dứa có lớp cùi dày, nhiều dầu, rất thơm. Mỗi quả nặng từ 1,2 - 1,4kg và có đường kính từ 16 - 18cm. Chọn nếp cái phải căng, mẩy, tròn đầy để đảm bảo độ thơm ngon; men rượu là men cổ truyền từ ngàn đời nay của người Việt mình. Một bầu rượu dứa Tiên tửu Ngọc Hoa có mùi thơm mát đặc trưng của dứa, khi thưởng thức có vị ngọt dịu, đặc biệt là càng uống càng mát, không gây đau đầu, khát nước. Nếu rót thử ra ly, rượu ngon phải có màu trắng hơi ngà, nhiều chám xác dứa. Mỗi tháng, cơ sở sản xuất rượu dứa không ngừng nghỉ với số lượng vượt quá 10.000 quả, một con số đáng tự hào. Du khách tham quan Tam Đảo có thể đặt nhà nghỉ mua rượu dứa Tiên tửu Ngọc Hoa để làm quà tặng hoặc sử dụng trong bữa cơm hàng ngày cũng vô cùng phù hợp.

Hầu hết các món ẩm thực đều được sản xuất theo quy mô nhỏ, hộ gia đình, tiêu thụ nhỏ lẻ, sản phẩm làm ra chỉ phục vụ chủ yếu cho nhu cầu của dân bản địa, chỉ một số mới phổ biến và được tiêu thụ ra bên ngoài. Chưa có sự quản lý đồng bộ nên chất lượng còn chưa đồng đều. Hệ thống phân phối sản phẩm chưa được đầu tư nên việc khai thác các món ăn phục vụ du lịch còn hạn chế. Các món ăn tuy nổi tiếng nhưng chỉ làm theo từng mùa vụ hoặc chỉ có trong lễ hội của các địa phương nên chưa đáp ứng được nhu cầu của du khách muốn thưởng thức. Các loại nông sản mang tính đặc sản, đặc trưng đang được trồng với diện tích lớn cho năng suất, chất lượng tốt tuy nhiên công tác quảng bá chưa tạo dựng được thành những thương hiệu nổi tiếng mang giá trị sản phẩm phục vụ du lịch.

Như vậy, phải qua du lịch, các tài nguyên du lịch, các sản vật Vĩnh Phúc mới được du khách biết đến với những nét độc đáo trong đời sống vật chất và đời sống tinh thần của người Vĩnh Phúc. Trong những năm gần đây, nhờ làm tốt công tác phối hợp quản lý môi trường du lịch, đảm bảo an ninh, an toàn cho khách du lịch tại các khu, điểm du lịch góp phần làm cho hình ảnh du lịch Vĩnh Phúc thêm thân thiện "Hiếu khách, văn minh, lịch thiệp" tạo nhiều dấu ấn đẹp trong lòng du khách. Nhìn chung, du lịch Vĩnh Phúc đã thật sự lên ngôi góp phần tạo đà phát triển kinh tế, xã hội tỉnh nhà ngày càng bền vững hơn.

Người dân địa phương luôn có nhu cầu viếng thăm các điểm hấp dẫn trong khu vực địa phương của mình và hơn nữa, họ vẫn tự hào khi thấy một thực tế là các điểm hấp dẫn này lại thu hút được nhiều người từ khắp nơi trên thế giới đến thăm. Khi một khu vực thu hút được du khách quốc tế sẽ làm tăng sự quan tâm trong nước đối với các điểm hấp dẫn ở khu vực đó.

Lễ hội Tây Thiên, Tam Đảo hàng năm đón hàng triệu lượt người, trong đó chủ yếu là khách du lịch nội địa, người dân địa phương đi lễ chùa như một lễ tất yếu. Lượng khách từ các vùng lân cận cũng thường xuyên và liên tục. Trong những năm gần đây, Thiền viện Trúc Lâm cũng chiếm được sự ngưỡng

mộ lớn đối với du khách và dân địa phương. Các đại lễ được tổ chức với lòng thành tâm, cung kính của du khách và đặc biệt của chính nhân dân địa phương. Tấm lòng hiếu khách, sự nhiệt tình, lòng tận tâm của người dân Vĩnh Phúc là minh chứng hùng hồn cho niềm tin, niềm tự hào về các di tích, danh thắng, sản vật địa phương.

3.2. Tác động về xã hội

3.2.1. Giải quyết việc làm cho người lao động

Trên thực tế, đóng góp của du lịch vào việc tạo ra việc làm không thể xem nhẹ. “Số lao động trong ngành Du lịch và các hoạt động liên quan chiếm 10,7% tổng số lao động toàn thế giới. Cứ 2,5 giây du lịch tạo thêm một việc làm mới và hiện nay cứ 8 lao động thì có một người làm trong ngành Du lịch” [31].

Trong sự chuyển dịch cơ cấu ngành, ngành dịch vụ ngày càng chiếm giữ một vị trí quan trọng trong nền kinh tế. Du lịch là ngành tạo ra nhiều việc làm thứ hai, sau nông nghiệp, ở các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Du lịch đã và đang đóng góp một vai trò quan trọng trong việc thu hút lực lượng lao động trong xã hội bao gồm cả lao động trực tiếp và lao động gián tiếp. Năm 2012 tạo ra 1,8 triệu việc làm (trong đó 570.000 việc làm trực tiếp), quy mô lao động ngành Du lịch chiếm 3,6% tổng lao động toàn quốc. Theo cách tính của Hội đồng du lịch và lữ hành thế giới (WTTC) thì hiệu quả làm việc do du lịch và lữ hành tạo ra là trên 3 triệu lao động chiếm 8,1% tổng số lao động toàn quốc [44].

Cách tính này bao quát được cả số lao động liên quan và lao động không chính thức, lao động gia đình trong du lịch cộng đồng, du lịch tại nhà dân, lực lượng dịch vụ đường phố, khu du lịch (xe ôm, bán buu thiếp, hàng lưu niệm, hàng rong...). Tuy nhiên, do phát triển nhanh, các doanh nghiệp du lịch, các khách sạn, nhà hàng đã thu hút lực lượng lao động lớn nhưng chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu, mới có 7% đạt trình độ đại học, 50% được đào tạo qua các trường dạy nghề, các khóa bồi dưỡng ngắn hạn, còn lại chưa qua đào tạo. Tỷ lệ

lao động nữ trong ngành Du lịch Việt Nam chiếm 58%. Toàn ngành có khoảng trên 27.000 lao động nữ là cán bộ quản lý. Năng lực làm việc cao, chất lượng và hiệu quả làm việc của lao động nữ đóng vai trò quyết định đến chất lượng dịch vụ du lịch.

Một thực tế là, ở nước ta trên 3/4 số các khu di tích văn hóa, lịch sử, khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng của đất nước đều nằm tại các vùng nông thôn, miền núi và vùng hải đảo. Song thu nhập hiện từ du lịch mới tập trung chủ yếu ở hai thành phố du lịch lớn của đất nước là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh (chiếm 62% tổng doanh thu), vì thế phát triển du lịch ở các vùng miền nông thôn không những sẽ đánh thức những tiềm năng trên để phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mà còn làm tăng thêm thu nhập cho đông đảo người dân sống ở nông thôn.

Ở Vĩnh Phúc, hiện nay, đội ngũ lao động của ngành Du lịch còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng. Theo thống kê của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, toàn tỉnh hiện có 3.500 lao động trong ngành Du lịch, trong đó, có 1.200 lao động trực tiếp, 2.300 lao động gián tiếp. Tỷ lệ lao động du lịch tăng từ 8 - 10% trong giai đoạn 2013 - 2015. Tuy nhiên, con số này chưa đáp ứng được lượng lớn số phòng cơ sở lưu trú của tỉnh (294 cơ sở với 4.542 phòng), chưa kể tới các cơ sở dịch vụ khác ngoài lưu trú.

Tỷ lệ lao động có chuyên môn, nghiệp vụ về du lịch chiếm khoảng 40% tổng số lao động du lịch, còn lại là lao động từ ngành khác chuyển sang hoặc lao động chưa qua đào tạo, bồi dưỡng. Ngoài ra, một lượng lớn lao động mùa vụ không được đào tạo, dù chỉ là những kỹ năng cơ bản. Chỉ có 1,9% số lao động trong ngành Du lịch biết ngoại ngữ, đây là hạn chế đối với việc thu hút khách du lịch quốc tế đến Vĩnh Phúc. Lao động làm việc tại các đơn vị kinh doanh lưu trú có trình độ học vấn thấp, cán bộ được đào tạo chuyên ngành ít. Lực lượng lao động này không ổn định, mang tính mùa vụ nên không được đào tạo bài bản về chuyên ngành Du lịch, chủ yếu được chỉ bảo, hướng dẫn trong

thực tế. Do vậy, chưa đáp ứng yêu cầu về trình độ kỹ thuật, tay nghề cũng như kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong kinh doanh cơ sở lưu trú. Các cơ sở kinh doanh theo mô hình nhà ở có phòng cho thuê thường sử dụng lao động nhân rỗi trong gia đình, số lao động này chỉ được hướng dẫn và đào tạo tại chỗ.

Đội ngũ cán bộ công nhân viên tại các đơn vị kinh doanh lữ hành tương đối đồng đều, số lượng lao động được đào tạo từ cao đẳng đến đại học chiếm tỷ lệ cao nhưng tỷ lệ được đào tạo chuyên ngành về du lịch còn thấp. Đội ngũ lao động làm việc tại các sân golf, thợ chụp ảnh, xe ôm, bán hàng thuê và các dịch vụ khác phục vụ khách du lịch tại khu du lịch Tam Đảo, khu danh thắng Tây Thiên, khu Đại Lải... trình độ văn hóa còn thấp, chỉ có 60% tốt nghiệp THPT, hầu hết chưa qua lớp đào tạo chuyên môn nghiệp vụ về du lịch, chưa được tập huấn, bồi dưỡng các kiến thức về du lịch cũng như các kỹ năng ứng xử giao tiếp với du khách, chủ yếu phục vụ du khách theo thói quen, kinh nghiệm.

Có thể thấy ngành Du lịch là một trong những ngành có tác động rất lớn, đó là tính chất liên ngành của du lịch. Để vận hành và bảo dưỡng được các công trình dịch vụ du lịch đã xây dựng kết cấu hạ tầng cho ngành Du lịch, du lịch cần một khối lượng lao động rất lớn. Việc du lịch tạo ra việc làm ảnh hưởng tích cực tới sự ổn định xã hội như: tránh sự hoạt động riêng rẽ của các cộng đồng xã hội, tránh được các tệ nạn xã hội đi theo, củng cố tính đồng nhất và lòng tự hào về di sản địa phương, tăng thu nhập của dân địa phương qua việc cung cấp những sản phẩm thủ công, sản vật địa phương cho khách... du lịch cũng là một hoạt động kích cầu trong thương mại. Việc làm của ngành Du lịch tạo ra cũng mang một đặc trưng riêng biệt. Bởi lẽ hoạt động du lịch là rất đa dạng với nhiều loại hình phong phú nên có tính thời vụ rất cao. Đến các “mùa du lịch”, thì nhu cầu lao động phục vụ cho ngành tăng cao dù là trực tiếp hay gián tiếp.

Du lịch là một trong những công cụ hữu hiệu để giải quyết tình trạng đói nghèo. Qua thực tế cho thấy du lịch có thể tạo ra những cơ hội để nâng cao mức sống của người dân nhờ việc đem đến cho họ việc làm trực tiếp hoặc gián

tiếp, bởi đây là ngành thu hút mọi hình thức làm việc để phục vụ nó. Du lịch thúc đẩy chuyên dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tiến bộ, du lịch phát triển tạo thu nhập làm tăng GDP trong cơ cấu kinh tế. Phát triển du lịch còn tạo sự phát triển và mở rộng nhiều ngành nghề, tác động mạnh mẽ đến nông nghiệp, phá vỡ sự khép kín làm thay đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, lâm, ngư nghiệp, làm cho nông nghiệp chuyển từ trạng thái thuần nông sang nền nông nghiệp thương phẩm, nông nghiệp sinh thái đa ngành nghề.

Nói đến du lịch Vĩnh Phúc, nơi đầu tiên phải nhắc đến chính là Tam Đảo. Lượng khách đến Vĩnh Phúc tập trung phần lớn tại Tam Đảo, doanh thu du lịch từ Tam Đảo là lớn nhất. Các dự án đầu tư trong thời gian tới cũng tập trung chủ yếu tại Tam Đảo. Điểm du lịch Tam Đảo đã tạo ra nhiều loại hình sinh kế như: kinh doanh cố định, kinh doanh di động... mang lại hiệu quả kinh tế, dù bất kỳ loại hình nào cũng cho thu nhập hơn hẳn việc “bán mặt cho đất, bán lưng cho trời” trên những mảnh ruộng kém màu mỡ. Hay nói khác đi, nhờ vào điểm du lịch Tam Đảo mà cuộc sống của những người dân nơi đây đã thay đổi và được cải thiện rất nhiều. Người dân nơi đây đều cảm nhận thấy những thay đổi qua từng năm, từng tháng, những ngôi nhà mới to đẹp mọc lên, ruộng một phần bị bỏ hoang, một phần chỉ cấy một vụ, một phần bị lấp đi để thay đổi mục đích sử dụng, bộ mặt của thôn có nét giống với một góc đô thị nếu quan sát từ trên cao.

Trong số các hộ thoát nghèo có những hộ tận dụng điểm du lịch để thực hiện các sinh kế phụ, kinh doanh theo mùa lễ hội. Việc giảm số lượng hộ nghèo đã cho thấy tính hiệu quả của sinh kế dựa vào điểm du lịch Tam Đảo.

Như vậy, từ một sinh kế phụ, mang tính chất tranh thủ lợi thế của điểm du lịch để tăng thêm thu nhập nhưng sinh kế này lại đạt hiệu quả cao đến mức người nông dân “nhặt” dần với truyền thống nông nghiệp. Sinh kế phụ ấy trở thành công cụ đắc lực, góp phần lớn trong việc xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống cho người dân xung quanh các điểm du lịch nói riêng và doanh thu của Tỉnh nói chung.

3.2.2. Du lịch góp phần phát huy các giá trị văn hóa dân tộc

Nhận thức được vai trò của du lịch trong việc phát huy các giá trị văn hoá và vai trò của cộng đồng trong phát triển du lịch, Nhà nước Việt Nam luôn xác định phát triển du lịch phải gắn liền với mục tiêu bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá góp phần phát triển bền vững. Tư tưởng này đã được cụ thể hoá trong nội dung Luật du lịch ban hành năm 2005, theo đó một trong những nguyên tắc cơ bản để phát triển du lịch là: phát triển có trọng tâm, trọng điểm theo hướng du lịch văn hóa - lịch sử,... bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị của tài nguyên du lịch [30, tr.61].

Dựa trên quan điểm về phát triển bền vững và kế thừa những tư tưởng và kết quả đạt được từ Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam thời kỳ 2001-2010, Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 đưa ra một số quan điểm phát triển trong đó quan điểm về “Phát triển du lịch phải gắn với bảo tồn và phát huy văn hoá truyền thống dân tộc..tôn trọng văn hoá trong mối quan hệ với cộng đồng điểm đến” được nhấn mạnh [5, tr.6].

Với các chủ trương chính sách của Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc, cùng các chính sách đầu tư thích đáng, tu bổ, nâng cấp một số di tích trọng điểm tại các địa phương, góp phần làm cho những di tích ấy trường tồn với thời gian và trở thành những “điểm sáng” văn hóa tại địa phương. Các loại hình du lịch ở Vĩnh Phúc được duy trì và hoạt động có hiệu quả tốt, điển hình nhất là du lịch tâm linh tại điểm Tam Đảo, Tây Thiên và các khu du lịch như flamigo Đại Lải... Các tài sản văn hóa phi vật thể như các Hội xuân, Hội đèn Tây Thiên hòa đồng với các lễ hội mang tín ngưỡng dân gian tạo nên những giá trị văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc. Từ đó, các giá trị truyền thống được bảo tồn và phát huy. Nhân dân trong và ngoài tỉnh biết nhiều hơn và quan tâm hơn đến truyền thống văn hóa đặc sắc và đa dạng của tỉnh Vĩnh Phúc. Nhờ có du lịch, hằng năm trung bình có khoảng hai triệu du khách đến tỉnh Vĩnh Phúc, họ được hiểu sâu hơn về đất và người Vĩnh Phúc, được tận mắt chứng kiến sự phát triển từng ngày trong đời sống kinh tế, xã hội địa phương.

3.3. Một số giải pháp phát triển du lịch tỉnh Vĩnh Phúc

Để đưa du lịch xứng đáng là một ngành kinh tế mũi nhọn của Tỉnh, theo tác giả, những vấn đề cần tập trung giải quyết là:

Giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường

Do số lượng du khách vào các dịp lễ hội, các mùa du lịch rất đông, thêm vào đó ý thức tự giác của một bộ phận khách du lịch chưa cao nên lượng rác thải xả ra môi trường rất lớn, để phát triển lâu dài, bền vững chính quyền Tỉnh cần tăng cường công tác quản lý và xử lý môi trường trên địa bàn Tỉnh. Cần kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về du lịch nói chung và môi trường du lịch nói riêng, từng bước hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp luật về quản lý tài nguyên môi trường du lịch trên cơ sở triển khai luật bảo vệ Môi trường và Luật Du lịch. Bổ sung và hoàn thiện dần từng bước các cơ chế chính sách: Về thuế, về chính sách đầu tư, về khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bảo vệ môi trường du lịch.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực nhận thức về bảo vệ môi trường du lịch và vai trò của môi trường đối với sự phát triển bền vững của ngành.

Chú trọng bảo vệ chất lượng môi trường nước ở các Khu du lịch, các điểm du lịch: Đầm Vạc, Hồ Đại Lải, Đầm Dung,...

Xử lý nước thải tại các khu công nghiệp đảm bảo chất lượng môi trường không khí, môi trường đất, rác thải sinh hoạt tại các Khu du lịch, các điểm du lịch.

Có cơ chế, chính sách hợp lý

Đẩy mạnh xúc tiến, thu hút và có cơ chế, chính sách ưu đãi để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Thu hút nguồn vốn đầu tư từ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Huy động tối đa các nguồn vốn đảm bảo nhu cầu đầu tư phát triển Du lịch. Phát huy vai trò năng động của thị trường tài chính trong nhân dân, tạo cơ chế để các thành phần kinh tế, kể cả kinh tế hộ gia

đình, cá nhân có thể tham gia vào đầu tư phát triển sản phẩm du lịch, đầu tư, bảo vệ, tôn tạo di tích, thắng cảnh, các lễ hội, hoạt động văn hóa dân gian, các làng nghề truyền thống - nhằm phục vụ phát triển sản phẩm du lịch. Để đạt được mục tiêu đưa du lịch sớm trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Vĩnh Phúc đang phối hợp với các ngành liên quan tiến hành xây dựng chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư phát triển dịch vụ, du lịch trên địa bàn Tỉnh; khảo sát, thu thập thông tin dữ liệu chuẩn bị nội dung Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy và xây dựng nguồn nhân lực cho phát triển du lịch, dịch vụ tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2011 - 2020; phối hợp với các đơn vị tư vấn nghiên cứu lập Dự án phát triển làng văn hóa - du lịch cộng đồng tại xã Đạo Trù và xã Đại Đình, huyện Tam Đảo.

Bên cạnh đó, tỉnh Vĩnh Phúc sẽ tăng cường các hoạt động giao lưu văn hóa, mở rộng hợp tác, hội nhập quốc tế; xúc tiến quảng bá, thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch để khai thác hiệu quả hơn các danh lam thắng cảnh Tam Đảo, Tây Thiên, Đại Lải, Đầm Vạc..., xây dựng Tam Đảo thành huyện trọng điểm về du lịch. Các dự án đầu tư xây dựng công trình trọng điểm của tỉnh do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh làm chủ đầu tư sẽ được đẩy nhanh tiến độ, bao gồm: Văn Miếu tỉnh Vĩnh Phúc, tiếp tục tôn tạo khuôn viên đền Thượng, thuộc Khu Di tích - danh thắng Tây Thiên; cụm di tích đền thờ Đức Bà, đình Cả và chùa Phù Liễn (xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương); tu bổ, tôn tạo các hạng mục phụ trợ thuộc khu nội vi di tích đền thờ Tả Tướng quốc Trần Nguyên Hãn (xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch); cụm Di tích đình Hương Canh (thị trấn Hương Canh); tổ chức khánh thành và bàn giao công trình tu bổ, tôn tạo di tích đền Thính (xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc). Cơ quan quản lý nhà nước sẽ định hướng và hỗ trợ cho các đơn vị kinh doanh nâng cao chất lượng các khu, điểm du lịch; xây dựng thêm những tuyến du lịch đặc sắc, có tính liên kết vùng nhằm phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, có thương hiệu, phát triển bền vững.

Hoàn thành xây dựng cơ chế, chính sách về khuyến khích, hỗ trợ đầu tư phát triển các dự án Du lịch trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2017-2020.

Xây dựng quy chế quản lý đầu tư xây dựng các dự án phát triển dịch vụ, du lịch tại các khu du lịch trọng điểm của Tỉnh (Đại Lải, Tam Đảo, Khu Danh Thắng Tây Thiên) giai đoạn 2017-2020.

Xây dựng đề án về quảng bá hình ảnh về phát triển dịch vụ, du lịch của Tỉnh để quảng cáo, giới thiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng, phát trên sóng VTV1, VTV2, các Resoff lớn trên toàn quốc.

Hoàn thiện đề án đào tạo nguồn nhân lực và kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2017-2020.

Tăng cường đầu tư vào cơ sở hạ tầng du lịch

Chú trọng phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phát triển du lịch gồm hạ tầng kỹ thuật giao thông, thông tin, năng lượng, cấp thoát nước, môi trường và hạ tầng xã hội bao gồm : Y tế, giáo dục, hệ thống dịch vụ lưu trú, ăn uống, cơ sở khám chữa bệnh... đảm bảo đủ điều kiện phục vụ khách du lịch. Tỉnh cần khuyến khích các hoạt động đầu tư vào cơ sở hạ tầng du lịch như các khách sạn cao cấp và nhà hàng đạt tiêu chuẩn quốc tế nhằm thu hút khách du lịch ở lại Vĩnh Phúc lâu hơn, đầu tư vào các cơ sở hạ tầng du lịch như trung tâm giải trí, các hoạt động văn hóa và khu mua sắm nhằm khuyến khích du khách tham gia vào nhiều hoạt động tại Vĩnh Phúc hơn, khi đó người dân Vĩnh Phúc cũng có thể được hưởng nhiều lợi ích hơn.

Đẩy mạnh liên kết vùng miền và hợp tác trong nước và quốc tế

Các địa phương ở tỉnh Vĩnh Phúc có nhiều điểm danh lam thắng cảnh thu hút du lịch. Tuy nhiên, hiện nay còn thiếu một trải nghiệm du lịch xuyên suốt kết nối các địa điểm trên toàn Tỉnh.

Thiết lập chiến lược quảng bá chung giữa các địa phương nhằm khuyến khích khách du lịch thăm quan nhiều địa điểm du lịch trong Tỉnh. Hợp tác với các cơ quan ban ngành của Trung ương và liên kết với các tỉnh lân cận trong

lĩnh vực quy hoạch thiết kế và xúc tiến đầu tư xây dựng mới và nâng cấp mở rộng mạng lưới đường bộ liên vùng, cầu, bãi đỗ xe và trạm nghỉ đứng chân, phương tiện giao thông vận tải ở các địa bàn trọng điểm của hệ thống sản phẩm du lịch được xác định. Đẩy mạnh công tác xúc tiến du lịch: tiếp tục chương trình trao đổi thông tin chéo trên website giữa 10 tỉnh khu vực đồng bằng sông Hồng và mở rộng liên kết website với một số tỉnh thuộc vùng Tây Bắc. Đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của trang web Dulichvinhphuc.gov.vn. Tham gia các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch khác; tích cực quảng bá tiềm năng du lịch Vĩnh Phúc trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Phát triển sản phẩm lưu niệm, quà tặng du lịch

Nhiều quốc gia đã lựa chọn hình thức phát triển quà tặng lưu niệm để quảng bá văn hóa, xây dựng hình ảnh đất nước. Dù không công nhận nhưng trên thực tế, sức hút từ các sản phẩm lưu niệm với du khách rất lớn. Mỗi khi đến thăm quan du lịch ở 1 địa danh, du khách đều muốn mang về 1 sản phẩm của địa danh đó, vừa là để làm quà kỷ niệm cho chuyến đi, vừa là quà tặng cho bạn bè, người thân, một cách gián tiếp chúng đã giới thiệu về hình ảnh và văn hóa của vùng đất mà họ đã đến. Sản phẩm lưu niệm và quà tặng du lịch là một trong những yếu tố góp phần tăng sức hấp dẫn cho điểm đến, giữ chân du khách, khuyến khích chi tiêu và quảng bá hình ảnh du lịch hiệu quả. Khai thác các sản phẩm du lịch để kéo dài thời gian lưu trú và tăng khả năng chi tiêu của khách nhằm mang lại chất lượng và lợi nhuận cao trong hoạt động du lịch là một trong những vấn đề cần được quan tâm và có định hướng phát triển phù hợp. Với đa dạng các loại hình sản phẩm lưu niệm như hiện nay thì số lượng những sản phẩm có dấu ấn văn hóa mang thương hiệu Việt Nam nói chung và Vĩnh Phúc nói riêng vẫn còn hạn chế và chưa được khẳng định. Vì thế việc tìm ra những sản phẩm du lịch đặc trưng của từng địa phương trong tỉnh đã và đang là mối quan tâm của các nhà quản lý, doanh nghiệp kinh doanh du lịch. Căn cứ

vào tiềm năng, tài nguyên du lịch và các điều kiện liên quan, sản phẩm du lịch đặc trưng của Tỉnh bao gồm: Xây dựng các sản phẩm du lịch mới thông qua chương trình “Biến di sản thành sản phẩm du lịch”: Sản phẩm du lịch tâm linh, du lịch lịch sử, du lịch văn hóa... Phát triển hệ thống các làng văn hóa thành làng du lịch cộng đồng tiêu biểu với những bản sắc, sản phẩm du lịch mang sắc thái riêng của tộc người, của địa phương. Để sản phẩm đồ lưu niệm và quà tặng du lịch đáp ứng nhu cầu của mọi đối tượng khách du lịch, Vĩnh Phúc cần nhanh chóng thực hiện một số việc về: Tổ chức thi thiết kế và sáng tạo sản phẩm đồ lưu niệm và quà tặng du lịch Vĩnh Phúc. Nghiên cứu nhu cầu của từng thị phần khách du lịch đối với sản phẩm quà lưu niệm. Sản phẩm quà lưu niệm cần được phối hợp với các nhà sản xuất chuyên nghiệp, bảo đảm yếu tố chính xác mỹ thuật, bền vững, tiện lợi, có đăng kí bản quyền sở hữu trí tuệ, mỗi mặt hàng phải trở thành một tác phẩm nghệ thuật hoàn hảo và có giá cả phù hợp.

Phát triển các hội chợ văn hóa - ẩm thực bán những sản vật truyền thống đặc trưng của tỉnh phục vụ khách du lịch

Trong những năm gần đây, văn hóa ẩm thực đã và đang trở thành một yếu tố quan trọng trong phát triển du lịch, ẩm thực không còn chỉ đóng vai trò là yếu tố hỗ trợ, phục vụ cho nhu cầu của khách về ăn uống đơn thuần mà đã trở thành mục đích của các chuyến du lịch. Trước xu thế này, vấn đề khai thác các giá trị của văn hóa ẩm thực để thu hút khách du lịch cần được quan tâm đặc biệt, và Vĩnh Phúc cần thực hiện: Xây dựng quy trình khai thác và sử dụng các món ăn tiêu biểu để xúc tiến du lịch. Thường xuyên tổ chức các hoạt động quảng bá ẩm thực đặc trưng Vĩnh Phúc như: Trình diễn quá trình, chế biến một cách trực tiếp và có sự trải nghiệm của khách hàng, tổ chức chế biến và phục vụ tại các nhà hàng, khách sạn, trình chiếu các phim phóng sự, băng hình và sử dụng các hình ảnh về văn hóa ẩm thực, tổ chức lễ hội sản vật thường niên, tổ chức tuần văn hóa ẩm thực Vĩnh Phúc, Hội thi đầu bếp giỏi...

Có giải pháp đào tạo nguồn nhân lực phục vụ du lịch, đồng thời đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động du lịch.

Tăng cường năng lực đội ngũ quản lý từ cấp tỉnh đến thành phố trên cơ sở bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ quản lý, có chính sách ưu đãi tuyển dụng cán bộ trẻ có năng lực làm nguồn cho công tác quản lý, từng bước thực hiện chuẩn hóa nguồn nhân lực du lịch phục vụ trong ngành, xây dựng đội ngũ lao động đáp ứng yêu cầu về ngành nghề đào tạo, mang tính chuyên nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng đáp ứng nhu cầu xã hội. Phối hợp với các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh xây dựng mới và mở rộng đào tạo các chuyên ngành về du lịch. Tranh thủ sự hỗ trợ của các dự án phát triển nguồn nhân lực du lịch của Tổng cục Du lịch và các dự án quốc tế. Tăng cường hợp tác, trao đổi nghiệp vụ thông qua các chuyến khảo sát, các hội nghị, hội thảo quốc tế tại các nước có hoạt động du lịch phát triển.

Quản lý chất lượng sản phẩm du lịch.

Phối hợp với các tổ chức tư vấn và tham khảo các quy định pháp lý có liên quan để xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm du lịch. Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về quản lý chất lượng sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, theo đó sẽ xây dựng bộ phận chuyên trách quản lý chất lượng sản phẩm du lịch thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Tổ chức các kênh thông tin để du khách có thể phản ánh về chất lượng dịch vụ, chất lượng sản phẩm du lịch khi họ đến tham quan du lịch. Kiểm tra và xử lý kịp thời để đảm bảo quyền lợi cho du khách song cũng là dịp để chấn chỉnh về chất lượng sản phẩm du lịch trên địa bàn Tỉnh. Xây dựng hình ảnh chung của du lịch Vĩnh Phúc, phát hành các ấn phẩm giới thiệu tiềm năng, sản phẩm du lịch của Vĩnh Phúc. Giới thiệu tiềm năng về du lịch của Vĩnh Phúc tại các hội chợ, hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế, trong khuôn khổ các chương trình về du lịch, văn hoá, thương mại và xúc tiến đầu tư.

Tiểu kết chương 3

Từ năm 1997, tình hình kinh tế, xã hội của tỉnh Vĩnh Phúc có nhiều thay đổi, trong đó có ngành Du lịch. Là một ngành kinh tế liên ngành, Du lịch đã tạo ra cơ hội việc làm cho nhiều người, góp phần giải quyết tình trạng đói nghèo, nâng cao dân trí, phát huy và gìn giữ các giá trị văn hóa dân tộc. Vĩnh Phúc là tỉnh có lợi thế về loại hình du lịch nghỉ dưỡng, lịch sử văn hoá kết hợp với tâm linh và du lịch sinh thái. Những năm qua, ngoài đầu tư, nâng cấp, khai thác hiệu quả các khu du lịch đã có như: Tam Đảo 1, Tây Thiên, Đại Lải, Đầm Vạc... Vĩnh Phúc đang kêu gọi đầu tư vào: khu du lịch Tam Đảo 2, khu du lịch nghỉ dưỡng đầm Sấu Vó, dự án tổ hợp vui chơi giải trí Future Land, dự án khu vực hồ Vân Trục, hồ Bò Lạc... Nhờ đó, lượng du khách trong nước và quốc tế đến với tỉnh ngày càng tăng. Doanh thu từ các hoạt động du lịch tăng từ 5,1 tỷ đồng năm 1997 lên gần 1,3 nghìn tỷ đồng năm 2016.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, có thể thấy hiệu quả kinh tế từ du lịch Vĩnh Phúc còn chưa cao do nhiều nguyên nhân như: Sản phẩm du lịch chưa tương xứng với tiềm năng thế mạnh của địa phương, mới tập trung phát triển du lịch tâm linh, du lịch cộng đồng chưa được khai thác và đầu tư thích đáng. Công tác tuyên truyền, quảng bá và xúc tiến du lịch còn chưa bài bản và thiếu chuyên nghiệp. Nguồn nhân lực phục vụ trong ngành Du lịch thiếu, kỹ năng ngoại ngữ của đội ngũ hướng dẫn viên yếu, chưa thực sự am hiểu về các giá trị của tài nguyên du lịch địa phương dẫn đến những hạn chế trong giao tiếp, quảng bá cho hình ảnh của du lịch địa phương, chưa tạo được ấn tượng sâu đậm trong lòng du khách.

Hạ tầng giao thông kết nối các điểm du lịch tiềm năng chậm hoàn thiện, khách lưu trú chiếm tỷ trọng thấp, chủ yếu là đi trong ngày, ảnh hưởng tới doanh thu và tỷ trọng đóng góp của du lịch vào GDP của tỉnh... Những hạn chế, yếu kém này trở thành rào cản cho sự phát triển của du lịch Vĩnh Phúc. Để khai thác hết vai trò của du lịch với tư cách là một thành phần kinh tế quốc dân là cả một quá trình. Sự định hướng của các ban ngành chức năng sẽ từng bước khắc phục những tiêu cực, giúp du lịch Vĩnh Phúc không ngừng phát triển, biến khát vọng chuyển đổi cơ cấu phát triển kinh tế từ "nâu" sang "xanh" thành hiện thực.

KẾT LUẬN

Tỉnh Vĩnh Phúc được lịch sử, thiên nhiên ban tặng nhiều tiềm năng phát triển du lịch. Nhiều di tích lịch sử văn hóa, danh thắng gắn liền với bề dày lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, trong đó khu di tích lịch sử và danh thắng Tây Thiên được xếp hạng di tích Quốc gia đặc biệt, là trung tâm Phật giáo của cả nước, có giá trị lớn về văn hoá lịch sử. Nhiều cảnh quan thiên nhiên có giá trị và tiềm năng phát triển du lịch khác như núi Tam Đảo, hồ Đại Lải... hệ thống sông ngòi, hồ đầm bao quanh có thể phát triển kinh tế vườn đồi, trang trại tổng hợp, vùng cây ăn quả, vùng nuôi trồng thủy sản tập trung có thể trở thành các sản phẩm du lịch đặc sắc của địa phương.

Từ sau khi tái lập tỉnh (năm 1997), đặc biệt từ năm 2000, nhờ sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, của Tỉnh và sự vào cuộc tích cực của các cấp lãnh đạo, các chủ trương và giải pháp thực hiện đúng đắn, tích cực, phù hợp với tình hình địa phương đã được tiến hành để hiện thực hóa mục tiêu "Du lịch trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn". Ngành Du lịch của tỉnh Vĩnh Phúc đã thực sự chuyển mình và phát triển.

Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch như: khách sạn, nhà hàng, phương tiện giao thông vận tải, các khu nhà giải trí, cửa hàng, công viên, đường sá, hệ thống thoát nước, mạng lưới điện trong khu vực được huy động tham gia vào việc khai thác các tài nguyên du lịch nhằm tạo ra và thực hiện các dịch vụ hàng hóa thỏa mãn nhu cầu của du khách trong những chuyến hành trình của họ.

Vĩnh Phúc được biết đến với các sản phẩm du lịch phong phú, điển hình như: Du lịch văn hóa tâm linh, du lịch lễ hội, du lịch sinh thái... Các du khách khi đến đây đều thỏa mãn với kỳ vọng của mình, được về vùng đất Phật linh thiêng, tìm thấy sự thanh thản trong tâm hồn, đắm chìm trong các lễ hội đầy ý nghĩa, thưởng ngoạn những cảnh quan đặc sắc, ấn tượng và thú vị. Sự cởi mở,

hiếu khách, hồn hậu, văn minh- lịch sự của con người Vĩnh Phúc hứa hẹn sự trở lại của các du khách đã từng đến với mảnh đất nơi đây.

Mặc dù hiệu quả từ kinh tế du lịch còn khiêm tốn, nhưng không thể phủ nhận du lịch đã có những tác động nhất định đến kinh tế- xã hội của tỉnh Vĩnh Phúc. Những tác động này góp phần thay đổi bộ mặt của tỉnh Vĩnh Phúc, tạo hình ảnh điểm đến, khẳng định thương hiệu du lịch Vĩnh Phúc trong hiện tại cũng như tương lai.

Để du lịch phát triển bền vững bên cạnh chính sách đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng, nhân lực, vật lực, Tỉnh cần có những giải pháp khác phục hiện tượng ô nhiễm môi trường, đặc biệt là môi trường nước ở những điểm du lịch, bảo vệ cảnh quan sinh thái, sự lai tạp giữa các nghi lễ tín ngưỡng dẫn đến sự lai căng của các lễ hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luyện Hồng Anh (2015), *Nghiên cứu phát triển du lịch văn hóa tỉnh Vĩnh Phúc*, luận án Tiến sĩ, Đại học khoa học xã hội và nhân văn.
2. Xuân Anh (2014), *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ Ban quản lý khu danh thắng Tây Thiên năm 2013*, Tamdao.vinhphuc.gov.vn, 5/4/2016.
3. Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 -2020*, <http://www.sggp.org.vn>, 19/3/2011.
4. Báo Vĩnh Phúc (2017), *Vĩnh Phúc hội nhập và phát triển*, Số đặc biệt chào mừng kỉ niệm 20 năm tái lập tỉnh Vĩnh Phúc (1/1/1997- 1/1/2017).
5. Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch - Tổng Cục Du lịch (2012), *Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030*. <http://vietnamtourism.gov.vn/index.php/items/9133>, 4/1/2012.
6. Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc (2014), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Phúc năm 2013*, <http://www.ipavinhphuc.vn/thong-tin-kinh-te-xa-hoi/tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-tinh-vinh-phuc-nam-2014>, 26/2/2014.
7. Vũ Đức Cường (2003), Luận văn tốt nghiệp Lý luận Chính trị cao cấp, *Phát triển kinh tế du lịch ở Quảng Ninh: Thực trạng, phương hướng và giải pháp*, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
8. Hoàng Xuân Chinh (2000), *Vĩnh Phúc đôi nét về thiên nhiên, đất nước*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội.
9. Kim Dung (2012), *Kết quả hoạt động du lịch năm 2011 của ban quản lý khu du lịch Tam Đảo, Khu danh thắng Tây Thiên, khu du lịch Đại Lải, Trung Tâm thông tin xúc tiến du lịch Vĩnh Phúc*, Trung tâm thông tin, xúc tiến du lịch Vĩnh Phúc.
10. Đỗ Hoàng Dương (2016), *Thực trạng, giải pháp phát triển du lịch Vĩnh Phúc*, Vinhphuc.tuorism.vn, 15/4/2018.

11. Đỗ Hoàng Dương (2017), *Đề án phát triển dịch vụ du lịch Vĩnh Phúc giai đoạn 2017- 2020*, Hà Nội tháng 1- 2017.
12. Trần Dũng (2013), *Nghiên cứu xây dựng thuyết minh các điểm du lịch và hình thành các tour du lịch Vĩnh Phúc*, Đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ cấp tỉnh, mã số 13/ĐTKHVP, Vĩnh Phúc.
13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Chiến lược Phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020*, <http://www.sggp.org.vn/chien-luoc-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-2011-2020-234765.html>, tr.9, 19/03/2011.
14. Nguyễn Hồng Giáp (2000), *Kinh tế du lịch*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh
15. Phạm Thị Thu Hà (2016), *Tác động của kinh tế du lịch đối với sự phát triển kinh tế xã hội ở tỉnh Vĩnh Phúc*, Luận Văn thạc sĩ, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
16. Lương Hiền (2003), *Danh thắng Tây Thiên*, NXB Văn hóa Thể thao, Hà Nội.
17. Quốc hội (2013), *Luật du lịch*, NXB Lao động, Hà Nội.
18. Lương Chi Lan (2015), *Luận án Đánh giá điều kiện địa lý và tài nguyên phục vụ tổ chức lãnh thổ du lịch*, Hà Nội.
19. Nguyễn Thị Hồng Lâm (2013), *Kinh tế du lịch ở các tỉnh Bắc Trung Bộ trong hội nhập kinh tế quốc tế*, Luận án tiến sĩ kinh tế, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
20. Đồng Ngọc Minh (2001), *Kinh tế du lịch và du lịch học*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
21. Lê Văn Minh (2006), *Nghiên cứu đề xuất các giải pháp đầu tư phát triển khu du lịch*, Viện nghiên cứu và phát triển du lịch.
22. Bạch Nga (2015), *Nâng cao chất lượng lao động ngành du lịch*, <http://baovinhphuc.com.vn>, Thứ Hai, 30/11/2015.
23. Nguyễn Thu Nhàn (2011), *Đảng bộ Vĩnh Phúc lãnh đạo phát triển khu du lịch Tam Đảo- Tây Thiên*, Khóa luận tốt nghiệp, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

24. Nguyễn Thu Nhân (2013), *Đảng bộ Vĩnh Phúc lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch năm 2001 đến 2011*, Luận văn thạc sĩ, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.
25. Phạm Xuân Nguyên (2009), *Phát triển kinh tế du lịch huyện Tam Đảo*, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
26. Nghị quyết số 01-NQ/TU của Tỉnh ủy Vĩnh Phúc (2011), *Về phát triển dịch vụ, du lịch tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2011 - 2020*, <https://vinhphuc.gov.vn/>, 04/11/2011
27. Nghị quyết số 02-MQ/TU ngày 01/9/2016 của Tỉnh ủy Vĩnh Phúc về khuyến khích đầu tư các dự án dịch vụ chất lượng cao tại các vùng khó chuyển đổi cơ cấu kinh tế giai đoạn 2016 - 2021, <https://vinhphuc.gov.vn>, 06/09/2016.
28. Nghị quyết số 92/NQ-CP của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới. <https://thuvienphapluat.vn>, 2015
29. Trần Nhạn (1996), *Du lịch và kinh doanh Du lịch*, NXB Văn hoá Thông tin - Hà Nội.
30. Phạm Thị Nhung(2015), *Phát triển kinh tế du lịch thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh từ 1986 đến 2013*, Luận văn, Đại học sư phạm Thái Nguyên
31. Robert Lanquar (1993), *Kinh tế du lịch*, NXB Thế giới.
32. Phạm Côn Sơn (2000), *101 điều cần biết cho người du lịch*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
33. Phạm Côn Sơn (2000), *101 điều cần biết thắng cảnh nổi tiếng nước nhà*, NXB Thanh niên, Hà Nội.
34. Sở Thương Mại - Du lịch Vĩnh Phúc: Trung tâm thông tin- xúc tiến thương mại, tin kinh tế thương mại du lịch Vĩnh phúc, số 13 tháng 7/2013.
35. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch(2012), *Báo cáo tóm tắt công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm 2012, phương hướng nhiệm vụ năm 2013*, Văn phòng UBND tỉnh Vĩnh Phúc.
36. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch(2013), *Báo cáo tóm tắt công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm 2013, phương hướng nhiệm vụ năm 2014*, Văn phòng UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

37. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch(2014), *Báo cáo tóm tắt công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm 2014, phương hướng nhiệm vụ năm 2015*, Văn phòng UBND tỉnh Vĩnh Phúc.
38. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch(2015), *Báo cáo tóm tắt công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm 2015, phương hướng nhiệm vụ năm 2016*, Văn phòng UBND tỉnh Vĩnh Phúc.
39. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch(2016), *Báo cáo tóm tắt công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm 2016, phương hướng nhiệm vụ năm 2017*, Văn phòng UBND tỉnh Vĩnh Phúc.
40. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Vĩnh Phúc, Thư viện khoa học tổng hợp(2003), *Thư mục thông tin tư liệu địa chí tỉnh Vĩnh Phúc từ 1997 đến 2002*, NXB Thế Giới.
41. Nguyễn Văn Tài (2007), *Kinh tế du lịch trong thời kì đổi mới*, Luận văn thạc sĩ, Đại học quốc gia Hà Nội.
42. Tỉnh ủy, HĐND- UBND tỉnh Vĩnh Phúc (2012), *Địa chí Vĩnh Phúc(1998-2010)*, NXB Khoa học- xã hội.
43. Dương Minh Trung (2004), *Vài suy nghĩ về phát triển du lịch Việt Nam - Du lịch nhân dân và du lịch quốc tế*, Tạp chí du lịch Việt Nam số 73- Tổng cục du lịch Việt Nam.
44. UBND tỉnh Vĩnh Phúc, sở Thương Mại- du lịch (6/1998), *Báo cáo tóm tắt quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 1998-2010*. Văn phòng UBND tỉnh Vĩnh Phúc.
45. UBND tỉnh Vĩnh Phúc(tháng 6/2011), *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến 2020, tầm nhìn đến 2030*. <http://www.ipavinhphuc.vn>.
46. UBND tỉnh Vĩnh Phúc(2017), *Báo cáo Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc (khóa XV) về phát triển dịch vụ, du lịch giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc*, Văn Phòng UBND tỉnh Vĩnh Phúc.
47. Ủy ban thường vụ Quốc hội(1999), *Pháp lệnh du lịch*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

48. Tô Uyên (2001), "Tác động của kinh tế du lịch đến kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Phúc", *Báo Vĩnh Phúc*, số 624, tr.9.
49. Viện Dân tộc học và Sở Khoa học Công nghệ Vĩnh Phúc (2012), *Dư địa chí Vĩnh Phúc*, NXB Khoa học Xã hội
50. Vinhphuctv.vn (2016), *Vĩnh Phúc- mảnh đất màu mỡ của du lịch nghỉ dưỡng*, Vinhphuctv.vn, ngày 22/9/2016.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Các di tích lịch sử văn hóa của tỉnh Vĩnh Phúc được xếp hạng di tích Quốc gia

| TT | Tên di tích lịch sử văn hóa | Địa điểm | Quyết định công nhận di tích |
|----------------------------|---|-------------------------------------|--|
| I. Huyện Vĩnh Tường | | | |
| 1 | Chùa Tùng Vân | Thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường | Quyết định số 97/QĐ ngày 21/01/1992 |
| 2 | Đình Thổ Tang | Thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường | Quyết định số 29/VH-QĐ ngày 12/01/1964 |
| 3 | Đình Bích Chu | Xã An Tường, huyện Vĩnh Tường | Quyết định số 839/QĐ ngày 31/8/1990 |
| 4 | Đình Thủ Độ | Xã An Tường, huyện Vĩnh Tường | Quyết định số 1266/QĐ ngày 22/9/1992 |
| 5 | Đình Cam Giá | Xã An Tường, huyện Vĩnh Tường | Quyết định số 460/QĐ-BT ngày 18/3/1996 |
| 6 | Đền Phú Đa | Xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường | Quyết định số 06/VH-QĐ ngày 15/01/1984 |
| 7 | Đình Hòa Loan | Xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường | Quyết định số 1266/QĐ ngày 22/9/1992 |
| 8 | Cụm di tích thờ Lê Ngọc Chinh (đền Ngòi, đình Đông, đình Nam) | Xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường | Quyết định số 2379/QĐ-BT ngày 05/9/1994 |
| 9 | Đền Đuông | Xã Bồ Sao, huyện Vĩnh Tường | Quyết định số 937/QĐ-BT ngày 23/7/1993 |
| 10 | Chùa Thượng Trưng | Xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường | Quyết định số 97/QĐ ngày 21/01/1992 |
| 11 | Địa điểm lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh | Xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường | Quyết định số 65/QĐ-BT ngày 16/11/1995 |
| 12 | Chùa Hoa Dương | Xã Tuân Chính, huyện Vĩnh Tường | Quyết định số 3211/QĐ-BT ngày 12/12/1994 |

| TT | Tên di tích lịch sử văn hóa | Địa điểm | Quyết định công nhận di tích |
|--------------------------|--|------------------------------------|--|
| 13 | Đình - chùa Vĩnh Sơn | Xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Tường | Quyết định số 06/2000/ QĐ- BVHTT ngày 13/4/2000 |
| 14 | Đình Sông Kênh | Xã Nghĩa Hưng, huyện Vĩnh Tường | Quyết định số 06/QĐ- BVHTT ngày 13/4/2003 |
| 15 | Đình Tuân Lộ | Xã Tuân Chính, huyện Vĩnh Tường | Quyết định số 15/2003/ QĐ- BVHTT ngày 14/4/2003 |
| II. Huyện Yên Lạc | | | |
| 16 | Đền Thính | Xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc | Quyết định số 97/QĐ ngày 21/01/1992 |
| 17 | Đền Tranh | Xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc | Quyết định số 2015/QĐ- BT ngày 16/12/1993 |
| 18 | Đền Đồng Lạc | Xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc | Quyết định số 295/QĐ-BT ngày 12/02/1994 |
| 19 | Đình Yên Lạc | Xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc | Quyết định số 310/QĐ-BT ngày 13/02/1996 |
| 20 | Đình Hùng Vĩ | Xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc | Quyết định số 97/QĐ ngày 21/01/1992 |
| 21 | Chùa Tiên Môn | Xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc | Quyết định số 3211/QĐ- BT ngày 12/12/1994 |
| 22 | Chùa Đại An | Xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc | Quyết định số 06/2000/ QĐ- BVHTT ngày 13/4/2000 |
| 23 | Đình Tri Chỉ | Xã Đồng Cương, huyện Yên Lạc | Quyết định số 460/QĐ-BT ngày 18/3/1996 |
| 24 | Đình Yên Nội | Xã Văn Tiến, huyện Yên Lạc | Quyết định số 2015/QĐ- BT ngày 16/12/1993 |
| 25 | Chùa Biện Sơn | Thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc | Quyết định số 460/QĐ-BT ngày 18/3/1996 |
| 26 | Di tích khảo cổ học Đồng Đậu | Thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc | Quyết định số 06/2000/ QĐ- BVHTT ngày 13/4/2000 |

| TT | Tên di tích lịch sử văn hóa | Địa điểm | Quyết định công nhận di tích |
|-----------------------------|--|---------------------------------------|--|
| III. Thị xã Phúc Yên | | | |
| 27 | Chiến khu Ngọc Thanh | Xã Ngọc Thanh, Thị xã Phúc Yên | Quyết định số 3777/QĐ- BT ngày 23/12/1995 |
| 28 | Chùa Bảo Sơn | Xã Nam Viêm, Thị xã Phúc Yên | Quyết định số 2379/QĐ- BT ngày 05/9/1994 |
| 29 | Đình Khả Do | Xã Nam Viêm, Thị xã. Phúc Yên | Quyết định số 2379/QĐ- BT ngày 05/9/1994 |
| 30 | Đình Cao Quang | Xã Cao Minh, Thị xã Phúc Yên | Quyết định số 1539/QĐ ngày 27/12/1990 |
| 31 | Đền Ngô Miễn | Phường Phúc Thắng, Thị xã Phúc Yên | Quyết định số 1728/QĐ ngày 02/10/1991 |
| 32 | Đình Đạm Xuyên | Xã Tiên Châu, Thị xã Phúc Yên | Quyết định số 15/2003/ QĐ- BVHTT ngày 14/4/2003 |
| IV. Huyện Lập Thạch | | | |
| 33 | Đình Sen Hồ | Xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch | Quyết định số 57/VH-QĐ ngày 18/01/1993 |
| 34 | Đền Trần Nguyên Hãn | Xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch | Quyết định số 06/VH-QĐ ngày 15/01/1984 |
| 35 | Đền Đỗ Khắc Chung | Xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch | Quyết định số 937/QĐ-BT ngày 23/7/1993 |
| 36 | Chùa Vĩnh Phúc | Xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch | Quyết định số 2015/QĐ- BT ngày 16/12/1993 |
| 37 | Đình Tây Hạ | Xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch | Quyết định số 97/QĐ ngày 21/01/1992 |
| 38 | Chùa Đông Lai | Xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch | Quyết định số 97/QĐ ngày 21/01/1992 |
| 39 | Đền Triệu Thái | Xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch | Quyết định số 295/QĐ-BT ngày 12/02/1994 |

| TT | Tên di tích lịch sử văn hóa | Địa điểm | Quyết định công nhận di tích |
|------------------------------|--|--|---|
| 40 | Đình Ngõa | Xã Văn Quán, huyện Lập Thạch | Quyết định số 3211/QĐ/BT ngày 12/12/1994 |
| 41 | Đình Đình Chu | Xã Đình Chu, huyện Lập Thạch | Quyết định số 310/QĐ-BT ngày 13/02/1996 |
| 42 | Đền Đình Chu | Xã Đình Chu, huyện Lập Thạch | Quyết định số 310/QĐ-BT ngày 13/02/1996 |
| 43 | Đình Thạch Trục | Thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch | Quyết định số 460/QĐ-BT ngày 18/3/1996 |
| 44 | Đình Tiên Lữ | Xã Tiên Lữ, huyện Lập Thạch | Quyết định số 06/2000/ QĐ- BVHTT ngày 13/4/2000 |
| V. Huyện Sông Lô | | | |
| 45 | Tháp Bình Sơn | Thị trấn Tam Sơn, huyện Sông Lô | Quyết định số 3136/VH- VP ngày 28/4/1962 |
| VI. Huyện Bình Xuyên. | | | |
| 46 | Đình Hương Canh | Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên | Quyết định số 29/VH-QĐ ngày 13/01/1964 |
| 47 | Đình Ngọc Canh | Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên | Quyết định số 06/VH-QĐ ngày 15/01/1984 |
| 48 | Đình Tiên Hường | Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên | Quyết định số 06/VH-QĐ ngày 15/01/1984 |
| 49 | Chùa Kính Phúc | Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên | Quyết định số 06/2000/QĐ- BVHTT ngày 13/4/2000 |
| 50 | Đền Xuân Lãng | Thị trấn Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên | Quyết định số 06/2000/QĐ-BVHTT ngày 13/4/2000 |
| 51 | Chùa Quảng Hựu | Thị trấn Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên | Quyết định số 295/QĐ-BT ngày 12/02/1994 |
| 52 | Đền Thánh Mẫu | Thị trấn Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên | Quyết định số 1266/QĐ ngày 22/9/1992 |

| TT | Tên di tích lịch sử văn hóa | Địa điểm | Quyết định công nhận di tích |
|-------------------------------|---|--|--|
| 53 | Đình Mộ Đạo - Đình Bảo Đức - Đình Đại Phúc | Xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên | Quyết định số 1266/QĐ ngày 22/9/1992 |
| 54 | Chùa Can Bi | Xã Phú Xuân, huyện Bình Xuyên | Quyết định số 57/VH-QĐ ngày 18/01/1993 |
| 55 | Đình Quát Lư | Xã Quát Lư, huyện Bình Xuyên | Quyết định số 460/QĐ-BT ngày 18/3/1996 |
| VII. Huyện Tam Đảo | | | |
| 56 | Khu thắng cảnh Tây Thiên (Đền Mẫu Sinh, Đền Cô, Đền Cậu, Đền Thượng, Đền Thông, Thiền viện Trúc Lâm Tây Thiên) | Xã Đại Đình, huyện Tam Đảo | Quyết định số 1371/QĐ ngày 03/8/1991 |
| VIII. Huyện Tam Dương | | | |
| 57 | Đình Thửa Thượng | Xã Duy Phiên, huyện Tam Dương | Quyết định số 3211/QĐ- BT ngày 12/12/1994 |
| 58 | Đình Phú Vinh | Xã Duy Phiên, huyện Tam Dương | Quyết định số 04/2001/QĐ-BVHTT ngày 19/01/2001 |
| IX. Thành phố Vĩnh Yên | | | |
| 59 | Đình Đông Đạo | Phường Đồng Tâm, Thành phố Vĩnh Yên | Quyết định số 295/QĐ-BT ngày 12/02/1994 |
| 60 | Chùa Tích Sơn | Phường Tích Sơn, Thành phố Vĩnh Yên | Quyết định số 1266/QĐ ngày 22/9/1992 |

Nguồn: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Vĩnh Phúc

Phụ lục 2. Lịch lễ hội của tỉnh Vĩnh Phúc

| TT | Thời gian (Theo Âm lịch) | Lễ hội | Địa điểm | Mô tả |
|------------------------------|-----------------------------|---|---|--|
| I. Thành phố Vĩnh Yên | | | | |
| 1 | Ngày 2 - 3 tháng Giêng | Lễ hội đình Cả 5 làng xã Tích Sơn | Phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên | Thờ 7 vị anh hùng Lỗ Đình Sơn. |
| 2 | Ngày 4 tháng Giêng | Lễ hội đền Trinh Uyển (miếu Bà) | Xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên | Thờ các vị nữ thần là tướng của Hai Bà Trưng: - Thái Trang (Trưởng) quốc công chúa - An Bình Lí công chúa - Vua ả công nương công chúa - An Bình Lí Hắc y công chúa - Cổ Tích công chúa - Hoàng phi công chúa. |
| 3 | Ngày 7 tháng Giêng | Lễ hội làng Đôn Hậu | Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên | Đình thờ 3 vị tướng đời Hùng Vương: - Đông Hiên - Đông Hải - Quý Minh. |
| 4 | Ngày 8 tháng Giêng | Lễ hội làng Mậu Lâm | Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên | Đình thờ 3 vị tướng đời Hùng Vương: - Đông Hiên - Đông Hải - Quý Minh. |
| 5 | Ngày 10 tháng Hai | Lễ hội làng Lạc Ý | Phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên | Thờ 3 vị thần thành hoàng đều có danh hiệu Linh Sơn ở đền Tam Linh. |
| 6 | Ngày 11 tháng Ba | Lễ hội Miếu Mẫu chùa Hà | Thuộc xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên | Thờ bà Quốc Mẫu Lăng Thị Tiêu. |

| TT | Thời gian (Theo Âm lịch) | Lễ hội | Địa điểm | Mô tả |
|------------------------------|------------------------------------|---|---------------------------------------|---|
| 7 | Ngày 12 tháng Chạp | Lễ hội làng Khai Quang | Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên | Thờ 7 vị anh hùng Lỗ Đình Sơn. |
| II. Thị xã Phúc Yên | | | | |
| 8 | Ngày 15 - 24 tháng Giêng | Lễ hội Đình làng Cao Quang | Xã Cao Minh, thị xã Phúc Yên | Thờ tướng Xa Lai (tướng của Hai Bà Trưng). |
| 9 | Ngày 30 tháng Giêng | Lễ hội làng Hiền Lễ | Xã Cao Minh, thị xã Phúc Yên | Thờ bà tổ nghề nôi đất: Hà Tân Na Nương thị tôn thần. |
| 10 | Ngày 5 tháng Hai | Lễ hội hai làng Hiền Lễ và làng Xuân Hoà | Xã Cao Minh, thị xã Phúc Yên | Thờ: - Bản cảnh Thành hoàng Sáo Sơn Ngụy Ngụy Trường sơn Đại vương tôn thần, có công âm phù Hai Bà Trưng. - Ả Nhất nương công chúa phu nhân tôn thần. |
| 11 | Ngày 10 tháng Tám | Lễ hội làng Tiên Non (Thịnh Kỷ lớn) | xã Tiên Châu, thị xã Phúc Yên | Thờ: - Đức vua Đông Hối, tướng của Hai Bà Trưng. - Đức vua Đông Hải, hậu thân của Đông Hối. |
| III. Huyện Bình Xuyên | | | | |
| 12 | Ngày 3 - 5 tháng Giêng | Lễ hội kéo song thị trấn Hương Canh (3 làng Canh: Hương Canh, | Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên | Thờ ở 3 đình Canh: 7 vị thần. - Thiên Sách Hoàng đế chi thần (Ngô Xương Ngập, con trai trưởng của |

| TT | Thời gian (Theo Âm lịch) | Lễ hội | Địa điểm | Mô tả |
|-----------|------------------------------------|---|---------------------------------|---|
| | | Ngọc Canh, Tiên Canh). | | Ngô Vương Quyền). - Đông nhạc đại vương chi thần. - Quốc vương Thiên nghị, thông duệ, chính trực, trung hoà, uyên tuý, khoan hậu, anh quả, phụ dân, phụ vận đại vương. - Thực Diệu Bản cảnh Thành hoàng ả Lã Nương nương chi thần. - Thị tùng nhân tôn thần - An phụ sơn tôn thần - Linh Quang Thái hậu tôn thần. |
| 13 | Ngày 6 tháng Giêng | Lễ hội làng Nội Phật | Xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên | Thờ: 3 vị đều là tướng của Hai Bà Trưng ở miếu đình: - Thánh Mẫu Dưỡng. - Thánh Bạc Sơn. - Thánh Bình Sơn. |
| 14 | Ngày 6 tháng Giêng | Lễ hội xóm Lò Cang | Thị trấn huyện Bình Xuyên | Thờ: Tổ nghề gốm sành. |
| 15 | Ngày 7 tháng Giêng | Lễ hội 3 Đình Bảo Đức, Mộ Đạo, Yên Lỗ | Xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên | Thờ: Lí Nam Đế và Lí Nam Đế hoàng hậu. |
| 16 | Ngày 1 - 14 tháng Giêng | Lễ hội đình làng Ngoại Trạch | Xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên | Thờ: 3 vị thần đều có danh hiệu là Cao Sơn. |

| TT | Thời gian (Theo Âm lịch) | Lễ hội | Địa điểm | Mô tả |
|----------------------------|------------------------------------|--|----------------------------------|--|
| 17 | Ngày 10 tháng Giêng | Lễ hội đình làng Quất Lưu | Xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên | Thờ: Đình Cả thờ 3 vị đều là tướng của Hai Bà Trưng: - Thái Trang (trưởng) công chúa. - An Bình Lí công chúa. - Quốc cậu công chúa. |
| 18 | Ngày 10 - 12 tháng Giêng | Lễ hội đình Cả của 3 thôn Yên Lan - Xuân Lãng - Hợp Lễ | Huyện Bình Xuyên | Thờ: Bà Thánh mẫu Triệu Thị Khoan Hoà và 5 con trai đều là tướng của Hai Bà Trưng. |
| IV. Huyện Lập Thạch | | | | |
| 19 | Ngày 3 tháng Giêng | Lễ hội làng Tây Hạ | Xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch | Thờ: Trương Định Xá (tướng của Hùng Duệ Vương). |
| 20 | Ngày 3 tháng Giêng | Lễ hội làng Chu Đề | Xã Đình Chu, huyện Lập Thạch | Thờ: Vua Hùng thứ nhất: “Đột Ngột Cao Sơn Cổ Việt Hùng thị thập bát thế thánh vương”. |
| 21 | Ngày 3 - 7 tháng Giêng | Lễ hội 5 làng Hạ Ích | Xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch | Thờ 3 vị thần: - Đức vua Lập Thạch ô Sơn Lự thần Bộ Soái Quý Minh đại vương. - Đức vua Lập Thạch út Sơn Lự Thần Bộ Soái Trung Dục linh ứng đại vương. - Đức vua Hi Vương Hiến Đô Anh Uy Dũng Kiên Sắt Hề đại vương. |

| TT | Thời gian (Theo Âm lịch) | Lễ hội | Địa điểm | Mô tả |
|-----------|------------------------------------|---|---------------------------------|--|
| 22 | Ngày 6 tháng Giêng | Làng Đông Mật | Xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch | Thờ các nhân vật thời Hùng Vương, có công dạy dân canh tác: - Vũ Công Điền - Vũ Công Bách |
| 23 | Ngày 7 tháng Giêng | Lễ hội làng Thượng Đạt | xã Liên Hoà, huyện Lập Thạch | Thờ: - Đại đô Thành hoàng Đức vua Cả Ngật Tuấn Cao Sơn. - Bản cảnh Thành hoàng Trần Minh Tự thánh vương. - Bản cảnh Thành hoàng Hoàng Ngự Chiếu thánh vương. |
| 24 | Ngày 6 - 7 tháng Giêng | Lễ hội 4 làng Đông Lai, Trụ Thạch, Ngọc Xuân, Hoa Giang | Xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch | Thờ: 4 vị đều là con trong số 50 con của Lạc Long Quân và Âu Cơ theo mẹ về núi, được trị nhậm ở 4 làng. |
| 25 | Ngày 8 tháng Giêng | Lễ hội làng Phú Hậu | Xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch | Thờ: Đình thờ Quý Minh thượng đẳng thần. |
| 26 | Ngày 9 tháng Giêng | Lễ hội làng Thạc Trục | Thị trấn huyện Lập Thạch | Đình Thạc Trục thờ: - Minh Sơn đại thần. - Quý Minh đại vương. - Bản cảnh thành hoàng chí đức đại vương. |
| 27 | Ngày 12 tháng Giêng | Lễ hội đền Tam Thánh | Xã Xuân Lô, huyện Lập Thạch | Thờ: - Trần Hưng Đạo - Trần Quang Khải - Trần Nhật Duật |

| TT | Thời gian (Theo Âm lịch) | Lễ hội | Địa điểm | Mô tả |
|-----------|--|---|---------------------------------|--|
| 28 | Ngày 15 tháng Giêng | Lễ hội làng Đức Lễ | Xã Văn Quán, huyện Lập Thạch | Thờ: - Quý Minh. - Tả tướng quốc Trần Nguyên Hãn. |
| 29 | Ngày 16 tháng Giêng (ngày chính, lễ hội 5 ngày) | Lễ hội làng Sen Hồ | Xã Thái Hoà, huyện Lập Thạch | - Đình Nội: thờ bà Quý Lan - Đình Nghĩa Ngoại: thờ Lê Tuấn, Triệu Thị Thục (Đều là các tướng của Hai Bà Trưng). |
| 30 | Ngày 1 tháng Hai | Lễ hội Đền Tả Tướng quốc Trần Nguyên Hãn | Xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch | Thờ: Tả Tướng quốc Trần Nguyên Hãn |
| 31 | Ngày 10 tháng Hai | Lễ hội làng Ngọc Liên | Xã Liên Hoà, huyện Lập Thạch | Thờ - Tướng Lữ Gia (Nguyễn Triệu Lệ), thuộc nhà Triệu. - Bà Quý Lan (An Bình phu nhân), tướng của Hai Bà Trưng. |
| 32 | Ngày 4 tháng Mười | Lễ hội làng Quan Tử | Xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch | Miếu thờ: Nhà giáo - Tể tướng triều Trần Đỗ Khắc Chung. |
| 33 | Ngày 10 tháng Một | Lễ hội làng Bì La | Xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch | Thờ: - Triệu Việt Vương Quang Phục. - Trương Hống - Trương Hát. - Nữ ả đại vương. Sơn Hà Nhị Nương đại vương. |

| TT | Thời gian (Theo Âm lịch) | Lễ hội | Địa điểm | Mô tả |
|----------------------------|------------------------------------|--|----------------------------------|---|
| V. Huyện Sông Lô | | | | |
| 34 | Ngày 2 - 3 tháng Giêng | Lễ hội làng Nhân Lạc | Xã Nhân Đạo, huyện Sông Lô | Thờ: Nguyễn Triệu Lệ (Lữ Gia), Quý Minh. |
| 35 | Ngày 7 tháng Giêng | Lễ hội làng Thượng Yên | Xã Đồng Thịnh, huyện Sông Lô | |
| 36 | Ngày 14 tháng Giêng | Lễ hội đình Vĩnh Quang làng Thiều Thạch | Xã Yên Thạch, huyện Sông Lô | Thờ 3 vị thần danh hiệu Thạch Sơn. |
| 37 | Ngày 17 tháng Giêng | Lễ hội làng Bạch Lưu Hạ | Xã Hải Lưu, huyện Sông Lô | Thờ: Tể tướng Lữ Gia (tức Nguyễn Triệu Lệ). |
| 38 | Ngày 1 tháng Hai | Lễ hội đình Thượng | Xã Đức Bác, huyện Sông Lô | |
| 39 | Ngày 12 tháng Năm | Lễ hội 3 thôn Thượng - Hạ - Trung | Xã Đôn Nhân, huyện Sông Lô | Thờ: Hai phu nhân của Tể tướng Lữ Gia (Đền Bơi). |
| 40 | Ngày 25 tháng Sáu | Lễ hội làng Rạng | Xã Tứ Yên, huyện Sông Lô | Thờ: Thánh Tản Viên (đình Yên Lương). |
| VI. Huyện Tam Dương | | | | |
| 41 | Ngày 4 tháng Giêng | Lễ hội làng Hoàng Vân | Xã Hoàng Đan, huyện Tam Dương | Thờ 5 vị thần thần thời Hùng Vương. Có công trị thủy vùng sông Đáy, khu vực làng Hoàng Vân: - 3 vị nam thần là con thứ 15, 16, 17 của Lạc Long Quân - Âu Cơ. - 2 vị nữ thần là Ma Ni |

| TT | Thời gian (Theo Âm lịch) | Lễ hội | Địa điểm | Mô tả |
|-----------|------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|--|
| | | | | Sam Quân và Đương Thiệu Hùng nữ. |
| 42 | Ngày 4 tháng Giêng | Lễ hội làng Phàn Thạch | Xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương | Thờ Quý Minh (đình). Miếu Cầu Đô thờ thành hoàng và 4 vị: - Chàng Cả Chiêu Trương Quan. - Chàng Hai Chiêu Trương Phi - An Ninh út Bà - Sơn Hà thần quan |
| 43 | Ngày 4 tháng Giêng | Lễ hội làng Hữu Thủ | Xã Kim Long, huyện Tam Dương | Thờ 7 vị anh hùng Lỗ Đình Sơn. |
| 44 | Ngày 5 tháng Giêng | Lễ hội làng Diên Lương | Thị trấn huyện Tam Dương | Thờ 3 vị là tướng của Lữ Gia, chống Lộ Bác Đức năm 111 trước Công nguyên. |
| 45 | Ngày 6 tháng Giêng | Lễ hội làng Đan Trì | Xã Hoàng Đan, huyện Tam Dương | Thờ các nhân vật thời Hùng Vương là Quý Minh và Tá Phu |
| 46 | Ngày 6 tháng Giêng | Lễ hội làng Yên Tĩnh (làng ơn) | Xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương | Thờ: Đức kha Đảo Sơn phu nhân (âm phù Hai Bà Trưng). |
| 47 | Ngày 8 tháng Giêng | Lễ hội làng Phù Liễn | Xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương | Thờ: Miếu Bà: Ngọc Kinh công chúa là tướng của Hai Bà Trưng. |

| TT | Thời gian (Theo Âm lịch) | Lễ hội | Địa điểm | Mô tả |
|---------------------------|------------------------------------|--|----------------------------------|--|
| 48 | Ngày 9 - 10 tháng Giêng | Lễ hội 3 Làng Thửa (Thửa Thượng, Thửa Hạ, Thửa Cuối) | Xã Duy Phiên, huyện Tam Dương | Thờ 3 vị đời Hùng Vương thứ VI: - Đệ nhất Hùng Liệt. - Đệ Nhị Hùng Liệt. - Đệ Tam Hùng Liệt. |
| 49 | Ngày 10 tháng Giêng | Lễ hội làng Hạ Chuế | Xã Hoàng Lâu, huyện Tam Dương | Thờ: Quý Minh đại vương. |
| 50 | Ngày 12 - 14 tháng Giêng | Lễ hội làng Long Trì | Thị trấn huyện Tam Dương | Thờ: 3 vị thành hoàng là các tướng cùng tể tướng Lữ Gia chống tướng Hán Lộ Bác Đức năm 111 trước Công nguyên (miếu Bạch Trì). |
| 51 | Ngày 15 tháng Giêng | Lễ hội làng Liên Bình | Thị trấn huyện Tam Dương | Thờ Đỗ Khắc Chung (hiệu Quý Minh) triều Trần. |
| 52 | Ngày 11 tháng Hai | Lễ hội làng Tĩnh Luyện | Xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương | Thờ: - Tể tướng Lữ Gia (tức Nguyễn Triệu Lệ). - Bà Quý Lan (tức An Bình phu nhân), tướng của Hai Bà Trưng. |
| 53 | Ngày 12 tháng Hai | Lễ hội làng Nhân Mĩ, làng Tiên Chù | Xã Thanh Vân, huyện Tam Dương | Thờ 7 vị anh hùng Lỗ Đình Sơn. |
| VII. Huyện Tam Đảo | | | | |
| 54 | Ngày 3 tháng Giêng | Lễ hội làng Bồ Ngoài | Xã Bồ Lí, huyện Tam Đảo | Thờ: - Một vị thần cửa sông hiệu là Giang Khẩu. - Một vị thần hiệu là Càn Sơn. |

| TT | Thời gian (Theo Âm lịch) | Lễ hội | Địa điểm | Mô tả |
|-----------|------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|--|
| 55 | Ngày 7 tháng Giêng | Lễ hội làng Hà | Xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo | Thờ: Tam Đảo Sơn Trụ Thái phu nhân tôn thần (Lăng Thị Tiêu). |
| 56 | Ngày 8 tháng Giêng | Lễ hội làng Cửu Yên | Xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo | Thờ Tam Đảo Sơn Trụ Thái phu nhân tôn thần. |
| 57 | Ngày 10 - 15 tháng Giêng | Lễ hội làng Xạ Hương | Xã Minh Quang, huyện Tam Đảo | Thờ 7 vị thần: - Cao Sơn tôn thần. - Quý Minh thượng đẳng thần. - U Sơn chi thần. - Danh Sơn chi thần. - Cai Sơn chi thần. - Mẫu Tinh Sơn chi thần. - Thần Hoá chi thần. |
| 58 | Ngày 15 tháng Giêng | Lễ hội làng Hạ Nậu (Núc Hạ) | Xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo | Đền Chân Suối: Thờ Tam Đảo Sơn Trụ Thái phu nhân tôn thần (Lăng Thị Tiêu) |
| 59 | Ngày 16 tháng Giêng | Lễ hội làng Dị Nậu (Núc Thượng) | Xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo | Thờ: Tam Đảo Sơn Trụ Thái phu nhân tôn thần (Lăng Thị Tiêu). |
| 60 | Ngày 15 tháng Hai | Lễ hội làng Sơn Đình | Xã Đại Đình, huyện Tam Đảo | Thờ: Tam Đảo Sơn Trụ Thái phu nhân tôn thần. Thuộc khu di tích danh thắng Tây Thiên, gồm: - Đền Mẫu Sinh (Đình Đông Lộ cũ) - Đình Thôn Sơn Đình của thôn Lan Thông |

| TT | Thời gian (Theo Âm lịch) | Lễ hội | Địa điểm | Mô tả |
|-------------------------------|------------------------------------|--|----------------------------------|--|
| | | | | - Đền Thông của thôn Khuôn Thông (đền Trình) - Đền Thượng Tây Thiên trên núi Thạch Bàn - Đền Mẫu Hoá thuộc xóm Xím, nay gọi là đền Tổng. |
| 61 | Ngày 14 - 15 tháng Hai | Lễ hội làng Quan Ngoại | Xã Tam Đảo, huyện Tam Đảo | Đền Đầm Cả thờ: Tam Đảo Sơn Trụ Thái phu nhân tôn thần (Lăng Thị Tiêu). |
| VIII. Huyện Vĩnh Tường | | | | |
| 62 | Ngày 3 tháng Giêng | Lễ hội làng Phù Lập | Xã Tam Phúc, huyện Vĩnh Tường | Thờ: - Ả Lã Nàng Đê công chúa. - Hà Hải Long Vương. |
| 63 | Ngày 4 tháng Giêng | Lễ hội 2 làng Bích Đại - Đồng Vệ | Xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường | Thờ: Bán Thiên đại vương Đình Thiên Tích (thời Hùng Vương thứ VI). |
| 64 | Ngày 4 - 8 tháng Giêng | Lễ hội làng Hoà Loan | Xã Lũng Hoà, huyện Vĩnh Tường | Thờ: Lê Ngọc Thanh, chị gái Lê Ngọc Trinh. |
| 65 | Ngày 4 - 7 tháng Giêng | Lễ hội làng Lũng Ngòi (Lũng Ngoại) | Xã Lũng Hoà, huyện Vĩnh Tường | Thờ: Lê Ngọc Trinh, (tướng của Hai Bà Trưng). |
| 66 | Ngày 6 - 10 tháng Giêng | Lễ hội làng Văn Trưng | Xã Tứ Trưng, huyện Vĩnh Tường | Thờ: - Nguyễn Văn Nhượng. Danh tướng thời Lí Cao Tông. - Công chúa nước Chiêm Thành tử nạn ở sông Tam Đái thuộc Văn Trưng. |

| TT | Thời gian (Theo Âm lịch) | Lễ hội | Địa điểm | Mô tả |
|-----------|--|-----------------------------|--------------------------------|---|
| 67 | Ngày 6 tháng Giêng (kéo dài từ 3 ngày đến 30 ngày) | Lễ hội làng Cẩm Thiên | Xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường | Thờ: - Cao Sơn tể thế đại vương. - Thánh phụ - Thánh mẫu của Cao Sơn. |
| 68 | Ngày 7 tháng Giêng | Lễ hội làng Bình Trù | Xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường | Thờ: Lí triều Lý Nam Đế. |
| 69 | Ngày 7 tháng Giêng | Lễ hội làng Cam Giá | Xã An Tường, huyện Vĩnh Tường | Thờ: 3 vị thời Hùng Vương: - Cao Sơn đại vương. - Quý Minh đại vương. - Cự Hải đại vương. |
| 70 | Ngày 7 tháng Giêng | Lễ hội làng Hoàng Xá Thượng | Xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường | Thờ: - Cao Sơn Thượng đẳng thần. - Quý Minh thượng đẳng thần. - Bản Cảnh Thành hoàng chi thần. |
| 71 | Ngày 10 tháng Giêng | Lễ hội làng Hoàng Xá Hạ | Xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường | Thờ: Vua Hùng “Đột Ngột Cao Sơn Cổ Việt Hùng thị thập bát thế thánh vương”. |
| 72 | Ngày 10 - 12 tháng Giêng | Lễ hội làng Thổ Tang | Xã Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường | Thờ: - Lân Hồ hầu Phùng Tráng đời Trần (thờ ở đình). - Phùng Thị Dung thân sinh mẫu Lân Hồ (miếu Trúc). |
| 73 | Ngày 10 tháng Giêng | Lễ hội làng Sơn Kiệu | Xã Trán Hưng, huyện Vĩnh Tường | Thờ 3 vị: - Tản Viên Sơn tam vị tôn thần. - Quý Minh tôn thần. - Tam Giang thống chế tôn thần. |

| TT | Thời gian (Theo Âm lịch) | Lễ hội | Địa điểm | Mô tả |
|-----------|------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------|---|
| 74 | Ngày 15 tháng Giêng | Lễ hội làng Vĩnh Lại Thượng | Xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường | Thờ các tướng của Hai Bà Trung: - Đô Thống Minh linh đại vương. - Đương Lang Quang Linh đại vương tại miếu Song Nghĩa |
| 75 | Ngày 15 tháng Giêng | Lễ hội làng Duy Bình | Xã Vĩnh Ninh, huyện Vĩnh Tường | Thờ: Tản Viên Sơn tam vị thượng đẳng thần (đền Ngự Dội) |
| 76 | Ngày 24 tháng Giêng | Lễ hội làng Hoàng Xá | Xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường | Thờ: 3 vị. - Bảo Ninh, đôn tĩnh, hùng trấn, trác vĩ thượng đẳng thần Cao Sơn đại vương. - Bảo an, chương tĩnh, bột linh, đoan túc, Đô Hộ đại vương. - Tuấn lương, Phù Quốc đại vương. |
| 77 | Ngày 1 tháng Hai | Lễ hội làng Thủ Độ | Xã An Tường, huyện Vĩnh Tường | Thờ: Lí Nhã Lang. |
| 78 | Ngày 1 tháng 2 | Lễ hội làng Thượng Trung | Xã Thượng Trung, huyện Vĩnh Tường | Thờ: - Nhã Lang. - Nguyễn Triều Lệ (Lữ Gia). |
| 79 | Ngày 26 tháng Tư | Lễ hội làng Thượng Lạp | Xã Tân Tiến, huyện Vĩnh Tường | Thờ: ông Đống Vĩnh (tướng của Hai Bà Trưng) |
| 80 | Ngày 25 tháng Tư | Lễ hội làng Phủ Yên | Xã Yên Lập, huyện Vĩnh Tường | |

Nguồn: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Vĩnh Phúc

Phụ lục 3. Một số làng nghề tiêu biểu của tỉnh Vĩnh Phúc

| TT | Tên làng nghề | Địa điểm | Nghề truyền thống |
|----|--|---------------------------------------|-------------------|
| 1 | Làng nghề Cơ khí, vận tải đường thủy Việt An | Xã Việt Xuân, huyện Vĩnh Tường | Cơ khí |
| 2 | Làng nghề sơ chế mây và đan lát Thôn Mới | Xã Cao Phong, huyện Sông Lô | Mây tre đan |
| 3 | Làng nghề mây tre đan Triệu Xá | Xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch | Mây tre đan |
| 4 | Làng nghề mây tre đan Xuân Lan | Xã Văn Quán, huyện Lập Thạch | Mây tre đan |
| 5 | Làng nghề răn Vĩnh Sơn | Thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường | Nuôi răn |
| 6 | Làng nghề mộc An Tường | Xã An Tường, huyện Vĩnh Tường | Mộc |
| 7 | Làng nghề mộc Văn Hà | Xã Lý Nhân, huyện Vĩnh Tường | Mộc |
| 8 | Làng nghề mộc Bích Chu | Xã An Tường, huyện Vĩnh Tường | Mộc |
| 9 | Làng nghề mộc Thủ Độ | Xã An Tường, huyện Vĩnh Tường | Mộc |
| 10 | Làng nghề mộc Lũng Hạ | Xã Yên Phương, huyện Yên Lạc | Mộc |
| 11 | Làng nghề mộc Vĩnh Đoài | Thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc | Mộc |
| 12 | Làng nghề mộc Hợp Lễ | Xã Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên | Mộc |
| 13 | Làng nghề mộc Yên Lan | Xã Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên | Mộc |
| 14 | Làng nghề mộc Xuân Lãng | Xã Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên | Mộc |
| 15 | Làng nghề mộc Vĩnh Đông | Thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc | Mộc |
| 16 | Làng nghề mộc Vĩnh Đoài | Thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc | Mộc |
| 17 | Làng nghề mộc Vĩnh Trung | Thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc | Mộc |
| 18 | Làng nghề rèn thôn Bàn Mạch | Xã Lý Nhân, huyện Vĩnh Tường | Rèn |
| 19 | Làng nghề gôm Hương Canh | Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên | Gôm |
| 20 | Làng nghề chạm khắc đá Hải Lựu | Xã Hải Lựu, huyện Sông Lô | Chạm khắc đá |
| 21 | Làng nghề tái chế bông thôn Gia | Xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc | Bông |
| 22 | Làng nghề tơ nhựa Tảo Phú | Xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc | Tơ nhựa |
| 23 | Làng nghề tái chế nhựa Đông Mẫu | Xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc | Tái chế nhựa |

Nguồn: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Vĩnh Phúc

Phụ lục 4: Một số địa điểm du lịch ở Vĩnh Phúc

Nguồn ảnh: Internet (<https://www.google.com.vn>)



H1: Thiền Viện Trúc Lâm Tây Thiên



H2: Tây Thiên-Tam Đảo



H3: Đại Lải-Vĩnh Phúc



H4: Tam Đảo-Vĩnh Phúc



H5: Chùa Hà Tiên-Vĩnh Yên



H6: Đền Thính-Yên Lạc



H7: Đền thờ Hai Bà Trưng



H8: Chùa Biện Sơn- Yên Lạc

Phụ lục 5: Một số làng nghề thủ công truyền thống



H9: Làng gốm - Hương Canh
(Bình Xuyên)



H10: Làng Mộc - Vĩnh Đào
(Yên Lạc)



H11: Nghề rèn - Lý Nhân
(Vĩnh Tường)



H12: Làng rắn - Vĩnh Sơn
(Vĩnh Tường)



H13: Mây tre đan - Triệu Xá



H14: Làm chăn bông - Yên Đồng
(Yên Lạc)